



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 124 bis rue de Flandre, 75019 Paris, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

ISSN 1145-9557

Quan điểm

Hai thảm kịch, một nguy cơ

Trước mắt chúng ta, trong cùng một lúc hai quốc gia tan vỡ trong hỗn loạn.

Tại Albania, ngay giữa Châu Âu, dân chúng tràn vào các trại lính cướp vũ khí và nổ loạn trước sự bất lực hoàn toàn của chính quyền. Họ phản nổ vì bị khinh tật sau vụ phá sản của các công ty được gọi là "công ty kim tự tháp", nghĩa là các công ty vay tiền dân chúng với lãi suất thật cao, dùng lãi suất cao để thu hút tiền gửi rồi dùng tiền mới gửi để trả nợ cũ. Nhưng đây chỉ là giọt nước cuối cùng làm tràn bình.

Tại Zaire, trung tâm Châu Phi, đoàn quân nổi dậy của Laurent Désiré Kabila trong một thời gian kỷ lục đã làm chủ một vùng đất trù phú, mênh mông và đang tiến về thủ đô mà không gặp kháng cự. Hệ thống chính quyền Zaire sụp đổ, quân chính phủ rã hàng, cướp bóc dân chúng rồi bỏ chạy. Quân đội của Kabila, ít ỏi và ô hợp, có thể đánh bại được chính quyền Kinshasa của Mobutu nhưng sẽ không cai trị nổi nước Zaire. Trên thực tế nước Zaire không còn nữa.

Hai quốc gia này khác về mọi mặt chủng tộc, địa lý, lịch sử, văn hóa nhưng có chung một đặc điểm: cả hai đã chịu đựng quá lâu những chế độ độc tài. Chế độ cộng sản Albania trong gần nửa thế kỷ đã tiêu diệt mọi sinh lực và tinh thần trách nhiệm. Nhà độc tài Hoxha, đệ tử trung thành của Stalin và Mao Trạch Đông, đã biến Albania thành một nhà tù. Chế độ cộng sản sụp đổ chỉ để nhường chỗ cho một chế độ độc tài

mị dân của phe đảng Berisha. Tại Zaire, Mobutu đã dựa vào hậu thuẫn của cả Pháp lẫn Mỹ trước đây, và của riêng Pháp từ sáu năm qua, để duy trì một chế độ độc tài sắt máu, dành mọi tài nguyên quốc gia cho gia đình và thuộc hạ. Trong cả hai trường hợp, đất nước bị chiếm làm của riêng của một phe đảng, người dân không còn nhìn thấy một ích lợi nào để quốc gia tiếp tục tồn tại.

Chúng ta đang sống trong một thời đại rất đặc biệt. Hàng loạt quốc gia không hề bị ngoại xâm mà tự nhiên tan rã. Liên Xô, Tiệp Khắc, Somalia, Liberia, Ethiopia, Afghanistan, v.v... và giờ đây Albania và Zaire. Danh sách chắc chắn sẽ còn dài thêm. Các nước này không nhất thiết phải là những quốc gia tân lập. Ethiopia, Afghanistan là những nước đã thành hình từ lâu. Cũng không nhất thiết là những quốc gia nghèo khổ, như trường hợp của Tiệp Khắc. Ngay cả nhiều quốc gia dân chủ và phồn vinh như Canada, Bỉ và Ý cũng đang bị đe dọa. Lý do cơ bản của hiện tượng này là ý niệm quốc gia đang bị xét lại. Tổ quốc không còn là một bó buộc thiêng liêng và tự nhiên không thể bàn cãi, trái lại ý niệm quốc gia dân tộc đang bị công phá từ mọi phía, do cá nhân và các cộng đồng thiểu số đòi hỏi một chỗ đứng quan trọng hơn, do các công ty đa quốc gia càng ngày càng đông đảo, do những phương tiện truyền thông và giao thông càng ngày càng phong phú và hoàn chỉnh. Các quốc gia không được nhìn như là một sự phúc lợi và một sự cần thiết cho người dân sẽ không còn lý do tồn tại.

Sự xét lại này là điều tốt và phải có. Cho đến nay, ngoại trừ trường hợp của các dân tộc may mắn được sống dưới các chế độ dân chủ, quốc gia vẫn là một trói buộc và một gánh nặng hơn là một chỗ dựa; sự cần thiết của nó rất đáng ngờ vực. Đa số những người lưu lạc, dù là người Hoa, người Thổ, người Hy Lạp, người Do Thái hay người Việt Nam, người Cuba đã thành công hơn là khi ở trên đất nước mình. Chủ quyền dân tộc vẫn thường được các tập đoàn bạo ngược viễn dân như là lý do để coi quốc gia như vùng đất trong đó chúng có quyền coi thường đạo đức quốc tế và thống trị nhân dân một cách tùy tiện. Các quốc gia như vậy sẽ không còn lý do tồn tại trong xã hội loài người văn minh. Sẽ chỉ còn lại các quốc gia xứng đáng để tồn tại, các quốc gia được định nghĩa như một dự án tương lai chung, một tình yêu, một đảm bảo hạnh phúc và nhân phẩm cho người dân, nói một cách khác các quốc gia mau chóng thể hiện tự do và dân chủ.

Nhiều quốc gia sẽ bị xóa bỏ, nhưng những dân tộc còn giữ được quốc gia sẽ rất may mắn, họ có một môi trường thuận lợi để thăng tiến và thành công, một chỗ dựa tinh thần và vật chất.

Chúng ta thường nói chính quyền không phải là đất nước, các chính quyền sẽ qua đi nhưng đất nước vẫn vĩnh cửu. Các biến cố đang cho thấy chúng ta phải rất cảnh giác. Các chính quyền bạo ngược kéo dài quá lâu có thể giết chết các quốc gia. Bạo quyền phải qua đi để tổ quốc trường tồn.

Thông Luận

Cựu Cộng Sản và Mafia gây biến loạn tại Albania

Albania là một thuộc địa của Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey) gần bốn thế kỷ trước (từ 1467 đến 1912). Năm 1912, Albania trở thành một nước quân chủ, độc lập từ 1912 đến 1929. Sau 1929, Albania rơi vào vòng kiểm soát của Phát xít Ý. Sau khi Ý thất trận, Albania trở thành một nước cộng hòa độc lập vào năm 1946, do đảng Cộng sản cầm quyền, dưới quyền lãnh đạo của Enver Hoxha, lãnh tụ đảng Cộng sản Albania.

Sau đại chiến thứ hai, Albania đã là một sáng lập viên của Comecon và Hiệp ước Warsaw. Viện trợ của Comecon đã giúp nước này xây dựng được một nền kinh tế khá hơn trước: một vài cơ sở lọc dầu (Albania có mỏ dầu), công ty dệt, công ty đường, đã được xây dựng; số sản xuất nông sản tăng lên gấp đôi; số sản xuất điện lực được gia tăng một cách đáng kể. Lần đầu tiên trong lịch sử Albania, sau gần bốn thế kỷ trước bị đô hộ, chính quyền trung ương đã có mặt và thực quyền tại các làng mạc.

Nhưng tình trạng phát triển này không kéo dài được vì những chọn lựa sai lầm của Enver Hoxha. Khi Krushchev hạ bệ Stalin trong một cuộc họp kín của Đảng Cộng Sản Liên Xô vào tháng hai 1956, Enver Hoxha chống lại đường lối xét lại này, bắt đầu xa Liên Xô. Vào năm 1960, khi cuộc tranh chấp chủ nghĩa giữa hai đường lối xét lại của Liên Xô và chống xét lại của Trung Quốc bùng nổ, thì Albania đứng hẳn về phía Trung Quốc. Đại hội thứ 22 của Đảng Cộng Sản Liên Xô đã tố cáo đường lối chênh hướng của Albania và trực xuất Albania ra khỏi Comecon và Hiệp ước Warsaw vào năm 1961. Năm 1968, Albania chính thức rút lui ra khỏi hai tổ chức này, và nhà độc tài cộng sản Enver Hoxha bắt đầu một chính sách độc tài toàn trị, ngăn chặn để bê kiểm soát dân chúng, phong hờ những âm mưu phá hoại và lật đổ phát xuất từ Liên Bang Xô Viết. Trung Quốc quá xa - lại cũng đang khốn khổ vì những sai lầm của Mao Trạch Đông, không giúp được gì cho đồng minh bé nhỏ phương tây. Albania càng ngày càng đi vào con đường chậm tiến, nghèo đói.

Chính sách thân Trung Quốc này đã lôi kéo Albania đi ngược giòng tiến hóa

của trào lưu Cộng Sản Đông Âu, và Albania bị cô lập trong thế giới này, hoặc nói một cách khác hoàn toàn bị cô lập trên toàn cầu (liên lạc với Trung Quốc chỉ có trên danh nghĩa). Đường lối xét lại của Krushchev đã manh nha các chính sách Glasnost, Perestroika cho phép các chế độ Cộng Sản Đông Âu lần lượt cởi bỏ chế độ Cộng sản Xít ta li nít, đi theo trào lưu dân chủ hóa, thì Albania lại một lần nữa lỡ chuyến tàu lịch sử cho phép dân tộc này thoát khỏi vòng nghèo đói, lệ thuộc các trung tâm quyền lực bóng tối. Enver Hoxha đã thiết lập một chế độ xít ta li nít tại Albania, đến nỗi đảng Cộng sản Albania vẫn còn sống thêm 7 năm sau ngày ông ta mất (1985). Đến năm 1992, Sali Berisha, thuộc đảng Dân Chủ, trong một cuộc bầu cử tự do, trở thành tổng thống, đảng Cộng sản Albania chính thức bị loại ra khỏi chính quyền. Nhưng Albania vẫn chưa đi vào con đường ổn định để dồn mọi cố gắng vào công cuộc phát triển đất nước. Trái lại, những tàn dư của chế độ Enver Hoxha tuy rút vào bóng tối, nhưng lúc nào cũng sẵn sàng hành động.

Từ gần ba tháng nay, Albania bị biến loạn. Nguyên nhân của cuộc biến loạn này là sự phá sản của các công ty tài chính kim tự tháp. Nguyên tắc làm ăn của các công ty này là cung cấp những số lời rất lớn, có thể đến 100%/một tháng. Số tiền vay mới sẽ dùng để trả tiền lời cho tiền vay cũ. Hệ thống làm ăn này chỉ chạy khi số người cho vay càng ngày càng nhiều, theo dạng của một kim tự tháp dựng ngược: số tiền cho vay của tầng trên sẽ dùng để trả cho các người cho vay ở từng dưới, do đó mới có tên là công ty kim tự tháp. Nhưng một kim tự tháp dựng ngược, sớm muộn gì cũng mất thăng bằng và sụp đổ. Khi số người cho vay mới giảm xuống thì các công ty kim tự tháp sẽ phá sản. Đó là trường hợp đã xảy ra tại Albania vào ngày 15 tháng giêng 1997 khi các công ty này không đủ tiền để trả tiền lời cho khách hàng và chính phủ của tổng thống Sali Berisha tuyên bố đóng lạnh vốn của các công ty kim tự tháp này. Người ta đánh giá rằng từ 1992, vào khoảng 2 tỉ USD, tương đương tổng sản lượng nội địa của Albania, đã được dân chúng cho các công ty kim tự tháp vay. Từ 75% đến 90% dân

chúng đã mất tiền dành dụm của mình khi các công ty này phá sản. Dân chúng miền Nam Albania, phát xuất từ thành phố Vlorë, một hải cảng trên biển Adriatic, đã nổi loạn đòi chính phủ của tổng thống Sali Berisha trả tiền mà họ đã ngày thơ cho các công ty kim tự tháp vay.

Quân đội đã không ngăn cản cuộc nổi loạn còn bỗng trống các doanh trại để dân chúng vào chiếm các khí giới nặng nhẹ và các chiến xa. Được vũ trang một cách hùng hậu, cuộc nổi dậy của dân chúng trở thành bạo loạn vô trang với sự đào nhiệm đồng tính của quân đội. Các thành phố khác tại miền Nam Albania như Mamalia, Tepelene, Sanrande v.v... lần lượt rơi vào tay dân chúng nổi loạn. Tổng thống Sali Berisha dưới áp lực của cuộc bạo loạn, phải thay đổi thủ tướng. Bashkim Fino, đảng viên Đảng Xã Hội, hậu thân của Đảng Cộng Sản của Enver Hoxha, được mời làm thủ tướng.

Cuộc nổi loạn này lại được bè đảng Mafia hậu thuẫn, nếu không muốn nói là giật dây. Thật vậy, hải cảng Vlorë, nơi phát xuất cuộc bạo loạn, là sào huyệt của Mafia, trung tâm buôn lậu vũ khí, ma túy và di dân lậu giữa Ý, Hy Lạp và cựu Nam Tư. Một số lớn các công ty kim tự tháp bịp bợm có cơ sở tại miền Nam và nhất là tại Vlorë. Các công ty này hiển nhiên là do bọn Mafia dùng để bạch hóa tiền buôn lậu vũ khí, ma túy. Một băng cờ khác kết tội bè đảng Mafia trong cuộc biến loạn này là chính Mafia là những kẻ đứng ra tổ chức và bán bằng giá cắt cổ chở người trên các thuyền chở Boat People qua ty nạn tại Ý.

Cuộc nổi loạn của dân Albania quá dễ dàng, bành trướng quá nhanh chóng, không thể nào là một cuộc nổi loạn bột phát. Phải có những lực lượng bóng tối giật dây. Các lực lượng bóng tối này đã che giấu bàn tay lông lá của mình tới cùng bằng cách để cho cuộc bạo loạn trở thành một con rắn không đầu, đến nỗi chính tổng thống Sali Berisha khi muốn thương thuyết cũng không biết thương thuyết với ai.

Những sai lầm của quá khứ, khi Enver Hoxha quyết định đi theo đường lối chống xét lại của Trung Quốc - một đường lối đi ngược giòng tiến hóa của chủ nghĩa cộng sản thời bấy giờ, đã để lại nhiều thiệt hại lớn cho đất nước Albania. Lịch sử, trong một vài trường hợp, chỉ là một sự lặp lại của quá khứ. Các quốc gia đang theo chủ trương của Trung Quốc như Bắc Triều Tiên đang đi vào con đường đó, Cuba đang đi và ngõ cụt.

Tương lai gì đang chờ đón Việt Nam?
Một ngoại lệ hay là một thường lệ?

Huỳnh Hùng



Giáo sư Đoàn Viết Hoạt

- Sinh ngày 24/12/1942 tại Hà Đông
- Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn năm 1964
- Giảng dạy Anh ngữ tại Viện Đại học Vạn Hạnh năm 1967
- Du học tại Hoa Kỳ từ 1967 đến 1971 và tốt nghiệp Tiến sĩ về Giáo dục
- Trở về Việt Nam, giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh từ 1972 đến 1975
- Năm 1976 bị bắt và bị giam tại các trại cải tạo trong 12 năm, cho đến 1988, không được xét xử
- Năm 1990, bị bắt trở lại vì tội "âm mưu lật đổ nhà nước xã hội chủ nghĩa" và bị kết án 20 năm tù. Sau khi có kháng cáo, án 20 năm tù được giảm thành 15 năm tù.
- Giáo sư Đoàn Viết Hoạt được Ân xá Quốc Tế (Amnesty International) hai lần nhin nhận là "tù nhân lương tâm", lần thứ nhất trong thời gian ông bị giam từ 1976 đến 1988, lần thứ hai từ sau khi ông bị bắt trở lại năm 1990.

trả tự do, tháng 2-1988, ông lại tiếp tục tranh đấu cho tự do dân chủ. Lương tâm của một trí thức yêu nước không cho phép ông im lặng trước tình trạng bi đát của quốc gia, trước đời sống nghèo nàn, đói đọa của 70 triệu người dân Việt Nam.

Bất chấp những hiểm nguy cho mình và thân nhân, tháng 1-1990 ông cùng với một số bạn bè cho ra tạp chí Diên Đàn Tự Do kêu gọi mọi người Việt yêu nước, cộng sản hay không cộng sản, trong cùng như ngoài đảng, hãy cùng nhau tranh đấu đòi tự do dân chủ, cùng nhau thảo luận, phân tích tình hình của thế giới và Việt Nam để tìm kiếm những giải pháp đúng đắn cho đất nước (1).

Về tình hình thế giới, ông nhận định rằng thế giới đang đi vào thời đại của hòa bình, ổn định và phát triển, đang mở ra cho những nước nhỏ những cơ may lớn lao. Tuy nhiên, nếu Việt Nam không dám có những cải cách mạnh bạo về chính trị, văn hóa, xã hội thì không thể vận dụng được cơ may đó để phát triển (2).

Về tình hình trong nước, ông cho rằng một trong những nguyên nhân của tình trạng trì trệ, nghèo nàn, lạc hậu và độc đoán chính trị là do "tình trạng ly tán, mất niềm tin và sinh hoạt tự phát của quần chúng... vì đất nước không thể phát triển với một quần chúng thô o, buông xuôi và tự phát" (3).

Để phát triển đất nước cần phải mang lại niềm tin cho quần chúng, muốn vậy Việt Nam phải có tự do dân chủ (4), đặc biệt là tự do tư tưởng (5). Với lời lẽ ôn hòa nhưng cứng rắn ông kêu gọi chính quyền công sản phải từ bỏ bạo lực và nhanh chóng chấp nhận đối thoại với mọi khuynh hướng đối lập trong và ngoài nước. Ông cũng kêu gọi các nhóm đối lập phải đưa ra những giải pháp cụ thể và hiệu quả hơn trong tinh thần trách nhiệm và

"kiên trì tìm mọi cách làm cho tiếng nói của mình đến tai mọi người dân, vượt qua mọi ngăn trở, đàn áp, đe dọa và kể cả bắt bớ" (6). Ông cùng các chí hữu thực hành điều đó. Tạp chí Diên Đàn Tự Do ra đời để phổ biến tư tưởng và đường lối đấu tranh, xuất bản được 4 số thì ông cùng các chí hữu bị bắt, ngày 19-11-1990, với tội danh "Ấn hành và phổ biến tài liệu chống Đảng".

Giáo sư Hoạt không chống một cá nhân hay một đảng phái nào, ông cùng không kêu gọi lật đổ một chế độ nào. Ông chỉ tìm cách giải quyết những vấn đề bức xúc của đất nước. Ông cho rằng: "Vấn đề chính hiện nay không phải là cách mạng hay phản cách mạng, theo cộng sản hay không theo cộng sản. Vấn đề chính là đất nước có tiến bộ và phát triển được hay không, dân chúng có tự do, ấm no và hạnh phúc hay không?" (7). Với mục tiêu đó, ông báo động việc chính quyền cộng sản nhân danh chủ nghĩa Mác và lý tưởng cao đẹp của Mác để duy trì độc quyền lãnh đạo của họ. Ông yêu cầu mọi người, đặc biệt là những người cộng sản, phải xét lại chủ nghĩa Mác. Riêng ông, ông cho rằng chủ nghĩa đó đã sai lầm từ căn bản, và đã không mang lại được tự do, dân chủ, hạnh phúc cho người dân cũng như không tạo ra các điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước (8).

Trước những hành động thô bạo, tàn ác của chính quyền cộng sản đối với ông, gia đình ông và các chí hữu của ông, ông không bao giờ để cho những tình cảm hận thù làm mất đi sự trong sáng của lương tâm và trí tuệ. "Hận thù chỉ làm cho tình thế rối ren thêm". Ông tôn trọng mọi người Việt yêu nước, cộng sản hay không cộng sản. Tạp chí Diên Đàn Tự Do đã đăng bài của Nguyễn Kiến Giang (6-1990) và của Dương Thu Hương (8-1990),

Đoàn Viết Hoạt

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt khi còn là sinh viên chỉ quan tâm đến các hoạt động xã hội, nhưng vì yêu nước ông đã dấn thân vào con đường đấu tranh chính trị. Với kiến thức, nhiệt tình, tâm hồn quảng đại và ý chí kiên cường, ông đã trở thành một nhân vật lớn của Việt Nam.

Ông sinh ngày 24-12-1942 tại Hà Đông, di cư vào Nam năm 1954. Sau khi tốt nghiệp trường Đại Học Sư Phạm, năm 1964, ông giảng dạy tại các trường đại học Sài Gòn. Năm 1967 ông du học ở Mỹ và đậu bằng tiến sĩ về giáo dục năm 1971. Về nước, ông tiếp tục giảng dạy và làm phụ tá viện trưởng viện đại học Vạn Hạnh cho đến năm 1975.

Vì là người đối lập với chính quyền Sài Gòn nên sau ngày 30-4-1975 ông đã không bị đe dọa mà còn được chính quyền cộng sản ve vãn. Tuy nhiên, những lời phê bình trung thực của ông càng ngày càng làm cho chính quyền cộng sản bối rối, và uy tín của ông trong giới trí thức, nhất là trong giới Phật Giáo, càng ngày càng làm cho chính quyền cộng sản lo ngại. Họ bịa ra một tội danh lố bịch: "âm mưu Mỹ hóa Phật Giáo Việt Nam", để bắt giam ông, ngày 29-8-1976.

Trong suốt mười hai năm tù, 1976-1988, ông bị xếp vào loại "giam cứu chính trị" và không hề được đem ra xét xử. Ông bị giam cầm rất nghiêm ngặt, hoàn toàn bị cô lập với thế giới bên ngoài, mỗi năm chỉ được gặp gia đình một lần, mỗi lần mười lăm phút. Tuy nhiên, ngay sau khi được

người mà ông gọi là "một nhà văn nỗ lực kiên cường". Đối với đảng cộng sản ông cũng không có một ác cảm nào. Ông mong họ sẽ tìm ra được lối thoát cho họ trong danh dự và khuyên họ "hãy can đảm chấp nhận tự do dân chủ thật sự trong sinh hoạt nội bộ của họ để tránh biến loạn và để phần nào cứu ván được vị thế chính trị của đảng cộng sản Việt Nam trên chính trường Việt Nam" (9). Không có lời khuyên nào sáng suốt và chân thành hơn. Đối với một con người quảng đại như vậy chính quyền cộng sản đã không tôn trọng mà còn coi ông như một kẻ thù và tìm mọi cách để hâm hại, tiêu diệt ông.

Thời gian hoạt động chính trị của ông quả thật là ngắn ngủi. Trong hai mươi hai năm qua, kể từ khi chế độ cộng sản thống trị cả nước, ông đã bị chế độ này bỏ tù 19 năm. Tuy nhiên, với thời gian ngắn ngủi đó ông đã đặt được một nền tảng để lịch sử Việt Nam có thể thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp. Ông đã mở ra cho Việt Nam một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên tranh đấu bằng những phương thức hòa bình thay vì bạo lực; kỷ nguyên của hòa giải, hòa hợp thay vì chia rẽ, hận thù; kỷ nguyên của lương tâm, trí tuệ thay vì độc đoán, bạo tàn. Ông đã đề ra một phương thức đấu tranh tốt đẹp nhất cho Việt Nam. Nó tránh cho Việt Nam mọi đỗ vỡ. Với tình trạng suy yếu hiện nay, bất cứ một đỗ vỡ nào cũng có thể triệt tiêu mọi hy vọng vươn lên của Việt Nam. Đó cũng là một phương thức đấu tranh có nhiều khả năng thành công nhất, bảo đảm nhất và ít tổn thất nhất, vì nó phù hợp với trào lưu của thời đại và không đòi hỏi những phương tiện lớn lao nào hay sự trợ giúp của quốc gia nào. Nó chỉ đòi hỏi người Việt Nam, thuộc mọi khía cạnh chính trị, nhìn lại nhau, coi nhau như anh em để cùng nhau xây dựng một tương lai chung. Nó chỉ đòi hỏi chúng ta từ bỏ bạo lực để đấu tranh bằng những phương thức hòa bình, bất bạo động. Và nó chỉ đòi hỏi chúng ta lấy tự do dân chủ làm mục tiêu đấu tranh và xây dựng đất nước.

Những nhận thức, tư tưởng, thái độ, hành động của ông không thể xuất phát từ một trí thức lương thiện bình thường. Nó phải xuất phát từ một con người có kiến thức quang bá, một lòng yêu nước nhiệt thành, một tâm hồn quảng đại và một lòng can đảm vô biên. Trong lịch sử thế giới, từ trước tới nay, ít có được những con người cao cả và phi thường như vậy.

Thế giới tôn vinh ông, dù chưa đánh

giá đúng mức tầm vóc của ông. Văn Bút Ba Lan, Mỹ, Gia Nai Đại, Pháp, Đức và Thụy Sĩ đã nhận ông làm hội viên danh dự. Tổ chức Robert F. Kennedy Memorial đã trao tặng ông Giải Thưởng Nhân Quyền Robert Fitzgerald Kennedy. Tổ chức Human Rights Watch đã chọn ông làm nhân vật tiêu biểu của thế giới trong cuộc tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền. Tổ chức Ký Giả Không Biên Giới (Reporters Sans Frontières) đã dành cho ông vị trí số một trong bốn mươi nhân vật tiêu biểu cho dân chủ và dân quyền trên thế giới. Các nguyên thủ, các chính khách lớn ở Pháp, Mỹ, Đức, Ba Lan,... kinh phục ông và dành cho ông những cảm tình nồng hậu. Nhưng còn Việt Nam ?

Nhiều người cho rằng giáo sư Đoàn Viết Hoạt chưa tạo ra một lực lượng hùng hậu nào hay chưa đưa ra một tư tưởng độc đáo nào. Nhưng sự thành công của công cuộc đấu tranh cho đất nước hiện nay tùy thuộc trước hết, và hơn cả, vào việc xây dựng một đồng thuận dân tộc trên một số giá trị cần thiết cho quốc gia. Mọi quốc gia tiến bộ đều được xây dựng trên những giá trị tiến bộ. Đoàn Viết Hoạt đã đem cuộc đời của mình để xây dựng và vận động cho các giá trị đó. Ông đã là hiện thân của lòng yêu nước, sự dung cảm và lòng bao dung, đã là biểu tượng của hòa giải, hòa bình và dân chủ. Đoàn Viết Hoạt đã đóng góp rất nhiều cho đất nước và đất nước cần Đoàn Viết Hoạt.

Võ Xuân Minh

Trích dẫn những đoạn viết trong Diên Đàn Tự Do, tuyển tập I và II, được viết trong năm 1990. Hai tuyển tập này đã được nhà xuất bản Trăm Hoa, California, đăng lại trong cuốn Đoàn Viết Hoạt và nhóm Diên Đàn Tự Do, xuất bản năm 1993. Số trang ghi chú dưới đây là số trang trong cuốn sách đó.

(1): *Tình hình Việt Nam luôn có quan hệ mật thiết với tình hình khu vực và thế giới. Cho nên vấn đề cùng nhau phân tích thực chất của tình hình thế giới là việc cần thiết đầu tiên. Chỉ trong xu hướng chung của nhân loại và thời đại, chúng ta mới hy vọng tìm được giải pháp đúng đắn cho vấn đề riêng của nước ta. Đồng thời mọi thù hận, tranh chấp, bè phái nhỏ nhen, mọi toan tính chính trị cơ hội, đảng tranh chỉ làm tình thế rối ren thêm. Chúng ta cần vượt lên trên mọi ý hệ, chính kiến, mọi mặc cảm tự ti, tự tôn, tôn giáo, cực tả hay*

cực hữu. Hãy chỉ vì sự thật, vì tự do và hạnh phúc của toàn dân.

Chúng ta chỉ có một nhân quan, đó là nhân quan thế giới và thời đại; một mục tiêu, đó là sự tự do tiến bộ của đất nước. Chúng tôi tin rằng đó phải là thế đứng chung của tất cả các người Việt yêu nước, cộng sản hay không cộng sản. Từ thế đứng chung đó, chúng ta hãy cùng nhau phân tích tình hình chung của thế giới và trong nước. (trang 16)

(2): *Xu thế chung toàn cầu hiện nay là hòa bình ổn định để phát triển kinh tế và xây dựng xã hội tự do dân chủ. Dù một số vùng còn ở trong tình trạng bất ổn định, khủng hoảng và vi phạm nhân quyền, nhưng dần dần tất cả phải đi vào xu thế chung. Đây là xu thế lịch sử tiến hóa khách quan của nhân loại và thế giới chứ không phải do bất cứ tập đoàn siêu cường nào có thể tự ý sắp xếp là được.*

Thế giới như thế đang mở ra cho các nước nhỏ những cơ may lớn lao cho hòa bình, ổn định và phát triển. Vấn đề còn lại là các nước này có nhanh chóng vận dụng các cơ may đó hay không ?

Nếu chưa dám có những cải cách mạnh bạo về chính trị, văn hóa, xã hội thì chưa thể phát huy được sức mạnh về tiến bộ khoa học kỹ thuật và kinh tế của thế giới để phát triển kinh tế trong nước. Chính trị và kinh tế tương quan mật thiết. (trang 23-24 và 25)

(3): *Một trong những nguyên nhân của tình trạng trì trệ, nghèo nàn, lạc hậu và độc đoán chính trị hiện nay chính là sự thờ ơ tiêu cực và co thủ lại của đại đa số nhân dân. Tình trạng ấy là một trở ngại lớn cho đất nước. Nhưng tình trạng ấy chính là một hình thức tự vệ của nhân dân chống lại chính quyền độc đoán hiện nay. Do đó, muốn thoát khỏi tình trạng này, phải nhanh chóng tác động để thay đổi đường lối và cơ chế độc tài đảng trị hiện tại. (trang 49)*

(4): *Xây dựng dân chủ là mục tiêu trọng tâm vì tự do dân chủ là điều kiện tiên quyết cho phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Không có tự do dân chủ thì không phát huy hết được tiềm năng và trí tuệ, tài lực và sức lực của mọi tầng lớp dân chúng. Không có tự do dân chủ thì không thể mở cửa ra thế giới để vận dụng được sức mạnh khoa học kỹ thuật và kinh tế thương mại quốc tế. Không có tự do dân chủ thì kinh tế phát triển chậm và dù có phát triển cũng*

chỉ phục vụ cho quyền lợi của một thiểu số lùng đoạn đầu cơ, không đem lại phòn vinh hạnh phúc cho đa số dân chúng. Do đó, tự do dân chủ phải là mục tiêu chính trị trước mắt của mọi người Việt Nam yêu nước hiện nay. (trang 48-49)

(5): Không thể cải thiện mau chóng mức sống của dân chúng nếu không tạo được điều kiện cho các sinh hoạt văn hóa tư tưởng và học thuật được phát triển hoàn toàn tự do, toàn thiện và tối đa. Không thể có văn minh và tiến bộ nếu không có trình độ văn hóa, không có khả năng sáng kiến và phát minh để nâng cao trình độ dân chúng. Không có sáng kiến và phát minh nếu không có tự do, tự do tư tưởng và giảng dạy, nghiên cứu thực sự và hoàn toàn. Chúng ta cần nhanh chóng và cương quyết dẹp bỏ mọi trở ngại và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện và tối đa tinh thần và trí tuệ của toàn dân, đặc biệt là của giới trẻ. Không thể nhân danh bất cứ gì để bạo ngược và định hướng tư tưởng. Không thể có một thứ tự do tư tưởng trong khuôn khổ hay dưới sự lãnh đạo. Phải dứt khoát coi sự bạo ngược tự do tư tưởng là một tội ác với lịch sử. (tr. 35)

(6): Phải phục hồi sinh khí và sinh lực của toàn dân, phải tạo lại được tinh thần tích cực và chủ động của toàn dân. Đó là tác nhân quan trọng của phát triển và tiến bộ. Nhưng không thể phục hồi sinh lực nếu không có tự do dân chủ, nếu còn bạo quyền bạo loạn. Bạo quyền tức dân đến bạo loạn. Do đó chính quyền phải đi đầu trong việc từ bỏ bạo lực, nhanh chóng chấp nhận đối thoại với mọi khuynh hướng đối lập trong và ngoài nước. Những cuộc đối thoại này phải công khai, tự do và trong tình huynh đệ, trả lại toàn dân quyền chọn lựa tối hậu. Không cương quyết và nhanh chóng mở rộng đối thoại tự do dân chủ thì không thể ngăn chặn được bạo loạn và nghèo nàn lạc hậu. Đồng thời các nhóm đối lập trong và ngoài nước phải đưa ra những giải pháp cụ thể và hữu hiệu hơn trong tinh thần trách nhiệm chung. Không thể chỉ phê phán và đả kích chung chung, đồng thời kiên trì tìm mọi cách làm cho tiếng nói của mình tới tai mọi người dân, vượt qua mọi ngăn trở, đòn áp, đe dọa và kể cả bắt bớ. Dám lược, kiên trì và sáng kiến và các thủ đoạn dân vận là những vũ khí sắc bén nhất để chống bạo lực. (trang 42)

(7): Đối với mỗi người dân Việt Nam, vấn đề chính hiện nay không phải là cách

mạng hay phản cách mạng, theo cộng sản hay không theo cộng sản. Vấn đề chính là đất nước có tiến bộ và phát triển được hay không, dân chúng có tự do, ấm no và hạnh phúc hay không? Bất cứ chế độ nào và chính quyền nào, do ai lãnh đạo, bởi bất cứ đoàn thể chính trị nào, nếu giải quyết được vấn đề đó sẽ được dân chúng ủng hộ và tồn tại. Ngược lại sẽ bị toàn dân chối bỏ, dù đó là chế độ, chính quyền gì. (trang 32-33)

Về phần những người yêu nước không cộng sản, chúng ta hãy chuẩn bị kỹ hành trang cho một cuộc "lên đàng" mới. Lên đàng không phải để lật đổ chế độ hiện tại mà để thay thế. Lên đàng không phải là để gây bạo loạn, chia rẽ, phá hoại mà là để hoà giải, đoàn kết và xây dựng. Lên đàng không phải để dựng lại một quá khứ mục nát, bất tài, tham nhũng và lạc hậu mà là để mở ra một tương lai tự do, dân chủ, thái bình và thịnh vượng cho toàn thể dân tộc. Chuẩn bị một hành trang như thế không phải là một việc đơn giản có thể do đơn độc từng cá nhân hay từng nhóm riêng lẻ hoàn tất trong một sớm một chiều. Mỗi chúng ta hãy đem hết tim óc ra cùng nhau làm việc ngày đêm không nghỉ ngay từ bây giờ mới hy vọng chuẩn bị kịp cho cuộc chuyền mình lớn lao sắp tới của đất nước. (trang 68-69)

(8): Bộ Chính Trị Cộng Sản tại Hà Nội đã nhân danh, đang nhân danh chủ nghĩa Mác và những lý tưởng cao đẹp của Mác để duy trì độc quyền lãnh đạo của họ. Họ đang âm mưu thích nghi và tạo điều kiện để bước vào thế giới đa cực mà vẫn giữ được địa vị độc tôn của đảng cộng sản, hay đúng hơn là địa vị độc tôn của một thiểu số đang cầm quyền thống trị. Họ có thể thành công được hay không, điều này cũng thuộc vào hai câu hỏi là:

- Liệu chủ nghĩa Mác có còn thích hợp trong một thế giới đa cực và một nền chính trị đa nguyên nữa hay không?
- Liệu độc tài đảng trị có thể song hành với tự do dân chủ và tiến bộ xã hội được hay không?

Đã đến lúc tất cả chúng ta và đặc biệt là những người cộng sản Việt Nam phải thẳng thắn trả lời các câu hỏi này. (tr. 27)

Lý luận Mác-xít Lénin-ít và phong trào công sản thế giới đã thành công trong việc đấu tranh giành chính quyền nhưng nó đã thất bại trong việc xây dựng các xã hội lý tưởng cộng sản mà trong đó đời sống người dân lẽ ra phải được tự do, dân

chủ và hạnh phúc hơn, và trong đó sự thống trị của một giai cấp này trên một giai cấp khác lê ra phải bị tiêu vong. Phải chăng vì chủ nghĩa Mác chỉ thích hợp trong một xã hội rối loạn và bất ổn định? Phải chăng vì sự quan của Mác đã sai lầm từ căn bản? (trang 38)

Học thuyết Mác vẫn còn được dùng làm công cụ tư tưởng cho chế độ độc tài đảng trị tại nhiều nước trên thế giới. Quả thật học thuyết ấy rất phù hợp với vai trò độc quyền chính trị của đảng cộng sản, nhưng thực tế đã chứng tỏ mô hình chính trị do nó đề ra không giúp đất nước phát triển cũng không chữa trị được những căn bệnh chậm tiến, bất công, tham nhũng, dốt nát, bạo ngược, đang lan tràn khắp các nước vẫn còn áp dụng học thuyết này. Chính sách bạo lực bóc nghẹt mọi tiếng nói đối lập đã tạo được bে ngoài ổn định cho các chế độ cộng sản trong một thời gian. Nhưng đến nay, trào lưu của thời đại, với cuộc bùng nổ thông tin và truyền thông toàn cầu, đã phơi bày hết những nhược điểm và mâu thuẫn nội tại gay gắt trong các chế độ cộng sản. Trong trường hợp Việt Nam, cuộc tranh dành quyền lợi trong nội bộ đảng đã làm bộc lộ những mâu thuẫn nội tại ấy, đồng thời là nguồn gốc lớn của các mâu thuẫn lớn về địa phương (vấn đề chia tỉnh), sắc tộc (kinh thương). Nên trong chế độ cộng sản không hề ổn định như những lời khoe khoang đó. Đó chỉ là sự ổn định giả tạo, tồn tại nhờ bạo lực, và không tạo ra các điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước. (trang 105)

(9): Chúng ta mong rằng những người cộng sản Việt Nam sẽ tìm được lối thoát cho họ mà không phải gây ra những chết chóc bi thảm và vô ích cho những binh sĩ và thường dân vô tội. Tuy nhiên, chỉ có một con đường để tránh thảm họa đó vừa cho đảng cộng sản Việt Nam vừa cho dân chúng Việt Nam. Đó là giới lãnh đạo cộng sản hiện nay tìm những phương thức tốt nhất để rút lui trong danh dự ra khỏi chính trường Việt Nam. Để rút lui trong danh dự, họ hãy can đảm chấp nhận tự do và dân chủ thực sự trong sinh hoạt nội bộ đảng của họ. Đó là con đường tốt nhất để chuẩn bị cho Đại Hội 7 sắp tới. Và điều này phải được thực hiện một cách chân thành và nhanh chóng, càng sớm càng tốt, để tránh biến loạn và cũng để phần nào cứu vãn được vị thế chính trị của đảng cộng sản Việt Nam trên chính trường Việt Nam trong thập kỷ 1990. (trang 68) □

Về Hội nghị thượng đỉnh Pháp thoại sắp họp tại Hà Nội

Trần Thanh Hiệp

Đã bắt đầu có những cuộc hội họp, hội thảo để nghiên cứu vấn đề nhằm định thái độ trước Hội nghị thượng đỉnh Pháp thoại (Sommet de la Francophonie) sắp nhóm họp vào tháng 11-1997 tại Hà Nội. Nói chung việc thành phố Hà Nội được chọn làm nơi họp đã làm cho dư luận người Việt ở ngoài nước, đặc biệt ở trên đất Pháp, rất khó chịu và từ tâm trạng này đã nảy sinh ba thái độ: thờ ơ, chống tiêu cực và chống tích cực. Để xét xem nên "chống tích cực" như thế nào, thiết tưởng cần tìm hiểu khái niệm "Francophonie".

Francophonie là gì?

Trước hết cần hiểu rõ đối tượng của việc chống đối. Họp ở cấp thượng đỉnh là họp ở cấp cao nhất của Pháp thoại. Nhưng Pháp thoại là gì? Pháp thoại là tiếng Hán-Việt đã được ông Nguyễn Đình Nhân, chủ nhiệm báo Tin Tức, dùng để đổi dịch chữ Pháp "Francophonie". Thật ra dịch "Francophonie" là "Pháp thoại" hay "Pháp ngữ" là để cho tiện khi nói tiếng Việt mà thôi. Muốn nắm bắt được nội dung của chữ "Francophonie" thì phải theo sát quá trình biến chuyển về ngữ nghĩa của chữ "Francophonie".

Nếu chỉ hiểu theo những nghĩa "Pháp thoại", "Pháp ngữ" hay "các nước nói tiếng Pháp" thì chưa nắm bắt hết được nội dung của chữ "Francophonie". Nhà địa dư học Onésime Reclus năm 1880, đặt ra chữ "francophonie" để chỉ tất cả những người nói tiếng Pháp trên trái đất. Hơn tám mươi năm sau, năm 1961, chữ "francophonie" bị bỏ quên từ lâu, bỗng được dùng trở lại do sự trùng hợp của ba hiện tượng: sự bành trướng chưa từng thấy của truyền thông, phong trào giải thực và sự biểu lộ mạnh mẽ của xu hướng nói tiếng Pháp ở Québec. Mấy nhân vật chính trị, văn hóa có tiếng của thuộc địa cũ của Pháp như Léopold Sédar Senghor (Sénégal), Hamari Diori (Niger), Habib Bourguiba (Tunisie), Norodom Sihanouk (Kampuchia) đứng ra đề xướng việc thành lập một "Francophonie" quốc tế có thực chất gắn bó chặt chẽ. Đồng thời Hội AUPELF, Association des Universités

Partiellement ou Entièrement de Langue Française (Hội những Trường đại học Một phần hay Toàn phần Nói tiếng Pháp) cũng được thành lập và cùng với nhiều cơ quan, hiệp hội khác như AIPLF, FIPF v.v... là nền móng của Francophonie sau này. Năm 1970, tại Niamey thủ đô nước Niger, 26 nước đã thành lập một cơ cấu có tên gọi Cục Hợp tác Văn hóa và Kỹ thuật, (Agence de Coopération Culturelle et Technique, ACCT) là một cơ quan liên chính phủ của những nước nói tiếng Pháp. Nhưng biến cố quan trọng đáng kể của Francophonie phải nói là Hội nghị các Quốc trưởng và Thủ tướng Chính phủ các nước nói tiếng Pháp, nhóm họp năm 1986 tại Paris do Tổng thống F. Mitterrand triệu tập, với sự tham dự của bốn mươi mốt Quốc trưởng hay Thủ tướng Chính phủ, loại Hội nghị sau đó còn họp lại tính đến nay năm lần nữa và mang danh xưng Hội nghị Thượng đỉnh Pháp thoại, Conférence au sommet de la Francophonie (cũng còn gọi là Sommets de la Francophonie). Hội nghị Thượng đỉnh sắp họp tại Hà Nội là Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ VII.

Francophonie, một bước phát triển mới

Francophonie tuy có một quá trình hình thành dài dà trên ba mươi năm nhưng vẫn chưa đạt tới được một nội dung xác định và Hội nghị Thượng đỉnh thứ VII sắp tới đã được dự liệu như một cơ hội để thực hiện cho nó một bước phát triển mới.

Như vậy, việc xác định được những mục tiêu chống đối chính xác trong việc chống Hội nghị Thượng đỉnh Hà Nội tùy thuộc vào sự hiểu biết về khái niệm Francophonie với đủ các mặt của từ ngữ và sát với biến chuyển của nó. Phải nắm đủ các mặt bởi vì trong thực tế, "Pháp thoại" nhiều khi không còn là "Pháp thoại" nữa và vấn đề Francophonie rốt cuộc lại không phải là vấn đề hoàn toàn ngôn ngữ. Hiện nay, Cục Pháp thoại (ACCT) coi như là Agence de la Francophonie gồm có ba mươi chín Quốc gia hội viên (Etats membres), năm Quốc gia liên kết (Etats associés) và hai Chính phủ tham dự

(gouvernements participants). Mỗi khi có họp Thượng đỉnh còn mời thêm mấy nước có nói tiếng Pháp như Vương quốc Bỉ, Cap-Vert và St-Thomas-et-Prince.

Hãy giới hạn vào trường hợp quan hệ Việt-Pháp để tìm hiểu Thượng đỉnh Francophonie VII. Một vài luồng dư luận cho rằng chính quyền Pháp, ngày thơ, tưởng rằng có thể giành được cho tiếng Pháp một địa vị khả quan tại Việt Nam. Do đó mới chọn Hà Nội làm địa điểm nhóm họp Thượng đỉnh VII. Nhận định như vậy là không biết đến hai điều. Thứ nhất theo những tài liệu chính thức của chính quyền Pháp thì Sommets de la Francophonie (Thượng đỉnh Pháp thoại) còn được hiểu như là Sommets des chefs d'Etat et de gouvernement des pays ayant le français en partage" (tạm dịch là Thượng đỉnh của các quốc trưởng và thủ tướng những nước **cùng chia sẻ tiếng Pháp**). Mặt khác, nước Việt Nam tuy là nước thành viên (pays membre) của Cục Pháp thoại (Agence de la Francophonie, vẫn còn viết tắt là ACCT) nhưng chỉ được xếp vào hạng các nước chỉ có 5% người nói tiếng Pháp (số thống kê cụ thể chỉ ghi nhận bảy mươi nghìn người - trên hơn bảy mươi triệu - nói tiếng Pháp). Thứ hai, thành ngữ "en partage" là một thành ngữ cổ, ra đời từ thế kỷ XIV, ngày nay ngày chính ở nước Pháp không còn thông dụng nên nội dung của nó rất mơ hồ. Dịch thành "**cùng chia sẻ tiếng Pháp**" là rất gượng ép. Vì "en partage" bao hàm cả "cho" lẫn "nhận" trong một cuộc phân chia. Nước Pháp muốn "cho" nhiều nhưng chính quyền cộng sản Việt Nam chỉ muốn "nhận" tới một mức nào đó mà thôi. Nguồn tin thông thạo cho biết là chính phái đoàn cộng sản Việt Nam trong Thượng đỉnh ở Paris năm 1993 đã đề nghị sửa "francophone" thành "**français en partage**". Vì "en partage" nên chỉ có những tiêu chuẩn co giãn cho thích hợp với chính trị tùy tiện. Và Hà Nội mới tự quyền bắt buộc dùng tiếng Anh thay vì tiếng Pháp trong các hộp dược phẩm!

Ngoài ra, tuổng cung cần phải nhấn mạnh rằng tuy mang danh nghĩa Francophonie nhưng trong thực tế những hoạt động của Francophonie đã vượt quá xa phạm vi ngôn ngữ và nước Pháp đã không còn là một tác nhân chủ động có toàn quyền định đoạt. Để biểu hiện biên giới của Francophonie, biểu văn của chính quyền Pháp đã chỉ dùng những từ ngữ mơ hồ, có thể hiểu theo nhiều cách, như "espace" (không gian), "communauté" (cộng đồng). Thêm vào đó, sự hoạt động của Francophonie, ngoài một số ít chương trình có tính cách trung hạn, đã chỉ là những sáng kiến nhiều tính thời sự do các Hội nghị Thượng đỉnh đề ra. Thượng đỉnh Hà Nội (1997) có nhiệm vụ chính là thực hiện những dự định của Thượng đỉnh Cotonou ở Bénin (1995) về cải tổ cơ cấu cũng như về đường hướng hoạt động.

Thượng đỉnh Cotonou đã hoạch định một chương trình hoạt động cho Francophonie gồm năm hướng nhằm tạo ra ba không gian (espaces): "không gian kiến thức và tiến bộ"; "không gian văn hóa và truyền thông"; "không gian tự do, dân chủ và phát triển" đồng thời gắn liền Pháp thoại với kinh tế và phát triển v.v... Còn cải tổ cơ cấu thì Thượng đỉnh Cotonou dự tính trong khuôn khổ Thượng Đỉnh Hà Nội, Cục Hợp tác văn hóa và kỹ thuật, Agence de Coopération Culturelle et Technique (ACCT) sẽ chính thức đổi tên thành Cục Pháp thoại, Agence de la Francophonie và được đưa lên hàng một cơ cấu lãnh đạo quốc tế của Francophonie thay vì cho đến nay chỉ là cơ quan điều hợp giữa hai Thượng đỉnh. Lại nữa, Thượng đỉnh Hà Nội sẽ bầu ra một Tổng thư ký cho Cục Pháp thoại với những quyền hành của một người đứng đầu Cục. Boutros-Ghali, cựu Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc là nhân vật sẽ được đề bạt vào chức vụ này.

Nói tóm lại, Thượng đỉnh Hà Nội có thể coi như một bàn đạp để nước Pháp dường như là của Tổng thống J. Chirac, trở lại vùng Viễn Đông và gây ảnh hưởng về mọi mặt tại vùng này. Cũng nên nhắc lại rằng có lẽ chính vì vậy mà năm 1994, Pháp đã chọn Hà Nội làm nơi đặt một trong ba Văn Phòng đại diện Vùng (Bureau régional) của Francophonie. Và cộng sản Việt Nam cũng có tiếng nói trong Thượng Hội đồng Pháp thoại, Haut Conseil de la Francophonie, (một cơ cấu cố vấn bên cạnh Tổng thống Pháp) qua trung gian một trong những thành viên của Thượng

Hội đồng này là Cù Huy Cận.

Để chống đối một cách tích cực

Những người tranh đấu cho tự do, dân chủ cho Việt Nam, những người nói tiếng Pháp, yêu tiếng Pháp, văn hóa Pháp, đương nhiên không thể không có thái độ thích đáng đối với Thượng đỉnh Hà Nội. Thái độ ấy cần phải là một thái độ chống đối tích cực. Nhưng chống đối tích cực không phải là òn ào lên tiếng bằng những sáo ngù "đao to búa lớn" nghe có vẻ hùng hổ nhưng chẳng thuyết phục được ai. Rút lại, chỉ để người Việt ở ngoài nước tự thưởng thức với nhau rồi tảng bốc lẩn nhau qua báo chí. Chống đối tích cực là phản đối bằng những lý lẽ có sức thuyết phục cao vì đánh đúng vào những nhược điểm của đối tượng bị phản đối.

Những nhược điểm ấy đều tập trung ở sự sai lầm đã chọn Hà Nội làm địa điểm họp Thượng đỉnh VII, nếu quả thật Thượng đỉnh này có nhiệm vụ tạo nên những "không gian kiến thức và tiến bộ", "không gian tự do, dân chủ, phát triển", "không gian văn hóa và truyền thông" trong cộng đồng Pháp thoại như Thượng đỉnh Cotonou đã quyết định. Sự sai lầm này là mục tiêu tấn công độc nhất và các lý lẽ đều phải nhắm vào việc chứng minh các sai lầm về các mặt nhân quyền, tự do văn hóa, tự do truyền thông, tự do dân chủ v.v... khi lựa chọn nơi họp là Hà Nội. Thượng đỉnh Hà Nội chắc chắn sẽ chỉ là cơ hội để cho chính quyền cộng sản Việt Nam phô trương thanh thế với dân chúng, tiếp tục duy trì một chế độ còn mang đầy những tàn tích Xít ta lin nít. Nhà cầm quyền Hà Nội không che dấu ý đồ ấy. Điều này không phải là nước Pháp không hay biết. Chúng ta hãy yêu cầu chính phủ Pháp, áp dụng tiền lệ Zaïre năm 1993, đưa Thượng đỉnh VII về họp tại Paris, vì tính chất phản tự do dân chủ của chế độ cộng sản đương hành tại Việt Nam.

Nhưng chúng ta cũng không nên có nhiều ảo tưởng. Việc phải làm thì cứ làm tuy chúng ta không quên rằng chính quyền Pháp, dù tả hay hữu, trước sau đều tìm cách giao hảo với chính quyền cộng sản Việt Nam và tránh liên hệ với những người Việt tham nhuần văn hóa Pháp, đã dứt khoát chọn tự do dân chủ. Cũng vì vậy mà cuối thập niên 80, cuộc vận động Pháp thoại của luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã không đưa tới kết quả mà những người dân chủ Việt Nam rất trông đợi.

Trần Thanh Hiệp

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 và 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: Âu châu 200 FF
hoặc tương đương

Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE (xin dùng
đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN
124 bis, rue de Flandre
75019 Paris, FRANCE

**Bạn đọc tại Đức có thể liên
 lạc với đại diện Thông Luận
tại Đức:**

Ông Nguyễn Thanh Lương

Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.
Tel: 069-4940048
Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài
hạn (60 DM/năm) vào trương mục:
Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr: 00 77 70 82 94
Bankleitzahl: 50 19 00 00

**Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến
đóng góp, mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn
quý vị cổ động để phổ biến nó**

Đính chính

Ngày sinh của Đặng Tiểu Bình là 22-8-1904 thay vì 12-7-1904 như đã viết trong bài "Đặng Tiểu Bình: Hoàng đế cuối cùng" trên Thông Luận số 102, tháng 3-1997, trang 5, cột giữa. Xin cáo lỗi cùng độc giả.

Người bạn vong niên thật đáng yêu của tôi

Phạm Vũ Sơn

Vào những năm sau Đại hội VI của Đảng Cộng Sản Việt Nam, một hôm đang thảo luận khá sôi nổi về những cái mới và chưa mới của cuộc đổi mới. Bùi Hồng - anh bạn hữu trí của tôi, nguyên là giám đốc nhà xuất bản Kim Đồng - rủ tôi:

- Anh đi với tôi, tôi giới thiệu một người mà anh sẽ rất tâm đắc.

Chúng tôi bước vào một căn hộ loại dành cho các cán bộ có tiêu chuẩn tương đối cao ở tầng hai trong khu tập thể Thanh Xuân Bắc. Anh tiếp chúng tôi thân tình, cởi mở, có phần lễ phép; mặc dù về sau tôi mới biết anh tuy trẻ so với chúng tôi nhưng cũng đã lớn tuổi hơn nét mặt và tác phong của mình rất nhiều. Anh tham gia cách mạng từ kháng chiến chống Pháp, ở cương vị thầy giáo - một thầy giáo quá trẻ lúc bấy giờ. Tuy nhiên, khi thảo luận anh bỗng trở nên sôi nổi tới mức không còn câu nệ vấn đề tuổi tác nữa.

Tiếp xúc buổi đầu với anh, nghe anh lý luận đơn giản nhưng lại đầy sức thuyết phục, tôi bỗng nhớ Thép Mới khi ở pôpôt sinh viên Lưỡng Hà cùng những ngày chúng tôi thường càm luận trong Hội Những Người Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác hồi đầu những năm 50.

Anh không chỉ có khả năng đơn giản hóa những vấn đề lý luận phức tạp mà còn hình tượng hóa được những phân tích tổng hợp một cách hóm hỉnh. Anh khái quát tình trạng xã hội Việt Nam ngày nay: "Đường như chúng ta chỉ mới tạo được lớp vàng kinh tế nhấp nhôáng trong khi đại bộ phận nhân dân vẫn bị ngụp lặn trong một môi trường xã hội ô nhiễm nặng". Anh nhận định chung: "Nhiều doanh nghiệp nhà nước đang là các bầu sữa tong teo của nhân dân bị vắt ra đau đớn để nuôi béo một bọn người vừa bất tài, vừa vô trách nhiệm, vừa phi nhân bản". Anh thiết tha: "Thế giới như một tấm gương mà ta soi vào. Hãy mỉm cười với nó để ta nhận được chính sự cười từ trong đó". Anh chủ trương: "Xây dựng trực tiếp xã hội hậu công nghiệp thông qua nền công nghệ trí tuệ để từ nền văn

minh nông nghiệp ảm đạm, bỏ qua nền văn minh công nghiệp nào động, tiến thẳng tới nền văn minh trí tuệ trong sáng...".

Anh có một gia đình rất văn hóa. Vợ anh sau khi tốt nghiệp cử nhân văn khoa Đại Học Tổng Hợp đã là trưởng biên tập chương trình phát thanh phụ nữ của Đài Tiếng Nói Việt Nam. Có một thời chị là thành viên phòng trung ương Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam, nay chị làm giám đốc chương trình Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp Phụ nữ ở Việt Nam.

Tôi quý chị còn vì chị là con nhà cách mạng, nhà thơ, một người bộ đội bậc đàn anh mà tôi rất quý trọng. Ông hy sinh ở tuổi 29 trong chiến dịch biên giới như những câu thơ Thôi Hữu ngày nào từ trận ván còn vang vọng trong tôi:

Ở đây bắn vàng rùng u tối
Bộ đội mang gieo ánh chói lửa
Ở đây đường ngập bùn phân cù
Xéng cuốc khua vang điệu dựng nhà
Ở đây những mặt buồn như đất
Bộ đội cười lên tươi như hoa.

Các con anh đều được học hành chu đáo. Con trai cả đã đồ cao học cùng ngành Địa Vật Lý với anh ở trường Đại Học Texas A&M. Học bổng mấy năm qua tạo được do một đề tài hợp tác nghiên cứu mà anh phối hợp với các giáo sư địa học Mỹ thiết lập được. Chàng thanh niên ấy đang tự tìm nguồn tài trợ mới để có thể tiếp tục chương trình nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Mỹ của mình. Con gái út (anh chỉ có hai con), sau khi nhận bằng cao học dân số học ở Ấn Độ đã về công tác ở Viện Nghiên Cứu Lao Động. Con dâu của anh cũng có đến ba bằng đại học. Anh thể hiện chủ trương đầu tư chiều sâu thông qua giáo dục và đào tạo ngay trong chính gia đình mình.

Tóc đã bạc nhưng anh còn học hành rất chăm chỉ. Gặp anh thường xuyên miệt mài với sách vở tôi mới hiểu được vì sao chỉ là nhà địa vật lý mà anh lại tự thiết kế lắp ráp được hàng loạt thiết bị để xây dựng thành công phòng thí nghiệm về Cử Tử Học đầu tiên ở Đông Nam Á. Là nhà địa

vật lý nhưng anh tranh luận quyết liệt với các nhà địa chất, bảo vệ cho được quan điểm của mình để rồi từ đó trở thành người đầu tiên khẳng định khả năng chứa Uran trong vùng mỏ Nông Sơn. Anh không chỉ hoàn thành khá nhiều công trình nghiên cứu và báo cáo khoa học, được mời trình bày ở các hội nghị quốc gia và quốc tế, mà còn viết nhiều sách khoa học thuộc các lĩnh vực chuyên sâu của mình.

Anh bận rộn với chuyên môn khoa học kỹ thuật địa vật lý của mình là thế, anh bận khoăn với hiện tình đất nước là thế, anh day dứt với những bất công và sự nghèo khổ vô lý của đồng bào là thế, nhưng kỳ lạ là tôi thấy tâm hồn anh vẫn rất "thi sĩ". Anh nhớ về đất quê của anh:

Lắm lúc tưởng không thể rời xa được
Ôi cát sông Tuần như miết dưới chân
Ôi nước giếng Chùa giờ còn thăm ngọt
Nắng Cồn Gồng vẫn ấm sau lưng.

Anh cảm nhận cái hương thơm lao động từ những cánh đồng mênh mông:

Đất chau thổ phù sa ai bồi đắp
Thuở Âu Cơ bùn lấm đến bây giờ
Để trăng cứ trong như bát ngát
Để đồng vàng thơm vị hoang sơ

Cái lán địa chất sơ sài trên chừng núi của anh ngày nào đã tùng hóa thành công viên để anh rủ tiên đi chơi suốt đêm:

Trước lán tròng thêm luống cải sen
Bướm rùng lác đác đến làm quen
Giặt mình, một sờm hoa vàng chோe
Mơ suốt đêm đi dạo với tiên

Nhiều lúc tôi thấy anh run lên khi nói đến: "...Số nợ tồn đọng khó đòi hoặc không thể đòi được đã lên tới 12.000 tỷ đồng + 200 triệu đôla + 10 tỷ yen + hàng nghìn lượng vàng... là gì? Là sự lợi dụng chiêu bài trên để tạo nên cả một bát quái trận đồi, thiên la địa võng trong cái cơ chế không ra thị trường điều tiết cũng không ra tập quyền chỉ huy. Nếu số tiền trên không bị lang thang phiêu bạt trong các biệt thự sang trọng, trong các xe hơi đắt tiền hơn cả xe hơi của chủ tư bản nước ngoài, trong các bữa tiệc linh đình... thì nhà nước đã có thể nâng cấp và xây thêm cho các em vài chục ngàn ngôi trường khang trang, với khoản đầu tư vài tỷ đồng cho mỗi cái".

Anh viết chính luận nhưng trong bài của anh thường đầy ắp số liệu, những dữ kiện. Y như anh làm báo cáo về các trường Địa Vật Lý ở cơ quan. Vậy mà khi ghi lại cảm xúc ở Đà Lạt, anh lại thật nồng nàn:

...Hồ vân Xuân Hương đầu đã bạc
Thác Prenn trăng xóa vẫn còn reo
Anh rất có ý thức cường lại tuổi già:

Mây đã bạc đầu, núi cứ xanh tuôn
Thầm thì mãi tiếng rì rầm suối nhỏ
Thao thức mãi tiếng àm ào thác đổ
Trán đá phơi trăng cả hoàng hôn

Anh kêu gọi:

...Ai qua suốt rừng gần
Thấy hoa đỏ thắm vào hơi thở
Ai đi hết cánh rừng xa

Sẽ nghe lòng đầy ắp chim ca...

Sau suốt cuộc đời chinh chiến gian nan
đắng đắng, đặc biệt là chiến dịch Lộc
Ninh với thời gian thúc trăng 42 đêm
ròng, tôi đang trở thành một phế nhân: tay
phải liệt, móm méo, mắt lệch, chân đi tập
tênh... Gặp Nguyễn Thanh Giang, một
con người mà từ áu thơ đến tuổi trưởng
thành không hề được cuộc đời ưu ái. Vậy
nhưng anh cứ đội sổ phận lên bằng tất cả
nghị lực và tài trí của mình để không
nhưng có thể ngồi ngang hàng cùng các
giáo sư rất nổi tiếng của Mỹ, Nga, Nhật...
trong các hội nghị quốc tế lớn mà còn
dành rất nhiều sức lực, tâm huyết bàn thảo
những vấn đề "quốc gia đại sự" thông qua
nhiều huyết thư, nhiều bài lý luận hết sức
sắc bén. Tôi thấy, thì ra cuộc cuộc đời này
còn đáng yêu lắm. Còn thật sự rất đáng tin
vào đất nước mình, dân tộc mình.

Thanh Giang đã từng nắm cánh tay tê dại
của tôi lắc mạnh: "La plus grande maladie
de l'âme, c'est le froid" (Căn bệnh nặng
nhất của tâm hồn là sự lạnh đạm). Còn tôi,
từ ngày thân thiết với Thanh Giang, tôi cứ
thấy vấn vương mấy câu thơ cổ:

Mai tu tốn tuyết tam phân bạch

Tuyết khước thân mai nhất đoạn hương
Hồi là chủ nhiệm thông tin Đoàn Pháo
Binh Biên Hòa, thời kỳ 1968-1975, tôi có
phụ trách trợ bút tờ Văn Nghệ Giải Phóng.
Năm 1979, gặp lại tôi ở Hà Nội, anh Thép
Mới hỏi viết được gì nữa không? Tôi trả
lời không viết nữa vì đã hết một thời: "Đò
tương thất xích thân. Tải thử bách niên
ưu" (Luống đem cái thân bảy thước. Mang
lấy mối lo trăm năm, thơ của cụ Nguyễn
Thượng Hiền) rồi. Thế nhưng hôm nay
tôi lại muốn ghi chép đôi dòng về một tình
bạn nở muộn nhưng đang làm tươi thắm
đôi phần tuổi già tật nguyền của một cụ
chiến binh như tôi.

Phạm Vũ Sơn

Địa chỉ: Nhà C20 - Phòng 102, Khu
Tập Thể Thanh Xuân Bắc - Hà Nội

Bảo vệ Nguyễn Thanh Giang

LTS: Thông Luận đăng nguyên văn sau đây một lời kêu gọi của Hội Trí Thức Thăng Long, một nhóm không chính thức của trí thức Hà Nội, báo động về tình trạng của Nguyễn Thanh Giang, một trí thức dân chủ đã quen thuộc với độc giả Thông Luận qua nhiều bài viết bênh vực lập trường dân chủ.

Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 1997

Kính gửi đồng bào Việt Nam yêu nước ở nước ngoài

Theo một vài nguồn tin từ nội bộ, nhà cầm quyền Hà Nội có thể sẽ bắt hoặc xử trí ngầm nhà trí thức yêu nước Nguyễn Thanh Giang vì những bài viết của ông trong nhiều năm qua, đặc biệt là bài *Nhân quyền - khát vọng ngàn đời* mới đây của ông. Nếu điều này xảy ra thì thật là đáng tiếc cho chính nhà cầm quyền Hà Nội. Nó càng chứng tỏ sự điên cuồng giây giya của một chế độ thói nát sáp sụp đổ. Chúng tôi thấy rằng cần khẩn thiết kêu gọi đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước thống nhất hành động ngăn chặn một cách hữu hiệu hành động điên rồ này.

Trước mắt, chúng tôi đã đề nghị ông Nguyễn Thanh Giang tạm thời ngưng viết và giữ thái độ thật bình tĩnh, mềm mỏng. Tuy nhiên, vốn là người rất trung thực và khảng khái, ông vẫn tỏ thái độ sẵn sàng đối phó quyết liệt. E rằng nhà cầm quyền Hà Nội xảo quyệt sẽ sử dụng mọi quý kế triệt hạ một tiếng nói đòi tự do dân chủ rất trí tuệ, đầy lương tri và có khả năng thuyết phục cao: từ đây, uy hiếp một cách có hiệu quả tất cả những trí thức yêu nước trong nước hiện nay.

Nếu nhà cầm quyền Hà Nội vẫn quen thói tàn bạo ngu xuẩn thì đề nghị đồng bào yêu nước trong và ngoài nước hỗ trợ chúng tôi trong các hành động sau:

1. Sao chép hoặc trích gửi để phổ biến những ý kiến, những quan điểm tiên tiến và nhân văn của ông đến quảng đại trí thức và thanh niên trong nước.

2. Dịch bài *Nhân quyền - khát vọng ngàn đời* để gửi tới Liên Hiệp Quốc và gửi đăng báo ở các nước quan tâm đến nhân quyền.

3. Vận động Liên Hiệp Quốc và chính phủ các nước can thiệp đòi nhà cầm quyền Hà Nội không được đàn áp việc bày tỏ chính kiến đúng đắn của nhà trí thức yêu nước Nguyễn Thanh Giang.

4. Vận động các nhà trí thức lương tri nổi tiếng trong nước lên tiếng phản đối mạnh mẽ: tướng Trần Độ, bà Nguyễn Khoa Diệu Hồng, cụ Nguyễn Xiển, cụ Lê Giản... Kể cả một số quan chức đương quyền: phó

thủ tướng Trần Đức Lương, chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Công nghệ của quốc hội Vũ Đình Cử, chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề xã hội của quốc hội Nguyễn Thị Thanh, ủy viên Bộ Chính Trị Phạm Thế Duyệt... Ông Nguyễn Thanh Giang là người uyên bác đã từng hoạt động lâu năm trong nhiều lĩnh vực lại vốn là người sống mẫu mực nên hy vọng có thể thúc đẩy tinh thần và huy động được đông đảo các tiếng nói thuộc nhiều thành phần trong xã hội đấu tranh bảo vệ ông.

5. Lưu ý sự quan tâm can thiệp của đại sứ quán các nước, đặc biệt là đại sứ quán Hoa Kỳ ở Việt Nam. Theo ông Nguyễn Thanh Giang cho biết thì ông Ralph M. Buck - tham tán kinh tế và chính trị Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội - đã từng quen biết và tỏ ra rất quý mến ông Giang.

6. Khuyến khích vợ con ông Giang viết đơn tố cáo gửi Liên Hiệp Quốc, chính phủ các nước, phu nhân tổng thống Clinton... Vợ ông Giang cũng là một yếu nhân trong Trung ương Liên hiệp Hội phụ nữ Việt Nam và có quan hệ rộng trong cung như ngoài nước.

Nếu nhà cầm quyền Hà Nội đối xử tàn bạo với nhà trí thức yêu nước lỗi lạc Nguyễn Thanh Giang thì đấy là một sai lầm tai hại cho họ và chúng tôi thiết tha mong những người Việt Nam trong nước cũng như ngoài nước hãy nhân cơ hội này hợp lực hành động để phản kích thắng lợi, mở đường cho phong trào đấu tranh mạnh mẽ hơn vì tự do dân chủ, tạo điều kiện cho Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta phát triển bền vững đến thịnh vượng, văn minh, hiện đại.

Ngày mai đất nước quê hương của chúng ta đón chào buổi sáng đầu xuân Đinh Sửu, xin gửi đồng bào lời chào thân ái, đoàn kết. Xin thành tâm kính chúc bà con một năm mới tốt lành, may mắn, vạn sự như ý.

Hội Trí Thức Yêu Nước Thăng Long

Thư gửi ông Nông Đức Mạnh, chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hoàng Tiến

Thưa ông chủ tịch,

Sở dĩ có lá thư này, vì những quyền công dân được ghi trong Hiến pháp bị vi phạm đến mức nghiêm trọng, mặc dù đất nước chúng ta đã kết thúc nạn binh đao được 22 năm (tính từ khi giải phóng miền Nam 1975 cho đến nay).

Hai mươi hai năm trời đất với một đời người là quá dài. Những đứa trẻ sinh sau 1975, nay đã là những công dân trưởng thành, đang tham gia vào công cuộc xây dựng cách tân đất nước. Hai mươi hai năm trời trôi qua, có biết bao nhiêu sự kiện trên thế giới và trong nước đã làm thay đổi nếp sống của con người. Hệ thống phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu tan rã toàn cầu. Chủ nghĩa tư bản không rãy chết, đã bước sang giai đoạn phát triển hậu công nghiệp, cùng với việc ứng dụng những thành tựu khoa học và kỹ thuật mới, đang đưa nhân loại bước vào kỷ nguyên tin học, kỷ nguyên mở ra những điều kỳ diệu không thể tưởng tượng nổi cho loài người.

Có biết bao nhiêu điều cần được nói, cần được bàn, để xây dựng một đất nước Việt Nam sau chiến tranh hủy diệt, sao cho hội nhập được vào làn sóng văn minh tiến bộ của nhân loại ngày nay. Người Việt Nam ta không đến nỗi hèn kém, tài nguyên dồi dào, nhân lực thừa thãi, sao ta không thể được bằng thiên hạ. Nhìn ra nước ngoài mới thấy chúng ta lạc hậu quá, ý ạch quá. Cái lối *mẹ hát con khen hay* từ lâu nay, không thể chấp nhận được nữa. Cái lối chỉ huy bằng mệnh lệnh tỏ ra có hiệu quả trong chiến tranh, thì lại lộ rõ sự yếu kém trong việc tổ chức một xã hội dân sự, phát triển kinh tế, và bảo đảm những quyền của con người đã được ghi trong Hiến pháp và luật pháp.

Hiến pháp của chúng ta ngay từ năm 1946, đã trân trọng ghi nhận *quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí*. Trải qua bao nhiêu lần sửa đổi (năm 1959, năm 1980 và 1992) cho đến bây giờ điều 69 của Hiến pháp đã sửa đổi vẫn ghi rõ ràng: "*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật*".

Trong lá thư tôi gửi ông bộ trưởng Bộ Văn Hóa Nguyễn Khoa Điềm ngày

22-12-1996 có nhắc đến điều này, vì Quốc hội đã thông qua luật báo chí, không công nhận báo chí tư nhân, là đã vi phạm Hiến pháp. Quốc hội cần phải sửa đổi lại đạo luật đó.

Ông bộ trưởng Bộ Văn Hóa không trả lời tôi (là một cử tri, là một công dân); nhưng trong giao ban ở Bộ Văn Hóa có nói đến lá thư của tôi, và cho đấy là âm mưu diễn biến hòa bình, là luận điệu phản động (!?).

Thưa ông chủ tịch,

Chỉ ra việc vi phạm Hiến pháp, mà bị phê phán là luận điệu phản động. Liệu có cần nhắc ở đây điều 12 đã ghi trong Hiến pháp: "*Mọi công dân phải đấu tranh phòng ngừa các vi phạm Hiến pháp và pháp luật*", cùng điều 146 của Hiến pháp: "*Mọi bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp*". Tôi thực hiện quyền công dân và nghĩa vụ làm dân mà bị kêu là phản động. Nếu như trước kia là công an xích tay lôi đi rồi đấy.

Nhân đây xin bàn thêm về khái niệm cụm từ *diễn biến hòa bình*. Không thừa nhận *diễn biến hòa bình* thì có nghĩa là mong muốn chiến tranh chăng? Lại đổ máu. Lại chết người. Lại tàn phá nhà cửa. Như vậy là tốt hơn chăng? Thế giới nhiều người đã hiểu sai, cho người Việt Nam ta là thích đánh nhau. Chúng ta lên án diễn biến hòa bình là càng làm cho thế giới hiểu sai ta. Vạn vật luôn luôn biến động đổi thay. Chấp nhận thay đổi biến động trong hòa bình tốt hơn hay trong chiến tranh tốt hơn? Thiết nghĩ câu trả lời đã quá rõ ràng. Chỉ vì ta không có tự do báo chí, nên cái sai lầm cứ lù lù trước mắt mà không ai được nói ra.

Những quyền dân đã ghi trong Hiến pháp là phải được thi hành. Chiến tranh lùi xa rồi. Hơn 20 năm chứ có phải ít đâu. Xương máu đổ ra biết bao nhiêu để mới có được một số quyền dân ghi trong Hiến pháp. Bây giờ không thể vin vào bất cứ lý do gì để làm trì trệ Hiến pháp, hoặc vô hiệu hóa nó, biến nó trở thành vật trang trí chỉ để đối ngoại.

Nào là quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự và nhân phẩm (điều 71 Hiến pháp); thì đã có 497 vụ bắt oan trong có 8 tháng (công bố của Quốc hội kỳ họp thứ 10 khóa IX tháng 11-1996). Tính trung bình một ngày có hơn hai đầu người dân

vô tội bị bắt oan.

Điện thoại thì bị nghe trộm, thư tín thì bị kiểm duyệt, bị lấy mất, rõ ràng là vi phạm điều 73 của Hiến pháp. Nhưng kêu ai? Kêu ở đâu? Ở những nước có dân chủ, nghe trộm điện thoại bị đưa ra tòa (như vụ Oatoghết ở Mỹ dẫn đến mất chức tổng thống). Ở nước ta, công an làm chuyện đó là bình thường, họ nói là nghiệp vụ của họ. Ai dám động đến công an?

Quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước (điều 68 Hiến pháp), trên thực tế gấp phải rất nhiều thủ tục giấy tờ rối rắm phiền hà, khiến mọi người dân phát ngại. Ở nhiều nước người ta đã bỏ sổ đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, KT1, KT2, KT3... từ lâu rồi.

Quyền bầu cử và ứng cử ở nước ta cũng rất đáng phàn nàn. Người dân chỉ được bầu những đại biểu đã chỉ định sẵn, do tổ chức chọn, thông qua Mật trận Tổ quốc giới thiệu. Quyền ứng cử chỉ còn ghi trên giấy. Mà có ứng cử thì cũng bị tóm mọi cách gạt ra khỏi danh sách bầu cử. Như trường hợp anh Nguyễn Thanh Giang, nhà khoa học địa - vật lý, tự ứng cử đại biểu quốc hội khóa IX năm 1992. Sau khi làm những thủ tục kê khai rườm rà với ban bầu cử và các cấp lãnh đạo Hà Nội rồi, người ta làm cuộc thăm dò ý kiến nhân dân nơi anh cư trú (Thanh Xuân Bắc, quận Đống Đa, Hà Nội). Anh được 96% tán thành. Bằng một động tác không khéo về tổ chức, người ta làm cuộc thăm dò tín nhiệm anh ở cơ quan nơi anh làm việc (Liên đoàn vật lý - địa chất). Anh chỉ được 1 phần 3 số người dự họp hôm đó tán thành. Thế là một cái búng tay nhẹ gây tên anh ra khỏi danh sách bầu cử. Giả dụ anh có được anh em cơ quan tán thành đi nữa, thì cái sàng lọc cuối cùng là Mật trận Tổ quốc, không đứng ra giới thiệu, anh cũng khó lòng lọt được vào danh sách đề bầu.

Còn nhân dân đi bầu thì được các ủy ban phường xá tập họp hướng dẫn vài buổi, nên bầu ai, gạch tên ai. Thường mỗi lá phiếu chỉ bỏ đi độ hai ba người; nên những người không đi họp cứ hỏi nhau bỏ máy người, ở đâu phiếu hay cuối phiếu, rồi khi bầu cứ thế mà gạch. Cũng chẳng cần biết mình đã bỏ cho ai, họ như thế nào. Cốt bỏ cho êm chuyện, để ủy ban và công an đỡ làm phiền, khi phải đến xin các giấy tờ chứng nhận sau này. Ngày bỏ phiếu, loa công cộng oang oang nhắc tên từng người chưa đi bầu, yêu cầu các tổ trưởng dân phố đi đốc thúc từng nhà để họ đến bỏ phiếu một trăm phần trăm còn tính thành tích.

Hơn 50 năm sống dưới chính thể dân chủ, tôi đều được tham dự những cuộc bầu cử quốc hội ở nước ta. Chỉ thấy cuộc bầu cử quốc hội năm 1946 là có không khí hò hét, tranh cử, vận động, giới thiệu, được mọi người dân quan tâm, bàn bạc, suy xét, nhằm chọn ra những đại biểu xứng đáng của mình. Đúng là một ngày hội của nhân dân. Những cuộc bầu cử sau này đều không có không khí ấy nữa. Ai cũng muốn làm cho xong chuyện, vì nhân sự ở trên đã sắp xếp cả rồi.

Vì thế mà, có thể nói, các đại biểu quốc hội chưa làm đúng vai trò đại biểu nhân dân của mình, vì quyền lợi của dân mà biểu quyết những đạo luật, vì quyền lợi của dân mà chất vấn những việc làm của chính phủ. Ví như 16 tấn vàng ta thu được trong công cuộc giải phóng Sài Gòn ngày 30-4-1975, nó đi đâu? Chi tiêu những gì? Nếu cho là ông Bùi Tín, đại tá quân đội, người chứng kiến việc nhận số vàng trên do chính quyền Sài Gòn trao lại, là nói láo, nói không đúng; thì ít ra cũng phải yêu cầu chính phủ trả lời trước quốc hội, rồi công bố cho toàn dân biết. Xương máu đổ ra là toàn dân, mới tạo nên chiến thắng. Không thể để có sự khuất tất, mập mờ.

Rồi những ngân sách của nhà nước là bao nhiêu. Bao nhiêu phần trăm cho giáo dục, bao nhiêu phần trăm cho y tế, cho thương binh xã hội, bao nhiêu phần trăm cho quốc phòng... Án ngữ số lượng quân đội, án ngữ số lượng công an sao cho vừa phải với số dân và nền kinh tế đất nước. Vân vân và vân vân...

Tôi thiết nghĩ, nếu những đại biểu quốc hội làm tròn vai trò của mình thì đất nước chúng ta đã khá lên nhiều.

Tỷ dụ như việc tổ chức guồng máy nhà nước. Có nước nào lại tổ chức như nước ta? Đã có chính phủ, lại có siêu chính phủ khác. Bên cạnh những Bộ Công nghiệp, Bộ Nông nghiệp, Bộ Văn hóa, v.v... của chính phủ; lại có Ban Nông nghiệp, Ban Văn hóa Tư tưởng, v.v... của Đảng. Mà Ban thì lại quyền uy hơn Bộ. Ở các cấp tỉnh, cấp huyện, cũng thế. Bên cạnh tòa nhà ủy ban đã to cao đẹp, lại có một cơ quan tỉnh ủy, cơ quan huyện ủy, với tòa nhà to cao và đẹp hơn. Rồi lại cũng ban, cũng bệ, cũng văn phòng, cũng thường trực, gác cửa, v.v... y như một cơ quan hành chính Nhà nước. Người người làm việc ở các ban, các phòng ấy (gọi là bên Đảng) cũng ăn lương nhà nước, và cũng được hưởng chế độ hưu trí như nhân viên nhà nước. Tiền xây dựng những cơ quan tỉnh ủy, huyện ủy ấy (tức bên Đảng) cũng

là tiền của nhà nước, nghĩa là tiền đóng góp của dân.

Vậy là có một vấn đề đặt ra. Chỉ cần một trong hai tổ chức này. Hoặc là Đảng làm luôn công việc của Nhà nước. Hoặc là Nhà nước là Nhà nước, và Đảng làm công việc lãnh đạo của Đảng. Lãnh đạo là chỉ ra đường lối, phương hướng, thì không cần phải nhiều nhân viên như thế, không cần phải nhiều nhà to cửa rộng đến thế. Thời làm cách mạng để giành độc lập, Đảng có cần phải nhà to cửa rộng thế đâu, mà vẫn được nhân dân tin theo đấy thôi.

Lại nữa, các hội các đoàn, như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn Lao động Việt Nam, v.v... cũng đầy đủ các ban bộ như ban công nghiệp, ban nông nghiệp, ban quốc tế, v.v... Và nhà nước cũng phải trả lương cùng chế độ hưu trí cho các hội đoàn này. Đáng ra các hội đoàn đó phải tự đóng góp mà nuôi nhau. Muốn có nhà to cửa rộng, thì phải làm ra tiền mà xây dựng nhà cửa, mà trả lương cho nhau mới phải. Nhà nước chỉ giúp đỡ hỗ trợ thôi chứ.

Lại như việc bầu người đứng đầu Nhà nước vừa rồi cũng đáng phàn nán. Ông Lê Đức Anh già rồi, sức khỏe kém, làm sao mà đảm đương nổi trọng trách chủ tịch nước, phải đi đây đi đó, phải tiếp đón các phái đoàn trong nước ngoài nước, phải làm việc đến 14 tiếng một ngày. Đầu óc ông lại không còn minh mẫn nữa. Chúng tôi là dân, thấy hình ảnh ông trên ti-vi lần họp Đại hội Đảng thứ 8, nghe ông Trần Trọng Tân nói, ông Lê Đức Anh không hiểu, cứ tóm tắt sai hoài. Ông Trần Trọng Tân phải lên bục nói đi nói lại đến ba lần, ông Lê Đức Anh mới hơi vỡ lẽ. Vậy mà việc nước lại giao vào những người, nhận thức chậm chạp như vậy, lãnh hội ý kiến khó khăn như vậy, thì đất nước chúng ta rất đáng lo ngại vậy.

Có biết bao nhiêu việc cần phải được bàn bạc trên báo chí công khai và tự do. Có người bảo chúng ta có nhiều báo chí đấy thôi, trên 500 tờ. Đúng là có nhiều báo chí thật, nhưng chỉ có một tổng biên tập, là ông trưởng ban Văn hóa Tư tưởng, hiện nay là ông Hữu Thọ. Thành ra mới có chuyện ông Trương Giang phụ trách báo "Giáo dục & Thời đại" định đăng bài của giáo sư tiến sĩ Phan Dinh Diệu; ban Văn hóa Tư tưởng gọi lên, phê phán bắt phải bỏ đi. Ông Trương Giang về cho đục khuôn báo, nhưng thay vào đó có lời xin lỗi bạn đọc. Thế mà rồi mất chức, phải về hưu. Ở đây chỉ nêu ví dụ một trường hợp gần nhất, còn trước đây biết bao nhiêu người,

cả phóng viên, cả tổng biên tập, vì viết bài, cho in bài, bị còng huýt của Ban Văn hóa Tư tưởng, mà phải treo bút, mất chức, có đến hàng chục chứ không ít.

Thành ra tuy có nhiều báo đáy mà dân vẫn thấy không được tự do ngôn luận. Họ phải làm báo chui, giấu giếm tên thật, địa điểm, vi phạm luật pháp. Một người bạn bên ngành công an cho tôi biết, hiện nay có tờ báo *"Người Sài Gòn"*, in chui, ra đến hơn ba chục số rồi, dưới tên báo có hàng chữ "*Tiếng nói của nhân dân thèm tự do ngôn luận*". Công an đang ra sức truy tìm. Còn nghe đâu có cả tờ *"Người Hà Nội"*, rồi *"Người Đà Nẵng"* nữa, cũng in chui như thế. Trách họ một phần, nhưng phải trách cả ta nữa. Vì không cho báo chí tự do (như Hiến pháp đã ghi) thì buộc họ phải phá rào. Chi bằng cứ thi hành đúng Hiến pháp, công nhận báo chí tư nhân. Kiểm soát báo chí bằng luật pháp. Tà báo nào vi phạm pháp luật, đưa ra tòa, phạt tiền, bỏ tù, hoặc đình bản.

Thưa ông chủ tịch,

Nhân dân bầu ra các ông, là tin tưởng ở nơi các ông thay mặt dân, bảo vệ quyền lợi cho dân, lập hiến và lập pháp vì quyền lợi của dân, giám sát bộ máy Nhà nước sao cho không làm điều gì phương hại đến quyền lợi của dân.

Là một người dân, tôi chân thành mong ông chủ tịch Quốc hội lưu ý đến mấy việc sau:

1. Thi hành bầu cử Quốc hội khóa IX sắp tới một cách tự do và dân chủ, theo đúng quyền dân được hưởng về bầu cử và ứng cử, đã ghi rong Hiến pháp. Những quy định nào trái Hiến pháp, hoặc thủ tục nào rườm rà nhằm loại trừ nhau, thiếu tự do dân chủ, hãy bãi bỏ.

2. Luật báo chí đã vi phạm Hiến pháp, nên được sửa đổi lại kịp thời trong kỳ họp Quốc hội tới.

3. Giám sát việc thi hành pháp luật một cách chặt chẽ. Nhất là việc bắt oan người vô tội của ngành công an. Dưa ra tòa và xử thật nghiêm những công an viên ý thức quyền làm sai pháp luật.

Nhân dân kỳ vọng ở Quốc hội là nơi đại diện cho ý nguyện của toàn dân.

Xin gửi ông lời chào trân trọng.
Hà Nội ngày 20 tháng 2 năm 1997

Hoàng Tiến, nhà văn
Đồng kính gửi: Văn phòng Tổng bí thư
Đảng, Văn phòng chủ tịch nước, Văn phòng Thủ tướng

Địa chỉ: Nhà A11, Phòng 420, Khu Tập thể Thanh Xuân Bắc, Hà Nội
Điện thoại: 8.543852

Người Việt hải ngoại phải thành tâm tận lực hỗ trợ phong trào dân chủ trong nước

Tôn Thất Thiện

Gần đây, báo *Xây Dựng* (San Jose, California) có đăng một bài rất đáng được để ý: "Cuộc chiến giữa các lãnh đạo CSVN và các đảng viên cốt cán" (*Xây Dựng*, số 87, 30-12-1996). Bài này, mà tác giả là cô Thụy Giao, đã phân tích tinh hình một cách chính xác, và đưa ra một đề nghị mà những người đã theo dõi cuộc tranh đấu của người Việt hải ngoại trong hơn 20 năm nay chắc sẽ cho là mới mẻ.

Theo cô Thụy Giao, trong nước đang có những "chuyển động chính trị" làm cho tình hình "xoay chiều". Cô nói rằng, "quan sát một cách thật khách quan, trên bề mặt có vẻ như lãnh đạo CSVN vẫn còn nắm vững toàn thể quyền lực của đảng, nhưng nếu ta theo dõi kỹ những chuyển động của các đảng viên cốt cán và kỳ cựu thì ta nhận thấy rằng những đảng viên cốt cán và kỳ cựu này là một lực lượng, và "lực lượng này đang phát triển và đang lan rộng một cách không thể lường".

Một lực lượng đối trọng ngay trong ĐCSVN

Theo cô Thụy Giao, cán cân lực lượng trong ĐCSVN đang nghiêng về phía dân chủ. Vì hai lý do.

Một là trong nội bộ đảng đó có những chuyển biến đang làm cho nó tan rã và tàn lụi. Một lực lượng đối trọng đã xuất hiện ngay trong hàng ngũ ĐCSVN. Đồng thời, "hầu như toàn thể các đảng viên hiện nay" nếu có nhớ đến đảng thì chỉ vì họ phải dựa vào đảng để bòn tiền bòn của của dân cho đầy túi tham của họ. "Chẳng còn bao nhiêu đảng viên nhớ đến ĐCSVN là một đảng chính trị của họ".

Hai là trong nước có những chuyển biến chính trị cho thấy "một phong trào toàn quốc vận động cho dân chủ đang thành hình, và có sức phát triển rất mạnh". Một số sự kiện cho thấy rõ ràng "không phải chỉ có dân chúng mới oán ghét, xa rời ĐCSVN, ngay chính các đảng viên nắm giữ chức vụ then chốt của đảng cũng đang liên tục trả thẻ đảng, bỏ chức vụ để tham gia phong trào vận động dân chủ". Thêm nữa, các trí thức và văn nghệ sĩ trong nước, Tiêu Dao Bảo Cự và nhóm văn nghệ sĩ Đà

Lạt, và nhóm văn nghệ sĩ Bắc Hà, đã "vứt bỏ được những ám ảnh sợ hãi sức mạnh vô sản chuyên chính của ĐCSVN" và "sẽ là những vận động viên tích cực cho phong trào vận động dân chủ".

Một trong những sự kiện nói lên sự tan rã và tàn lụi của ĐCSVN là tờ báo Người Sài Gòn, xuất bản được, phổ biến được và tồn tại được. Đó là không những nhờ nó được sự hỗ trợ và che chở rộng rãi của dân chúng, mà ban biên tập của nó "không chỉ là những đảng viên cốt cán, họ còn là những người góp phần tạo dựng ĐCSVN...".

Một sự kiện mới và "nổi bật nhất" là: tờ báo Người Sài Gòn khác tờ Truyền Thống Kháng Chiến ngày xưa. Trước đây, tờ Truyền Thống Kháng Chiến tranh đấu cho quyền lợi của các đảng viên, cán bộ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, "tờ báo Người Sài Gòn ngày nay tranh đấu cho tự do và dân chủ của đất nước... Giá trị đích thực của Người Sài Gòn là nhiệm vụ vận động đảng viên và nhất là dân chúng tham gia vào phong trào vận động dân chủ của đất nước". Đối với người Việt hải ngoại, đây là một sự kiện then chốt.

Một phong trào dân chủ toàn quốc

Nhận định trên đây rất quan trọng vì nó có tầm vóc chiến lược. Nó mở đường cho một sự xét lại thái độ trong nhiều giới người Việt hải ngoại hằng nghìn rắng không thể nào hòa giải và hợp tác với cộng sản được, dù họ là cộng sản thứ gì: cựu cộng sản bị khai trừ, hay đã bỏ đảng vì có tư tưởng dân chủ, hay đã dứt khoát đoạn tuyệt với cộng sản, và đang tích cực tranh đấu cho dân chủ, tự do ngoài và trong nước, ngoài và trong ĐCSVN. Lý do của sự đổi kỹ này là quan niệm: một người đã theo cộng sản, dù là thứ cộng sản gì, cũng không "choi" được, vì người cộng sản không tranh đấu cho quyền lợi của đất nước Việt Nam.

Với sự chấp nhận những "Người Sài Gòn", ông Nguyễn Văn Trấn và những người như ông, hiện đang tranh đấu cho quyền lợi của đất nước, sự hình thành của một Mặt Trận Dân Chủ Toàn Dân nay rõ ràng là một điều có thể thực hiện được.

Mặt Trận này sẽ gồm tất cả mọi người Việt tranh đấu cho một nước Việt Nam dân chủ tự do, kể cả những người cũ - cộng sản cũ hay quốc gia cũ -, và mới - tất cả những ai thành tâm tích cực tranh đấu cho một chế độ dân chủ thực sự.

Sự phân tách của cô Thụy Giao làm nổi bật một điểm khác, cũng không kém quan trọng về phung diện chiến lược. Đó là nhận định rằng một cuộc tranh đấu nhằm dẹp bỏ chế độ cộng sản chỉ thực sự hiệu nghiệm nếu có sự xuất phát và bành trướng của một phong trào tranh đấu cho dân chủ ngay từ trong hàng ngũ cộng sản, mà thành viên là đa số những người đã theo cộng sản chỉ vì muốn tranh đấu cho độc lập quốc gia và một xã hội Việt Nam thịnh vượng và dân chủ, nay thức tỉnh và nhập cuộc tranh đấu vì họ đã thấy rõ sự thực. Sự thực đó là: họ đã bị lãnh đạo ĐCSVN lợi dụng để xây dựng quyền lực của đảng, và lôi kéo họ vào những chiến tranh nhằm thực hiện "cách mạng vô sản thế giới", và nhút là biến họ thành dụng cụ chém giết đồng bào mình trong một cuộc "đấu tranh gai cáp" khốc liệt và phi lý thay vì cùng nhau xây dựng một tương lai tốt đẹp chung cho tất cả mọi người Việt. Kết quả là họ chẳng được gì, trong khi bao nhiêu những gì đạt được bị lãnh đạo và cán bộ tham lam và thói nát dành làm của riêng cá.

Những nhận định trên đưa đến kết luận: những chuyển biến chính trị trong nước hiện nay cho thấy "một phong trào toàn quốc vận động cho dân chủ đang thành hình, và có sức phát triển rất mạnh", và đó là "những chỉ dấu cho thấy tương lai của dân tộc Việt Nam đang khởi sự sáng lạn, dân tộc Việt Nam sẽ vứt bỏ được chế độ độc tài cộng sản". Nghĩa là, sự vùng lên tranh đấu của những "Người Sài Gòn" đã đem lại cho người Việt hải ngoại một điều vô cùng quý giá: niềm hy vọng.

Phải hỗ trợ phong trào dân chủ trong nước

Tiếp theo phân tích trên đây, cô Thụy Giao đặt câu hỏi: "trước những sự kiện mới trên đây, hải ngoại phải làm gì? Và cô đưa ra một đề nghị, gồm hai phần, đáng

được suy ngầm kỹ.

Một là nhận định: đoàn kết giữa những người Việt hải ngoại là một sự không thực hiện được; đây là "một sự thực". Những kêu gọi trong 21 năm qua "chỉ là một sự phi phạm thì giờ". Từ công nhận sự kiện này, cô Thụy Giao đi đến một kết luận rất thực tiễn, và rất đúng: "chúng ta không nên mất thì giờ để nói và kêu gọi đoàn kết nữa... vì [sau 21 năm rồi] dân tộc Việt Nam không thể để ngồi chờ chúng ta đoàn kết thành một lực lượng duy nhất..."

Hai là chủ trương, cũng rất đúng và thực tiễn, là: "chúng ta có thể "đoàn kết" bằng cách là tất cả mọi người, hay tự mỗi người, mỗi tổ chức, mỗi đoàn thể, bằng tất cả mọi phương tiện của mình, tìm đủ phương cách hỗ trợ cho phong trào dân chủ trong nước". Xin nhấn mạnh: trong nước.

Và cô Thụy Giao cũng không quên nhắc rằng vì trong quá khứ đã có những đoàn thể và cá nhân "mưu mô lợi dụng" các phong trào trong nước, nên sự hỗ trợ của hải ngoại phải là "những đóng góp thành tâm". Xin nhấn mạnh: thành tâm.

Tôn Thất Thiện
Ottawa, 15-3-1997

**Nghĩa Hội
Đoàn Viết Hoạt**
(Vietnam Libertés - Fondation
Doan Viet Hoat)

- * Hội viên tích cực 200 F (hay 40 USD) mỗi năm.
- * Hội viên ân nhân 500 F (hay 100 USD) mỗi năm.

Tại các nơi khác, số tiền đóng góp bằng tiền địa phương qui theo hối suất.

- Tại Pháp: Vietnam Libertés, 11 Mail Le Corbusier - 77185 Lognes. Ngân phiếu xin đề Vietnam Libertés.

- Tại Đức: Herr Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104 - 60385 Frankfurt am Main. Ngân phiếu xin đề Nguyen Thanh Luong.

- Tại Hoa Kỳ: Mr Phạm Ngọc Lân, 4777 Mowry Avenue - Fremont CA 94538. Ngân phiếu xin đề Phạm Ngọc Lân.

- Tại Úc: Mr T.S. Duong, P.O.Box 99 - First Floor, 16-20 Greenfield Pde - BANKSTOWN - NSW 2200. Ngân phiếu xin đề T.S. Duong.

Tranh đấu dân chủ trong lòng chế độ cộng sản

Đoàn Thanh Liêm

LTS. Đoàn Thanh Liêm, cựu Luật sư tòa Thượng Thẩm Sài Gòn là người đã trực diện tranh đấu với độc tài cộng sản để ôn hòa đòi dân chủ hóa Việt Nam theo trào lưu tiến bộ chung trên thế giới, được đánh dấu bằng sự sụp đổ của các chế độ cộng sản ở Liên Xô, Đông Âu. Hành động tranh đấu của ông Đoàn Thanh Liêm đã diễn ra cùng với các hành động tranh đấu của những người xứng đáng là "chiến sĩ dân chủ" như Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt v.v... (hiện vẫn còn ngồi tù). Ngoài những chi tiết về những hậu quả mà bản thân ông đã phải gánh chịu, ông Đoàn Thanh Liêm còn cho chúng ta biết bộ mặt thật của chính quyền cộng sản. Những bản án mà chính quyền này đã tuyên phạt để dàn áp thô bạo cuộc vận động dân chủ chính là những bản án mà họ đã tự kết tội mình. Vì như thực tế đã cho thấy, chính quyền cộng sản từ mấy năm qua đã bị lâm vào thế cùng, phải thực hiện dần dần những diлем mà họ đã dày xéo lên công lý, dùng làm tội chứng, để xử phạt ông Đoàn Thanh Liêm 12 năm tù. Tiêu đề bài "Tranh đấu dân chủ trong lòng chế độ cộng sản" là của Thông Luận.

I. Sau năm 1975, tôi chủ trương vẫn ở lại trong nước, dù biết rằng sẽ gặp khó khăn...

Phải nói là cho đến năm 1980, tình hình ở miền Nam cực kỳ xáo trộn, cuộc sống rất khó thở. Nhưng lần hồi dân chúng đã bắt đầu bớt kinh hoàng, sợ hãi trước "tàn dư chế độ cũ", và trong chòi thân tình bà con đã dám phê phán những sai trái của chính quyền cộng sản.

Nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng một chế độ phù hợp với nguyện vọng của đa số đồng bào, tôi đã lấy sáng kiến soạn thảo một bản văn gồm "Năm điều thỏa thuận căn bản" và trao đổi với một số bạn bè thân thiết trong khoảng mấy tháng đầu năm 1990. Nguyên văn tài liệu này như sau:

Năm điểm thỏa thuận căn bản

1. Quốc gia Việt Nam không công nhận một tôn giáo nào làm Quốc giáo.

Quốc gia cũng không áp đặt một chủ thuyết nào làm giáo điều chính thức của dân tộc.

Nhằm bảo vệ và tôn trọng Tự Do Tín Nguồn, Nhà Nước không can thiệp vào chuyện nội bộ của các tôn giáo.

2. Dân tộc Việt Nam bao gồm nhiều sắc tộc có hệ thống giá trị văn hóa, xã hội khác nhau. Như vậy, nền tảng của xã hội Việt Nam phải được đặt trên cơ sở đa chủng tộc, đa văn hóa.

3. Phát huy truyền thống nhân bản và

nhân ái của dân tộc, hệ thống chính trị và luật pháp Việt

Nam sẽ được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc đã được ghi rõ trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

4. Về phương diện kinh tế, vai trò của Nhà Nước là làm trọng tài để bảo đảm công bằng và trật tự xã hội. Như vậy, Nhà Nước không thể vừa làm trọng tài vừa làm một bên đương sự trong các hoạt động kinh doanh, làm ăn được (vừa thổi còi vừa đá ban). Do đó, hệ thống quốc doanh hiện nay phải được giảm bớt tới mức tối thiểu.

5. Thực hiện đường lối Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc, Quốc gia sẽ công bố lệnh khoan hồng đại xá đối với mọi vi phạm chính trị do cá nhân hay tập thể gây ra, nghiêm cấm mọi sự tùy tiện báo ân, báo oán.

Mọi khiếu nại đòi bồi thường thiệt hại phải được xử lý theo đúng thủ tục luật pháp.

Làm tại Sài Gòn tháng 2 năm 1997

II. Sau những xáo trộn lớn ở Liên Xô và sự sụp đổ của các chính quyền cộng sản Đông Âu, giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã hốt hoảng phát động chiến dịch trấn áp khủng bố các phòn tử đồi lập một cách quy mô triệt để. Trong nội bộ, thì khai trừ các cấp Ủy Viên Chính Trị như Bí thư Trần Xuân Bách, bắt giữ cán bộ đảng viên tầm cỡ như Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Đỗ Trung Hiếu, Đỗ Thị Văn, Hồ Hiếu

v.v... Ngoài đảng thì quản chế những nhân sĩ nổi tiếng như linh mục Chân Tín, Giáo sư Nguyễn Ngọc Lan và bắt giữ anh em chúng tôi rất đông, lên tới 40 người hầu hết là trí thức, văn nghệ sĩ gom lại trong 4 vụ án lớn như sau:

1) Vụ án "Cao Trào Nhân Bản" do Bác sĩ Nguyễn Đan Quế đứng đầu (xử ngày 29-9-1991).

2) Vụ án "gián Điệp & tuyên truyền chống Chủ Nghĩa Xã Hội" do Luật sư Đoàn Thanh Liêm đứng đầu (xử ngày 14-5-1992).

3) Vụ án "Hành Động nhằm lật đổ chính quyền" do tu sĩ Nguyễn Ngọc Đạt (pháp danh Thích Huệ Đăng) đứng đầu (xử ngày 28-5-1992).

4) Vụ án "Diễn Đàn Tự Do" do giáo sư Đoàn Viết Hoạt đứng đầu (xử đầu năm 1993).

Điều đặc biệt là vụ án của tôi thì công an bắt giữ anh Mike Morrow là người Mỹ tới Việt Nam thăm dò cơ hội đầu tư buôn bán, cùng với một số người Việt Nam là Đỗ Ngọc Long, Đoàn Thanh Liêm, Nguyễn Trì, Nguyễn Trọng Liêm, Nguyễn Mộng Giao, Nguyễn Văn Tân cùng mấy người làm dịch vụ về du lịch.

Trong suốt thời gian thẩm vấn, dòng dâ trên tám tháng, họ cõi lập tôi ở khu biệt giam và bắt phải trả lời mấy trăm câu hỏi trên giấy viết lên tới sáu, bảy trăm trang. Những câu hỏi được tập trung vào các điểm:

- Mọi liên hệ của tôi với người ngoại quốc, đặc biệt người Mỹ.

- Liên hệ với giới trí thức, tôn giáo trong Nam, ngoài Bắc.

- Y đồ của tôi khi phổ biến tài liệu "Năm Điểm".

Sau trên một năm, Viện Kiểm Sát đúc kết hồ sơ điều tra và kết luận truy tố chúng tôi về hai tội "gián điệp" và "tuyên truyền chống chủ nghĩa xã hội". Riêng các đảng viên Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Đỗ Trung Hiếu, Đỗ Thị Văn, Hồ Hiếu... thì được chuyển qua một hồ sơ khác. Thay vào đó, Viện Kiểm Sát lại ghép thêm nhóm của tu sĩ Nguyễn Ngọc Lan can tội "Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền" để làm cho các vụ án có vẻ trầm trọng lớn lao hơn, mặc dù hai nhóm này chưa hề quen biết hay hoạt động chung với nhau.

Nhưng về sau, không hiểu vì lý do gì họ lại không đem ra xét xử theo bản cáo trạng trong phiên tòa đã án định vào ngày 20

tháng 6 năm 1991. Mãi đến tháng 5 năm 1992, họ mới tách riêng tôi cùng anh Nguyễn Trì để đem ra xét xử về tội "tuyên truyền chống chủ nghĩa xã hội". Kết quả là tôi bị xử 12 năm tù, anh Nguyễn Trì là người chỉ đánh máy tài liệu thì bị xử 8 năm tù về cùng một tội với tôi.

III. Trong phiên xử, tôi đã trình bày là tôi chỉ phát biểu quan điểm khác biệt với chủ trương của đảng Cộng sản chứ không hề có hành động nhằm lật đổ chính quyền. Nhưng cả Viện Kiểm Sát cũng như chính án đều giữ quan điểm thống nhất là xác nhận tôi có hành vi "xâm hại trực tiếp đến An Ninh Quốc Gia, làm suy yếu sự vững mạnh của chế độ Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa. Do đó nghỉ nên áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo tôi mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung" (trích bản án ngày 14-5-1992).

Lý lẽ của tòa đưa ra để phản bác tài liệu "Năm Điểm" của tôi được ghi lại trong án như sau:

"Ngay từ điểm thứ nhất cho đến khi kết thúc, nội dung của Năm Điểm Thỏa Thuận Căn Bản đều phủ nhận về căn bản của một chế độ Nhà nước XHCN. Trong khi đảng ta, nhân dân ta đã xác nhận chủ nghĩa Mác Lê là nền tảng tư tưởng thì Liêm lại đòi quốc gia không nhận một chủ thuyết, một ý thức hệ nào làm giáo điều chính thức (điểm 1), hoặc như ở điểm 2, điểm 3, v.v... Liêm đòi Nhà Nước phải từ bỏ vai trò quản lý, từ bỏ những nguyên tắc tổ chức thể hiện ý chí giai cấp mà chỉ còn đóng vai trò trọng tài điều hành các hoạt động xã hội. Phần cuối được xem như tóm tắt và thể hiện rõ nét nhất sự chống đối triệt để là "Quốc Hội phải tự giải nhiệm" và Đảng Cộng sản từ bỏ độc quyền chính trị" (trích bản án ngày 14-5-1992).

Lời phát biểu cuối cùng của tôi trước tòa đại ý như sau:

"Việc làm của tôi sau này để lịch sử phán xét. Còn quý Tòa vẫn giữ lập trường chuyên chính vô sản, bạo lực cách mạng, độc quyền chính trị như chủ trương của Đảng Cộng sản, thì tòa cứ việc xử. Tôi không xin khoan hồng. Có điều là lời nói của chính án gọi tôi là "cáo già chính trị" thì tôi cho đó là một lời thoa mạ si nhục không thể chấp nhận được".

Kết cục là tôi đã không kháng cáo bản án sơ thẩm này. Cả bác sĩ Nguyễn Đan Quế, bị xử nặng hơn tôi (20 năm), đều không thèm kháng cáo.

IV. Qua vụ án của tôi, ta có thể ghi nhận một vài điểm đáng lưu ý như sau:

1) Người cộng sản rất đa nghi, họ nhìn đâu cũng chỉ thấy thù địch phá hoại nhằm lật đổ chính quyền trong tay họ. Họ đã làm mất thiện cảm ngay cả nơi những người Mỹ phản chiến xưa vốn là đồng minh thân thiết với họ, cụ thể như chụp mũ gián điệp CIA cho Dick Hughes, Don Luce, Mike Morrow.

"Gây ông lại đậm lồng ông", anh Dick Hughes đã lôi cuốn được sự ủng hộ rất nhiệt tình, tích cực của giới trí thức, nghệ sĩ và dân biếu, nghị sĩ Mỹ đặc biệt là các nhân vật tự do (liberal) đứng ra can thiệp với chính quyền Hà Nội trả tự do cho tôi.

2) Trong nội bộ, sự chống đối của những đảng viên kỳ cựu như Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Văn Trấn, Tạ Bá Tòng, Đỗ Trung Hiếu, Lê Hồng Hà, Bùi Tín... mỗi ngày thêm lớn mạnh và lôi cuốn được sự đồng tình, hưởng ứng của khá đông những cán bộ trong đảng. Trước tình hình nội công ngoại kích như vậy, đảng cộng sản Việt Nam dù có tinh ranh, thủ đoạn và ngoan cố đến mấy cũng không thể chống đỡ lâu dài được.

Do đó, tôi rất lạc quan bình tĩnh, tin tưởng là việc làm của mình là đúng đắn, góp phần vào cao trào tranh đấu chung của dân tộc nhằm giải phóng đất nước khỏi nạn độc tài, phản dân chủ do đảng cộng sản đã áp đặt trên quê hương ta từ mấy thập niên qua...

Tháng Chín năm 1996
Đoàn Thanh Liêm

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: Âu châu 200 FF hoặc
tương đương

Ngân phiếu xin dè
VIETNAM FRATERNITE
(xin dùng dè Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN
124 bis, rue de Flandre
75019 Paris, FRANCE

1996: một bước tiến đáng kể về phía dân chủ

Bảo Cự

Trong sự vận động vô cùng phức tạp của xã hội Việt Nam hiện nay, với nhìn khách quan và tinh túng, ta có thể tìm thấy những dấu hiệu tích cực của tình hình trong hướng đi về phía dân chủ.

Tiếp nối đà phát triển của mấy năm gần đây, sự hình thành và vận động của xã hội dân sự ngày càng rõ nét. Xã hội dân sự là đặc trưng của các thể chế dân chủ và mặt đối lập của các chế độ độc tài, năm nay ở Việt Nam có nhiều thể hiện nhưng nổi bật là các lãnh vực sau đây:

Các hoạt động và tổ chức từ thiện ngày càng phát triển. Những người nghèo khổ, bệnh tật và nhất là sinh viên học sinh nghèo đã được giúp đỡ nhanh chóng và hiệu quả khi công chúng biết đến. Một thông tin hay lời kêu gọi trên báo, đài lập tức được hưởng ứng rộng rãi khắp mọi miền của đất nước. Việc tổ chức các quỹ thường xuyên để hỗ trợ cho các đối tượng trên cũng được nhiều người quan tâm, giúp đỡ. Đặc biệt năm nay thiên tai nặng nề hơn mọi năm, 40/53 tỉnh thành trong cả nước bị bão lũ tàn phá đã khơi dậy lòng từ tâm, nghĩa đồng bào, tinh thần "lá lành đùm lá rách" nơi mọi tầng lớp nhân dân với sự đóng góp, giúp đỡ chí tình và hiệu quả.

Các đoàn thể tôn giáo, dù không được phép chính thức, vẫn công khai hoạt động. Nét nổi bật là ở các chùa, nhà thờ, hàng tuần các đoàn thể tôn giáo mặc đồng phục sinh hoạt ngoài trời đã trở nên một hoạt động bình thường. Các hoạt động tâm linh ngoài các tôn giáo truyền thống, với nhiều xu hướng, nguồn gốc và cách biểu hiện khác nhau ngầm phát triển dù bị cấm hay gây khó khăn. Các hoạt động này đều hướng thiện, đáp ứng một nhu cầu tâm linh thực sự phản ứng lại cơn lốc thực dụng của kinh tế thị trường và sự xuống dốc của đạo đức xã hội, là dấu hiệu tích cực tuy còn nhỏ bé.

Các tổ chức kinh tế tư nhân tuy gấp vô vàn khó khăn và nhiều thiệt thòi so với các tổ chức quốc doanh vẫn ngày một phát triển, chiếm tỉ trọng ngày càng lớn trong

nền kinh tế quốc dân. Sự năng động và sáng kiến của các tổ chức kinh tế tư nhân, từ công ty lớn cho đến cửa hàng nhỏ là động lực mạnh mẽ phát triển nền kinh tế. Trong khi đó, rất nhiều công ty quốc doanh làm ăn thua lỗ do quản lý tồi và tham nhũng đục khoét. Sự chủ đạo của kinh tế quốc doanh theo định hướng duy ý chí xem ra không thực hiện có hiệu quả như mong muốn trước quy luật tự nhiên và nghiêm khắc của kinh tế thị trường.

Song song với những hiện tượng trên, nét nổi bật trong năm qua là tinh thần phản kháng của người dân, ý thức trách nhiệm công dân, sự thức tỉnh lương tri và những hoạt động đấu tranh cho dân chủ, cũng chính là những nội dung bùng bạc trong sự vận động của xã hội dân sự.

Việc đình công của công nhân ở các công ty nước ngoài hay liên doanh với nước ngoài đã trở thành vấn đề thời sự trên báo chí. Ngoài lao động đã không thể chịu đựng và im lặng trước sự bất công và áp bức bất cứ từ đâu tới, khi dám và được thể hiện bằng hành động là dấu hiệu lành mạnh trong một xã hội hướng về dân chủ.

Tuy không được báo chí đưa tin, nhưng những cuộc biểu tình vì các lý do dân sinh bức xúc đã diễn ra ngay tại thủ đô Hà Nội. Nông dân ngoại thành giữ đất ở Đông Anh xung đột với các lực lượng công an và quân đội, các hộ bị giải tỏa nhà ở đường Cầu Giấy, tiểu thương mất chỗ bán hàng ở chợ Đồng Xuân... đã kéo đến các cơ quan đảng và chính quyền để khiếu nại là việc hiếm thấy trong mấy chục năm qua.

Sự chuyển biến trong nội dung và chất lượng báo chí là điều khá dễ thấy dù báo chí vẫn nằm trong vòng kiểm tỏa của đảng và nhà nước.

Việc chống tham nhũng, buôn lậu, lăng phí của công được báo chí nêu cụ thể nhiều việc, đưa số liệu chính xác, tố cáo đích danh những tội phạm và những người bao che, cá trách nhiệm. Tuy sự phát hiện còn ít, vụ việc còn nhỏ so với tính chất quốc nạn của tình hình này nhưng đã có

sức lan rộng rất lớn trong dân và là sự răn đe nghiêm khắc với những kẻ có chức quyền đang đi vào con đường suy thoái.

Sự phê phán công khai đối với một số cán bộ lãnh đạo, tuy mới chỉ là đối với tổ chức Liên Đoàn Bóng Đá Việt nam, được phát động rầm rộ trên báo chí. Mục ý kiến của bạn đọc tuy nhỏ nhưng ở tất cả mọi tờ báo đều được đông đảo người tham gia về đủ mọi vấn đề của đất nước. Những ý kiến này tuy ngắn nhưng lại đầy sức nặng của công luận.

Không khí tranh luận cũng đã được dấy lên ở nhiều tờ báo, đặc biệt là về các vấn đề xã hội, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật. Đã có những ý kiến khác nhau, sự tranh cãi thẳng thắn tuy chưa đúng vào những vấn đề có tính cách cấm kỵ nhưng đó là sự khởi động cần thiết, bước đầu mang tính đối lập và phê phán của đệ tử quyền trong một nền báo chí được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ về đủ mọi mặt đường lối, chủ trương, tổ chức và biên tập.

Nhận định chung là nhiều tờ báo đã khởi sắc theo hướng này, từ các tờ Tuổi Trẻ, Phụ Nữ TP/HCM, Lao Động đã có từ trước, nay có thêm các tờ Đại Đoàn Kết, Nhà Báo và Công Luận, Tiền Phong và nhiều tờ báo nữa ở những mức độ khác nhau. Nhiều nhà báo đã thể hiện bản lĩnh, lương tâm nghề nghiệp và nghệ thuật viết báo trong một hoàn cảnh khó khăn, được công chúng theo dõi và đánh giá cao.

Ngay cuộc họp Quốc Hội cũng đã có không khí mới. Dĩ nhiên người ta không trông chờ gì nhiều ở các đại biểu thuộc loại "đảng cử dân bầu" này trong một cơ chế mà đảng, chính quyền, quốc hội thực ra cũng chỉ là một, lập pháp, hành pháp, tư pháp cũng chỉ là một dưới sự lãnh đạo của đảng. Tuy nhiên, trong một phiên họp mới nhất, kỳ 10, khóa IX, cũng đã có tranh luận gay gắt, thẳng thắn, đặc biệt về vấn đề chống tham nhũng và những tiết lộ về tình hình, số liệu lâu nay vẫn bưng bít. Đáng chú ý là tiết lộ của bộ trưởng tài chính Hồ Tế về việc trả lương cho bộ máy 6,1 triệu người, trong đó ngoài các hệ

thống đảng, chính quyền, đoàn thể, các đối tượng chính sách ra còn có hệ thống riêng của Tổng bí thư, của Thủ tướng, của Chủ tịch Mặt Trận là sự xác nhận lại một cách chính thức về bộ máy cồng kềnh, nặng nề và tốn kém bậc nhất so với tất cả các nước trong một quốc gia thuộc hàng nghèo đói nhất.

Đó là dấu hiệu của dân chủ từng bước nảy nở.

Đỉnh cao nhất vẫn là hoạt động của những người đấu tranh cho dân chủ.

Những người bất đồng chính kiến nổi tiếng từ trước còn tự do hoặc bị quản thúc, gây khó khăn như Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Hộ, Hồ Hiếu, Nguyễn Văn Trấn, Bùi Minh Quốc, Trần Độ... vẫn giữ được phong độ của mình.

Hai phiên tòa chính trị trong hai năm 95 và 96 thể hiện rõ rệt một bước tiến của dân chủ và một bước lùi của độc tài. Trong phiên tòa xử Hoàng Minh Chính, Đô Trung Hiếu, thái độ hiên ngang khí phách của Hoàng Minh Chính làm nhiều người khâm phục. Quan tòa hung hăng nhưng mất bình tĩnh và bị cáo đã trở thành người tố cáo. Sau khi mãn hạn tù, Hoàng Minh Chính lại tiếp tục lên tiếng đấu tranh, ngay khi bước chân ra khỏi trại giam.

Trong phiên tòa xử Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang, thái độ của ba bị cáo thật đáng hoàng, tự tin, đinh đạc, khẳng định sự vô tội và chính nghĩa của việc mình làm, các luật sư biện hộ rất nhiệt tình, đầy sức thuyết phục, trong khi quan tòa bối rối, lời buộc tội lại đầy súc không thuyết phục.

Bản án trong hai phiên tòa này rất vô lý nhưng đã bớt nặng nề so với các bản án vì lý do chính trị trước đây. Khi hết hạn tù, nhà cầm quyền phải trả tự do cho người bị kết án, không còn tùy tiện giam cầm người vô thời hạn, không cần xét xử như đối với nhiều người bao nhiêu năm qua. Đó cũng là tiến bộ của nhà cầm quyền trước sức ép của công dân.

Nhân đại hội 8 của đảng Cộng Sản, một số trí thức như Nguyễn Thanh Giang, Trần Minh Thảo [riêng Trần Minh Thảo vẫn còn là đảng viên]... đã viết bài góp ý cho đảng một cách mạnh mẽ, thẳng thắn, vạch ra những sai lầm của đảng và công khai kêu gọi đảng từ bỏ chuyên chính, lựa chọn dân chủ nếu đảng thực sự muốn phục vụ dân tộc, xây dựng đất nước.

Chung quanh việc Hà Sĩ Phu bị bắt và truy tố ra tòa, một số trí thức, văn nghệ sĩ ở Hà Nội quen biết Hà Sĩ Phu, ban đầu còn e ngại nhưng sau đó đã công khai lên tiếng hay vào trại giam thăm ông. Riêng nhà văn Hoàng Tiến là người đầu tiên ở Hà Nội viết văn bản phản đối nhà cầm quyền từ trước khi Hà Sĩ Phu bị bắt và mới đây, trước khi Hà Sĩ Phu ra tù, đã viết bài "Về việc ông Hà Sĩ Phu bị bắt" để vạch trần mọi chuyện sai trái trong vụ này mà ông đã theo dõi, hiểu biết một cách cẩn kẽ, đồng thời tố cáo những việc vi phạm dân chủ, dân quyền khác và tuyên bố sẵn sàng chịu vào tù để nói lên tiếng nói của lương tri. Việc Hà Sĩ Phu ra tù được bạn bè đón từ trại giam ở Hà Nội, tại sân bay ở Sài Gòn và Đà Lạt với hoa, câu đối, chụp ảnh và tình cảm nồng nhiệt là một sự kiện chưa từng có trong mấy chục năm qua.

Một hiện tượng khác, có tính cách đột phá khác là sự xuất hiện của tờ báo "Người Sài Gòn", tờ báo không có giấy phép với tiêu đề "Tiếng nói của nhân dân thèm tự do ngôn luận" trong vòng vài tháng đã xuất bản, phát hành vài chục số, có nội dung phê phán triệt để những sai lầm của đảng, nhà nước và kêu gọi đấu tranh cho dân chủ. Đây quả thực là một việc làm táo bạo và một thách thức gay gắt đối với nhà cầm quyền.

Trong những hoàn cảnh khác, những hoạt động đấu tranh cho dân chủ trên đây có thể rất bình thường nhưng trong bối cảnh Việt Nam hiện nay lại là một thử thách lớn đối với trí thức và những người tâm huyết. Vượt qua nỗi sợ trước sự đàn áp bằng nhiều thủ đoạn, trước còng sắt, tòa án, nhà tù và cả cái chết, chính là sức mạnh của lương tri và chính nghĩa, yếu tố quyết định trong cuộc đấu tranh vì lẽ phải và hạnh phúc của một dân tộc và cả loài người, trong cuộc chiến đấu đầy bi tráng vẫn luôn tiếp diễn trong lịch sử.

Tất cả tình hình chính trị, xã hội trên đây đã tác động đến nội bộ đảng, cùng với những mâu thuẫn, tranh chấp phe phái đã tạo nên những chuyển động mang tính dân chủ thể hiện trước, trong và sau đại hội 8. Bài viết của Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính Trị, lá thư của Nguyễn Hộ kêu gọi đảng viên ủng hộ Võ Văn Kiệt, vụ xử lý Nguyễn Hà Phan, ý kiến của Trần Trọng Tân phản đối việc giao nhiều quyền hạn cho Thường vụ Bộ Chính Trị... dù có thể được lý giải bằng nhiều cách, đánh giá

khác nhau từ nhiều góc độ nhưng rõ ràng đảng không còn là một khối đoàn kết nhất trí mang tính hình thức, đảng viên không chỉ biết phục tùng nghị quyết và cấp trên, đại biểu dự đại hội đảng không phải chỉ biết giơ tay biểu quyết theo chỉ đạo... Ngay chính đảng sẽ tự thân và bị thúc đẩy về hướng dân chủ.

Một tác động có tiếng vang quốc tế và hiệu quả không nhỏ là hoạt động đấu tranh cho dân chủ và dân quyền, nhân quyền của các tổ chức nhân quyền, các tổ chức chính trị xã hội, cá cơ quan truyền thông đại chúng quốc tế và của cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Sự thông tin kịp thời, nhanh chóng, nhạy bén và phương pháp đầu tranh ôn hòa, bất bạo động đã tạo nên sức mạnh và sức ép đối với nhà cầm quyền Việt Nam. Dù muôn hay không, Việt Nam đang phải hội nhập với thế giới văn minh và nhà cầm quyền không thể nhầm mắt bưng tai làm ngơ trước dư luận quốc tế, điều sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế của đất nước và hình ảnh của đảng cộng sản, của nhà nước Việt Nam trên trường ngoại giao thế giới.

Dánh giá tình hình qua việc khai quật những cái chung nhất và cũng bắt đầu từ những sự kiện đơn lẻ. Riêng trường hợp của người viết bài này, Tiêu Dao Bảo Cự, có thể cũng là thước đo của tình hình về một phương diện.

Từ 12-11-96 đến 10-12-96 tôi đã được công an thành phố Đà Lạt và tỉnh Lâm Đồng mời lên thẩm vấn 3 đợt, tổng cộng 12 ngày, về lý do "những bài viết mang tên ông". Tôi chính thức xác nhận những bài viết ký tên tôi, có bài ghi địa chỉ, số điện thoại rõ ràng là do tôi viết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung bài viết của mình. Tôi cho đó là quyền tự do tối thiểu của người dân trong lãnh vực tư tưởng và ngôn luận. Việc được các dài, báo nước ngoài đăng tải bài viết của tôi hay tôi trả lời phỏng vấn là quyền thông tin trong thế giới văn minh này. Tôi viết nhằm bày tỏ một cách trung thực, thẳng thắn quan điểm của mình về mọi vấn đề mà tôi quan tâm nhằm góp phần thúc đẩy quá trình dân chủ hóa của đất nước. Tôi kêu gọi đảng và nhà nước thực sự thực hiện chính sách đại đoàn kết, xóa bỏ hận thù, hòa giải hòa hợp dân tộc, chấp nhận những ý kiến khác nhau vì lợi ích chung của đất nước, đối thoại với những người

bất đồng chính kiến và cộng đồng người Việt ở hải ngoại chứ không xem họ là phản động, thù địch.

Các cán bộ công an làm việc với tôi thời gian qua đã tỏ ra thận trọng, dâng hoàng, lịch sự, không truy bức, có đối thoại cởi mở ở một mức độ. Một số cán bộ lãnh đạo của Bộ Nội Vụ và công an tỉnh Lâm Đồng đã thông qua một số bạn bè tôi, ba lần nhắn gởi tôi cần phải suy nghĩ lại về việc làm và phương pháp của mình, nếu không nhà nước sẽ có biện pháp xử lý. Tôi xem đó cũng là một thiện ý của ngành công an.

Tôi vẫn giữ quan điểm của mình vì tôi luôn tin vào sự trong sáng và chính nghĩa của việc mình làm. Tuy nhiên tôi sẵn sàng xem xét lại nội dung và phương pháp làm việc của mình, thận trọng và chặt chẽ hơn để có hiệu quả cao nhất và không bị kẻ xấu lợi dụng. Nhưng tôi cũng yêu cầu nhà nước xem xét lại cách nhìn và đối xử với trí thức bất đồng chính kiến và nhà nước sẽ có những biện pháp đúng đắn, khôn ngoan để không làm tổn hại đến lợi ích chung của đất nước. Tôi vững tin vào sức mạnh của lẽ phải, sự công khai, sự đồng tình ủng hộ của đồng đảo nhân dân, những người tâm huyết trong nước và sự hỗ trợ của bạn bè, cộng đồng người Việt ở hải ngoại và dư luận quốc tế vì dân quyền và nhân quyền.

Qua vụ việc này, nếu nhà cầm quyền tiến đến chỗ chấp nhận đối thoại, đối lập một cách ôn hòa, sẽ tạo nên một bước ngoặt của tiến trình dân chủ hóa đất nước. Không ai có thể độc quyền yêu nước theo cách của mình. Đất nước là của toàn dân tộc, mọi người đều có trách nhiệm và quyền được tham gia mọi vấn đề của xã hội để quyết định vận mệnh của mình. Đó là chân lý, là xu thế chung của thời đại văn minh không ai có thể cưỡng lại được dù bằng bất cứ loại bạo lực nào.

Một năm đã trôi qua, một năm mới sẽ tới, đi gần đến bậc thềm của thế kỷ 21. Niềm tin, nhận thức đúng, hành động đúng và sự mỏ lòng bao dung nhất định sẽ đưa Việt Nam lên tầm cao của phồn vinh và hạnh phúc mà dân tộc ta xứng đáng được hưởng sau bao nhiêu năm dài khổ đau, khốn khổ vì sự lầm lạc, hận thù, phân ly và xung đột.

Bảo Cự
Tháng 12-96

Lời nguyễn cầu cho đất nước

Thanh Văn

Được biết tòa án Việt Nam vừa xử tử hình 6 nhân viên nhà nước vì tội tham nhũng công quỹ và hối lộ, để thoát số tiền rất lớn tương đương với khoảng 37 triệu đô-la. Thông Luận số trước (TL102) đã lên án sự dã man của chế độ cộng sản vì họ đã dùng những can phạm ấy để làm vật tế thần, hầu để che đậy sự giả dối của giới cầm quyền cộng sản mà thôi.

Thực vậy, sự giả dối ấy đã thể hiện qua việc có cả 100 người Việt Nam rất giàu, từ triệu phú đến tỷ phú bằng đô-la, chuyển tiền ra ngoại quốc để đầu tư hay cất giấu trong các ngân hàng ngoại quốc. Những người đó là ai, và tiền của họ từ đâu mà có? Với con mắt nhìn của tôi, một người phụ nữ bình thường, thì số tiền hàng triệu đô la quá to lớn. Quá to lớn đối với tiền tệ ngoại quốc, đừng nói gì đến tiền tệ Việt Nam. Còn 100 người Việt Nam "may mắn" đó, họ là ai, tôi không biết rõ tên họ, tôi nghĩ ngay đến các ông các bà trong giới lãnh đạo cộng sản. Nghĩ đến cái "may mắn" của các ông bà có một số tiền khổng lồ và nghĩ đến cái bất hạnh của dân tộc Việt Nam, tôi lấy làm bất nhẫn. Dân tộc Việt Nam bị xếp vào hàng nghèo nhất, chung số phận với 5 dân tộc khác trên thế giới. Nghe đê mà đau lòng.

Nước nghèo hay lãnh đạo tồi tệ?

Việt Nam không phải là một nước nghèo nguyên thủy, nhất là miền Nam là nơi đồng ruộng phì nhiêu, mỗi năm nông dân chỉ cần một mùa làm ruộng là đủ sống. Ngay cả trong ca dao cũng có nói đến sự sung túc và vô tư của người nông dân Việt Nam:

Tháng giêng là tháng ăn chơi

Tháng hai trồng đậu,

trồng khoai, trồng cà...

Theo lẽ, Việt Nam là một xứ giàu có về nông nghiệp và ngư sản mới đúng. Như vậy vì nguyên nhân nào mà dân Việt Nam cứ nghèo nàn đến thế?

Nhìn chung trong vùng Châu Á, các

nước lân cận đã vọt lên. Không nói gì đến Nhật Bản là cường quốc kinh tế đứng hàng thứ hai trên thế giới, dù tài nguyên không có là bao so với Việt Nam, bốn con rồng Á Châu kia là Nam Hàn, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore đã làm Việt Nam hổ thẹn.

Thêm nữa, Mã Lai, Nam Dương mà ngày xưa Việt Nam vẫn có ý coi thường đã chuyển mình trên đường phong phú. Phi Luật Tân và Thái Lan cũng có những tệ nạn xã hội nhưng vẫn khá hơn Việt Nam nhiều. Nhìn người để ngẫm về mình, tôi vẫn thắc mắc đặt câu hỏi, tại sao dân Việt Nam tự hào là thông minh và cần mẫn mà vẫn cứ nghèo khổ như thế?

Cái bất hạnh của dân tộc ta trong lịch sử cận đại là đã không có một vị lãnh đạo nào thực sự yêu nước thương nòi, biết đặt quyền lợi quốc gia dân tộc trên quyền lợi bản thân.

Lịch sử ngày xưa, chúng ta có các vị vua nhà Lý đã làm cho nước ta được cường thịnh, dù vừa phải đánh đuổi Tàu, nhưng vẫn mở mang được bờ cõi. Nhà Trần, nhà Lê, nhà Nguyễn đã có các vị vua rất nhân từ, đức hạnh, biết lo chỉnh đốn việc nước nhà, nhưng không may, chẳng bao lâu đất nước lại rơi vào một thời vua hoang dâm, làm mất lòng người nên giặc giã trong nước nổi lên. Đến bây giờ, thử nhìn lại từ một thế kỷ nay, nước Việt Nam đã không có sự một tiến bộ nào, trong khi cả thế giới đã vươn mình trong những kỹ thuật tân tiến.

Thử so với Nhật Bản, Việt Nam 335.000 km² với 72 triệu dân, Nhật Bản 372.623 km² với 123 triệu dân; về địa lý, Nhật Bản có nhiều núi non, rừng thẳm, còn đồng bằng để trồng trọt chỉ có 16% lanh thổ. Xứ thì hay bị động đất, núi lửa, bão tố và ngập lụt. Vào đầu thế kỷ 20, Nhật Bản vẫn là một quốc gia không đủ ăn vì nền nông nghiệp không cung ứng nổi cho một dân số tăng trưởng quá nhanh chóng (33 triệu dân năm 1872, 70 triệu

năm 1934). Nhật Bản hoàn toàn kiệt quệ sau thế chiến thứ hai. Năm 1945 dân Nhật đã tránh được nạn đói là nhờ vào sự tiếp trợ lương thực của Mỹ, thế mà chỉ 15 năm sau (1960) nước Nhật đã ở trên đường phồn thịnh và sự tiến triển vượt bậc của họ như chúng ta đã thấy.

Lịch sử Nhật cho chúng ta thấy họ cũng bị ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa: chữ viết, đạo Phật và đạo lý Không Tử. Trong nhiều thế kỷ, cũng như Việt Nam, họ cũng bị chinh chiến gian nan vì sự tranh hùng về đất đai và quyền lực giữa các lãnh chúa. Suốt khoảng thời gian dài từ thế kỷ thứ 12 đến 19, Hoàng Đế Nhật chỉ là một vị đại diện tối cao cho truyền thống Nhật, xứ sở thực sự được điều khiển bởi một vị tướng công (Shogun). Năm 1867, vị tướng công cuối cùng trao quyền cho Hoàng Đế Minh Trị (Meiji). Đó là một vị Hoàng Đế sáng suốt, ông đã mở ra một thời đại mới cho nước Nhật vì đã hiểu rất sớm Nhật không thể đóng chặt biên cương trong khi lân sóng thông thương hàng hải đã dấy lên từ Âu Châu và Mỹ Quốc. Hoàng Đế Minh Trị mở rộng các hải cảng cho tàu bè Hoa Kỳ và Âu Châu đến buôn bán với Nhật bằng cách ký những hiệp ước thương mại. Vị Hoàng Đế này cũng lợi dụng sự thông thương đó để gởi sinh viên đi du học ở khắp phương trời (Mỹ, Pháp, Anh, Đức, Hòa Lan...).

Trong khi đó cùng một thời đại, các vua nhà Nguyễn: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức tuy là những vị minh vương có nhiều tài trí, hết lòng lo khôi phục đất nước, thống nhất sơn hà (tranh chấp Trịnh-Nguyễn, dẹp nhà Tây Sơn), cố gắng chỉnh đốn việc nước nhưng đã không biết mở cửa đón nhận làn sóng văn minh Âu Châu, không biết lợi dụng sự gõ cửa của ngoại quốc để vừa thông thương vừa học hỏi kỹ thuật, văn hóa của họ.

Thời vua Tự Đức, ngài là một vị vua hiền lành, hiếu hạnh có một khôn hai, ngài lại học hành thông thái, nhưng ngài đã khăng khăng không mở cửa cho Pháp vào buôn bán, lại có chiến dịch bài trừ đạo Thiên Chúa, giết hại tu sĩ, truyền bắt người theo đạo. Pháp đã gửi sứ giả nhiều lần xin giao hảo, cả triều thần đều bác bỏ vì cho là dân mọi rợ dã man... để rồi đất nước ta, như chúng ta đã biết, bị Pháp

dùng binh lực để xâm chiếm.

Nếu các nhà vua thời ấy sáng suốt biết giao thiệp buôn bán với Pháp và lợi dụng gởi người đi học hỏi ở Âu Châu, đem cái tinh hoa của kỹ thuật tiên tiến, của văn hóa xứ người về chỉnh đốn, xây dựng cho xứ sở, thì đất nước ta vừa tránh được chiến tranh với Pháp, vừa không bị họ đô hộ, vừa có dịp để giàu mạnh và cải tiến bao nhiêu điều lối thời ở Việt Nam.

Bài học không bao giờ thuộc

Sai lầm trăm năm của lịch sử đang lặp lại. Đến nay, đảng cộng sản độc quyền cai trị lãnh thổ đã được 22 năm, họ đã làm được gì cho tổ quốc? Lời hứa hẹn Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc vẫn còn hão huyền, lời nói của Hồ Chí Minh "cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư" chỉ là nói xuôi làm ngược. Họ đã vơ vét công quỹ, ăn cướp tài sản người dân để làm giàu cho bản thân họ. Trong khi dân lành lầm than, khổ sở vì đã bị bần cùng hóa, trong khi sĩ quan, công chức miền Nam bị đưa đi cải tạo trong những điều kiện ngặt ngẽo, bất nhân đạo, thì giai cấp thống trị mới này đã bóc lột của cải của toàn dân, sống ngắt ngưởng trên mồ hôi nước mắt dân nghèo. Những số tiền khổng lồ họ hốt được của quốc gia lại thất thoát ra ngoài quốc, thay vì để xây dựng quê hương, cải trường học, bệnh viện hay trợ cấp cô nhi tử sĩ. Cứ về Sài Gòn ta đã thấy đau lòng trước làn sóng trẻ em, người già và tàn tật ăn xin ở hè phố. Cứ thấy nạn mài dâm bành trướng ta cũng hiểu sự lầm than của người dân đến thế nào.

Cái tội ác cướp của dân lành, vơ vét tài sản đất nước để làm tài sản cá nhân mình đã là cái tội lớn, cái tội đem thất thoát tài sản đó ra ngoại quốc để cho nước Việt Nam kiệt quệ, tàn lụn là cái tội ngất trời. Thế thì khi nào sẽ đến phiên họ bị xét xử về những tội phạm đó? Một người phụ nữ như tôi, chưa hề làm chính trị, không phải thuộc thành phần công chức, sĩ quan của chế độ VNCH, nhưng khi tôi nhận thức những nguy hại đó của đất nước và dân tộc do đảng cộng sản gây nên, tôi cảm thấy bất mãn và phản nộ.

Tôi không hiểu các ông bà trong giới lãnh đạo cộng sản đã "thoái hóa" đến mức độ nào mà vơ vét tài sản quốc gia đến thế?

Dù hiện nay ở Việt Nam, ý nghĩa của danh từ thanh bạch, trong sạch, thanh liêm đã bị cho là lỗi thời, cũng xin các ông bà nương tay mà vơ vét ít thôi. Hãy tạo cái "Đức" cho con cháu các ông bà hơn là để dành cho chúng một số tiền không trong sạch quá to, để rồi chúng sẽ phải trả cái ân oán của ông bà đã gây nên.

Nếu các ông bà là những người vô thần, không tin thuyết nhà Phật có nhân có quả, thì cũng nên nghe lời dạy của thánh hiền xưa như Lão Tử: "luối trời tuy rộng lớn nhưng không ai thoát được, bởi bầu trời thải bỏ cái gì phải vứt đi và giữ những gì phải giữ lại". Hãy để tên tuổi các ông bà mà sau này khi nhắc đến người ta có gì để kính trọng. Hãy thanh liêm như tổng thống de Gaulle của Pháp, sau ngày ông đã từ chức, chính phủ không muốn ông phải trả thuế lợi tức nên không gởi giấy gọi thuế đến ông, ông nhất định bảo: "Tôi cũng phải đóng thuế như mọi người". Vì vậy ta không ngạc nhiên khi thấy ngay cả phe tả và phe cực hữu cùng kính trọng ông.

Nguyên cầu

Tôi vẫn hằng cầu xin cho đất nước Việt Nam có cái may mắn có những người lãnh đạo chân chính và sáng suốt, biết đem lại ấm no cho dân tộc, biết thức thời trước các hoàn cảnh để leo lái con thuyền quốc gia đến hùng mạnh, để người Việt Nam yêu nước thương nòi không tủi thẹn khi nhìn các nước láng giềng đã mạnh tiến, còn nước ta cứ lận đận nghèo đói.

Đất nước ta không thiếu tài nguyên, điều kiện phong thổ rất ưu tú, dân tộc thông minh cần mẫn, khéo léo, học nhanh hiểu rộng, chỉ cần cải động cơ là một giới lãnh đạo ưu việt để đất nước tiến lên. Làm chính trị sai là giết cả một thế hệ, là sinh mệnh của cả đất nước bị đe dọa. Xin các vị lãnh đạo đảng cộng sản hãy thức tỉnh, lấy lời của Lão Tử làm tâm niệm: "Nếu uy quyền của mi không còn được nhân dân tôn trọng thì hẳn có một uy quyền chính đáng hơn đã xuất hiện và ngày tàn của mi đã gần".

Lời nguyện cầu của tôi xin đất nước được giàu mạnh, xin cho dân lành được ấm no, mong sẽ được thành đạt. Cầu mong thay.

Thanh Vân

Thông Luận 103 - Tháng 4.97

Kinh tế Việt Nam thời đổi mới

Trần Văn Thông

Quả thật là thời đổi mới. Và đổi mới thật sự đã làm cho đời sống người dân đỡ đi rất nhiều phần cơ cực. Mức sống ở miền Nam cao hơn miền Bắc rất nhiều, nhưng ở nông thôn miền Bắc thiên hạ cũng công nhận là "bây giờ còn đỡ khổ hơn gấp mươi lần so với thời bao cấp". Nhớ lại thời trước, khi còn hợp tác xã nông nghiệp, một xã khoảng ba ngàn dân thì đã có một trăm người được đảm bảo tiêu chuẩn ít nhất là 13kg/tháng, cao cấp nhất là bí thư chi bộ, và thấp nhất là anh thanh niên phụ trách mốc loa phóng thanh mỗi khi có chuyên họp hành. Mùa lúa thu hoạch ưu tiên phải dành cho các vị này trước, còn dư mới chia cho các nông dân anh hùng. Trung bình một đầu người được 8kg thóc/tháng, nghĩa là khoảng 6 kg gạo. Rõm ra ngày đó cũng là của hợp tác xã, nên cái "cái khó làm ló cái khôn" nhân dân bèn gõ cổng, chặt tre, dỡ nhà... cái gì bán được thì đổi lấy gạo ăn, những cái vụn vặt thì để đun bếp.

Ngày nay phần đông thường không đến nỗi thiếu gạo. Chợ làng đã thấy có bán tí thịt, tí cá. Dân quê ngày nay trồng lúa, trồng đay, trồng dâu nuôi tằm, cái gì cũng theo chế độ "khoán", được mùa thì no, mất mùa thì đói. Ngoài giờ làm việc, có quyền "tăng gia" để cái gì bán được thì bán: con gà, quả trứng, vài trái ổi, mấy bó rau, hoặc nấm ba bó hoa cho người ta mua để cúng lễ. Khá hơn một chút là những gia đình trong vườn nhà có cây ăn trái, có người làm tiểu thủ công nghiệp hoặc buôn bán. Nhân Hưng Yên, vải thiều Hải Dương, ròi cam, quýt, dâu già... đều là thứ bán có tiền. Làm gạch, nung vôi, xay lúa, thợ nề, thợ mộc... đều sống được. Buôn bán ở nông thôn thì phải đi xa. Ở một làng công giáo gần thành phố Vinh, gái 17 tuổi 5 giờ sáng đạp xe 15 km để đi mua chè tươi, thò về nhà, chia cột thành bó nhỏ rồi đem ra chợ bán, lời trung bình ba ngàn đồng. Vài ba cậu thanh niên làm nghè "ra lòng", thấy trong vùng có nhà nào mỏ lợn thì mua nguyên bộ đồ lòng mang về chế biến rồi bồi mồi cho các quán ăn, mỗi người cũng được ba hoặc bốn ngàn/ngày.

Ở tỉnh thành, làm cán bộ công nhân viên đời sống khá hơn một chút. Gia đình nhà giáo ở thành phố Hạ Long thơ mộng, vợ dạy tiểu học 250.000 đ/tháng, chồng dạy cấp hai gần về hưu 450.000 đ, con trai học kỹ sư kinh tế Đại học Bách khoa ở Hải phòng: học phí 230.000 đ/tháng, con gái mới đậu tú tài năm 1996 cũng tiền học công, tiền học tư... Ông bố phải đi dạy thêm và lên núi đào mạch than đá đem về đun bếp. Bà mẹ trồng rau vừa để bán, vừa để ăn, tưới bằng nước tiểu "tự sản" trong cái thùng nhựa sau nhà, và bón bằng phân lấy từ "hố xí cải tiến hai ngăn". Không bao giờ mua nước mắm, chấm rau thì lấy nước hòa với "bột canh", gồm có muối, bột ngọt và chút bột màu.

Thợ mỏ cao chưa tới 1,60 m nhưng bắp thịt nổi cuồn cuộn, trưởng kíp hơn 20 năm trong nghè, làm việc 25 mét dưới mực nước biển, mỗi ngày ba lần cởi quần áo ra để vắt cho khô mồ hôi. Mỗi tấn than xuất khẩu 250.000 đồng, được trả công 7.000. Một ngày lương khoảng 20.000 đồng, tháng làm 22 ngày là kiệt sức. Cần thêm tiền thì đến mỏ, làm trên mặt đất lương ít hơn nhưng việc cũng nhẹ hơn nhiều. Tất cả không quá 500.000 đồng/tháng.

Cán bộ công nhân viên sống đậm bạc với đồng lương, nhưng vẫn phải bám lấy công việc để mà sống, vì bên ngoài còn khổ hơn nhiều. Những người buôn bán vật vãnh ngày kiếm năm ngàn đã rất khổ. Dân nghèo nên nhiều thứ thuộc loại nhu cầu thiết yếu cũng không dám mua, bảo là "phí tiền", và không có chuyện ăn quà ăn quán như ở miền Nam. Trong bối cảnh này, đã có nhiều "đổi mới" trong tác phong công tác ở các cơ quan, cũng có thể nói là do tác dụng "kinh tế thị trường".

Ở miền Nam, lương không đủ sống làm giáo viên bỏ trường, nên cơ quan tìm mọi cách để trung bình mỗi người phải được một triệu đồng/tháng. Nhưng ở miền Bắc, tốt nghiệp các hệ đào tạo chính quy cũng phải "chạy chợ" để được bổ dụng. Những chỗ "khô khan" như trường học thì còn ít tiền, nhưng nếu là nơi "có thể béo bở" như thuế vụ chẳng hạn thì giá biểu

sẽ cao hơn.

Ngôn ngữ trong cơ quan cũng rất "hiện thực". Quan lớn không còn gọi quan bé là "đồng chí" mà là "mày, tao, thằng nợ, thằng kia", muốn xài xể khỏi cần "phê bình sai sót" mà có thể mắng chửi thật tình, đôi khi bảo thảng: "Mày làm không nỗi thì cứ việc xin nghỉ đi, để cho người khác làm". Có vẻ dễ thở hơn một chút là mấy anh thanh niên có sức đi đạp xích lô. Một cuốc xe 2 km ngay trong nội thành 8000 đồng. Chạy Honda ôm cũng khá. Nhưng đường như tất cả đều phải có vốn, và phải "biết phải quấy" với các anh chị công an để được làm ăn.

Hà Nội có nhiều taxi, có nhiều hàng chuyên chở thuê, xe gắn máy lạnh để đưa đón khách nước ngoài. Xe chở khách đi các tỉnh không được phép vào nội thành, nhưng đậu xe trong sân cơ quan nhà nước, đón khách và đỗ khách ở khu vực ngay gần Nhà hát Thành phố, có Honda chạy theo hộ tống... Chắc là phải có tổ chức, có quy luật riêng, và có cái gì thăm kín. Hà Nội có rất nhiều cửa hàng, nhưng không thấy cảnh nô nức đi xem hàng và mua sắm. Thứ bảy chủ nhật phố phường vẫn không thấy có vẻ gì có thể gọi là "sầm uất", dù vẫn có đông người. Chợ Bưởi buôn bán lại có vẻ mạnh hơn, các chợ khác thì không biết. Hồi thăm dân Hà Nội về tình hình chợ búa, muốn đi xem chợ cho biết đời sống của người dân. Thiên hạ cho biết là nên đi thăm chợ ở ô Cầu Giấy, ví rặng:

*Hà Nội ba mươi sáu phố buôn,
Phố thứ ba mươi bảy, phố buôn cút
người,*

*Ai về Cầu Giấy mà coi,
Chợ ruồi, chợ cút, chợ người, chợ xe.*

Thành thật xin lỗi nếu thơ không được thơm tho, nhưng đây là nguyên văn, "nghe sao nói vậy". Còn được biết thêm là trong số những người kiếm ăn ở khu chợ này đã từng có ít nhất là một nhà văn nổi tiếng. Nhà thơ quá cố Tuân Nguyễn, đậu tú tài rồi đi kháng chiến, đánh trận Điện Biên Phủ, rồi tốt nghiệp Đại học Tổng Hợp Hà Nội, rồi làm cán bộ, làm văn, làm báo, rồi đi tù, rồi được thả về. Đêm đêm, chàng đã từng xách thùng đi bán phân người, cho nông dân ngoại thành mua về làm phân bón. Ngày nhà văn tử nạn ở Sài Gòn, bạn bè đã nhắc lại tích xưa:

*Tháp Mười đẹp nhất bông sen,
Việt Nam đẹp nhất có tên bác Hồ.*

*Anh đi trong cõi mịt mù,
Hà Nội đẹp nhất là xô cút người.*

Thành thật xin lỗi lần thứ hai, nhưng đây là nguyên văn, "nghe sao nói vậy".

Bên cạnh những thành phần mới chỉ "khá hơn gấp mười lần so với thời bao cấp", cũng có rất nhiều những lớp người khá giả có tiền, nhiều người còn phải nói là giàu có, hoặc là cực kỳ giàu có. Đây là thời "đục nước béo cò", sách tử vi đã dạy: "hung tinh đắc địa, phát giả như lôi". Lương thiện dù có biết xoay sở thì cũng chỉ khá lên một cách vừa phải, có căn nhà tử tế đê ỏ, có một vài cái Honda, rồi TV màu, dàn video, tủ lạnh, thêm cái máy điều hòa không khí... Nhưng tham nhũng, gian manh, buôn lậu và đầu cơ thì mức độ kiếm tiền có thể nói là không ước lượng được. Anh nào chỉ có "Không Kiếp" là ăn gian, ăn cắp thì phải có nhặt từ 5 hoặc 10 đô la. Nhưng "năng nhặt chặt bị", và cái "lương" bỗng dưng trở thành chẳng còn nghĩa lý gì so với cái "lậu". Nhưng nếu lại có thêm Hoà Linh là súng đạn, Hình Việt là búa liềm pháp luật, Tả Hữu là băng đảng... thì miếng ăn sẽ còn to lớn hơn nhiều. Mở miệng nói toàn chuyện "trăm vé, ngàn vé" (chục ngàn, trăm ngàn đô la). Xin mở ngoặc đơn để có một khái niệm so sánh: 1.000 USD là 11 triệu đồng, là 11 tháng lương loại ngon lành ở miền Bắc, là 22 tháng lương giáo viên cấp 3, là 44 tháng lương giáo viên tiểu học.

Chỉ dấu bè ngoài khỏi đầu của sự giàu sang là chiếc Honda. Giá một cái xe cũ còn chạy được từ 6 đến 10 triệu, xe mới 20 triệu, có thứ 38 triệu. Kế đó là sửa nhà, xây thêm một vài căn phòng, gắn thêm cái máy lạnh. Khá hơn nữa thì xây "nhà tầng", mua xe hơi hạng sang, rồi cho con đi "du học tự túc", rồi kết hợp du lịch với "nghiên cứu thị trường", rồi...

Cung cách làm ăn có rất nhiều lối, đường nào cũng dẫn đến rồng vàng, núi bạc: buôn hàng qua biên giới, kinh doanh địa ốc, làm ăn với nước ngoài, "quy hoạch" chiếm đất, bán đất, chia đất... Mánh lối xoay tiền, thiên hạ đã nói nhiều. Chỉ xin phát hiện đóng góp thêm một vài dẫn chứng.

Trong vòng chưa đầy ba năm nay, hệ thống loa phóng thanh của các đoàn văn công trên cả nước đã được "hiện đại hóa" ba lần. Khỏi đầu với giàn loa Yamaha và Roland của Nhật. Chưa được bao lâu lại thay thế bằng loa JBL (J.Bell) của Mỹ.

Rồi loa còn tốt nguyên cung lại được thay thế bằng loa hiệu Bose cũng của Mỹ, dù Bose không tốt bằng JBL. Đó ai biết là cái đám loa cũ nó chạy đi đâu? Để "đèn ờn đáp nghĩa" những người có công nhưng không có tiền, nhiều thành phố, tỉnh huyện, và cả những xã địa thế thuận lợi đều đã có "quy hoạch" chia đất. Không có tiền, nhưng nếu được chia một lô đất gần nơi thị trấn, thì cứ việc cắt một phần đất, "nhường quyền sử dụng" là sẽ đủ tiền xây "nhà tầng" tiện nghi hiện đại, thêm cái "tháp Aladin" trên mái cho đúng mốt. Đó ai tính được cái phần của những anh "mượn gió bẻ măng". Nhưng hung tinh đắc địa có cái bất lợi. Không Kiếp là ăn cắp, có lúc mình moi được tiền bủn túi, nhưng cũng có khi bị móc mất tiền. Hoà Linh là súng đạn, cũng có khi nó xịt lại mình. Hình Việt là búa liềm pháp luật, nhưng cũng có trường hợp chính mình bị tóm cổ đi tù. Hiện tượng "chui" là thứ "tàn dư cách mạng", ăn tiền hay mất tiền là chuyện "bí mật quốc gia". Nhưng chẳng cái gì che giấu được người dân.

Một cách khai quát, bộ mặt nông thôn cũng như thành thị miền Bắc đã thay đổi rất nhiều, và kinh tế đổi mới làm cho nhiều người giàu lên. Nhưng tác dụng của "đổi mới" còn tùy địa phương, tùy thành phần kinh tế, và cái giàu ở miền Bắc chưa có tác dụng lan rộng như ở miền Nam. Nếu tạm gọi tham ô móc ngoặc là "kinh tế nhất đẳng", thì miền Bắc chủ yếu còn chưa thoát ra khỏi trình độ này. Tác phong tiết kiệm giữ của để dành cũng là yếu tố kìm hãm đà phát triển. Trong khi đó, ở miền Nam đồng tiền luân lưu đã đưa kinh tế vào giai đoạn cất cánh. "Kinh tế nhất đẳng" có ba tác dụng: 1) muốn có tiền thì phải tiếp tay cho thiên hạ làm ăn, 2) có tiền rồi thì phải hưởng thụ, và 3) bận kiém tiền nên để mặc cho thằng dân muốn làm gì thì làm. Dân miền Nam rất năng động, thích ứng nhanh với mọi hoàn cảnh, lại có máu vô sản chính cống: "ngày nào trúng mánh, ngày ấy huy hoàng". Được nói lồng tai, họ lăn xả vào công việc, và cũng tiêu thụ tận tinh: ăn uống, may mặc, mua sắm, và tiêu xài. Về mặt ăn uống thì nhà hàng, quán ăn, và hàng rong phát triển vô cùng mạnh mẽ. Phở bò, phở gà, hủ tiếu Nam Vang, cơm bì sườn nướng... thứ ngon nổi tiếng khoảng chín ngàn. Một người ăn cơm bình dân nhất cũng năm ngàn, trung bình mười ngàn, thêm một vài

món ngon để thưởng thức như canh chua cá bông lau chẳng hạn thì 15 đến 20 ngàn. Ăn nhậu, dài dằng "khách quý" cũng có nhiều cấp bậc giá cả. Cơm "đặc sản" Huế khoảng 40 ngàn. Một bữa nhậu 6 người, 1 con rắn và 6 con rùa, thêm rượu ngon 1,8 triệu, nghĩa là 300 ngàn một người. Nhưng đây chưa phải là thứ cao cấp nhất. Nếu tính ra đồ la thì giá cả ăn uống ở Việt Nam khá rẻ, nhưng lại quá đắt so với mức lương trung bình 500 ngàn/tháng của người công nhân, và cũng khá đắt ngay cả với những người lương trên 1 triệu. Thanh niên độc thân, tốt nghiệp đại học, làm việc cho một khách sạn liên doanh với nước ngoài lương 1,2 triệu/tháng. Quà sáng và hai bữa cơm bình dân hết 30 ngàn một ngày, 900 ngàn/tháng. Như vậy, khách chủ yếu của các quán hàng không thể là những người chỉ sống với đồng lương. Nhưng nghề ăn uống "trăm hoa đua nở" chứng tỏ là dân miền Nam rất có nhiều người kiếm tiền ngon lành. Nghề này tạo thêm công ăn việc làm, mở rộng thị trường cho nông dân, người dân và nghề vận tải... Một làng đánh cá ở Phú Yên nay khá hẳn lên nhờ có tôm cá đánh được bao nhiêu là đã có lái buôn mua hết. Có nhà mới đóng xong một chiếc tàu đánh cá dài 26m, trị giá 200 lượng vàng, ở Việt Nam khoảng 500 ngàn francs, hoặc 100 ngàn USD. Trong làng, rất nhiều gia đình xây nhà mới, không phải thứ "nhà cấp 4" như ở miền Bắc, mà là thứ nhà rộng rãi, khép "cao cấp" với hàng hiên mặt tiền granito, đôi khi còn một phần có lầu đúc, hoặc sân thượng. Hỏi giá thì bảo rất rẻ, đất có sẵn chỉ tốn tiền xây nhà, khoảng 20 cây. Nhưng khá được cũng chỉ là các gia đình có vốn khởi đầu do con cháu ở nước ngoài gửi về. Không có vốn làm ăn thì vẫn nghèo thê thảm.

Sau ăn đến mặc. Đâu đâu cũng đầy những sạp hàng, cửa hiệu bán mũ nón, áo quần, giày dép và túi xách may sẵn. Rất nhiều hiệu may, nhiều hiệu chuyên may veston, áo đầm, áo dạ hội, áo dài thuê và v.v. Nhìn khối lượng hàng hóa khổng lồ tại các sạp hàng bán sỉ ở chợ Bến Thành, chợ Bình Tây, cũng như ở nhiều khu phố, người ta có thể hình dung được số người hoạt động trong khu vực này.Thêm vào đó, về thương nguồn là dệt vải, thuộc da... về hạ nguồn là vận chuyển, buôn đi các tỉnh.

Sau ăn mặc thì đến mua sắm. Đầu tiên là sắm vàng mua đô la, rồi thì đủ thứ,

radio, magnétophone, máy tính, điện thoại vô tuyến, trò chơi điện tử, máy chụp hình... Dân miền Nam ngày nay thực sự đã thoát ra khỏi cảnh phải bán đồ dùng trong nhà để ăn tiêu. Dù vẫn còn những người dối rách, nhưng "đàn trẻ thơ nay đã lớn", ngay trong xóm lao động nhiều nhà cũng đã mua được xe gắn máy (có thể là cũ), và TV, nghèo nhất thì cũng một vài cái quạt điện. Nhưng muốn có một ý niệm về mài lực của dân Sài Gòn, dân miền Nam, thì phải đứng ngắm dòng xe di chuyển trên khắp các ngả đường thành phố, phải đi coi các cửa hiệu bách hóa bán hàng tiêu dùng.

Đường phố lúc nào cũng đông đầy xe cộ. Xe hơi ít hơn trước, nhưng Honda nhiều gấp 10 lần, xe đạp chỉ là thiểu số. Trong đám xe gắn máy, chủ yếu là các loại Honda mới nhập sau này. Thời trang nhất là Dream của Honda sản xuất ở Thái Lan, nhưng xe làm ở Đài Loan cũng rất tốt. Chính thức thì không được nhập xe mới, các cơ sở kinh doanh của Nhà nước ta bèn nhập xe cũ mang về tân trang, tục gọi là xe "nghĩa địa". Imexco ở Sài Gòn rất lão luyện trong chuyện làm ăn này. Nhìn là hàng mới chở về, còn nguyên bụi bám để ở phòng trưng bày đường Nguyễn Công Trứ, tờ mờ coi đồng hồ thấy trung bình mỗi xe chỉ mới chạy khoảng từ 5 đến 7 ngàn km. Máy tên xấu mòm xấu miêng bèn xuyên tạc bảo đây không phải là xe cũ thiên hạ bỏ vào bài phế thải "nghĩa địa" mà xe ăn cắp. Giàu có hơn thì sắm xe hơi, không nhiều lắm, nhưng toàn thứ hạng sang, có gắn máy lạnh. Phần đông là xe Nhật Toyota, Mitsubishi... rất nhiều phòng trưng bày gọi là "show room". Xe Pháp ít hơn, nhưng ít nhất cũng có Peugeot 406 hoặc Renault 25. Xe Đại Hàn Hyundai thường làm taxi.

Các loại "điện máy gia dụng": tủ lạnh, bếp lò gaz, máy điều hòa không khí, máy giặt,... cũng được chiếu cố tận tình. Rất nhiều mặt hàng Trung quốc, quạt điện Trung quốc bị chê là chất lượng còn thua quạt điện Cơ Điện "made in Việt Nam". Nhưng tủ lạnh và máy giặt hiệu Nhật ở Sài Gòn rẻ hơn ở Pháp.

Mục chót trong ngân sách là chuyện tiêu xài, có thứ lành mạnh và thứ không lành mạnh. Lành mạnh nhất là để đóng học phí, học công học tư gì cũng phải tốn tiền. Dạy nghề, dạy chữ, dạy luật, dạy kinh tế, rồi kế toán, quản trị, điện toán,

thương mại... dạy cái gì cũng có người học. Giám đốc một trung tâm sinh ngữ cho biết hiện nay thành phố có 2800 lớp dạy sinh ngữ, trong đó chỉ có 50 lớp dạy tiếng Pháp, và duy nhất một lớp dạy tiếng Tàu. Muốn lấy bằng lái taxi, bắt buộc ít nhất phải có bằng Anh văn loại B, nghĩa là trung cấp. Có xe Honda rồi thì phải đổ xăng, "rẻ thôi" vì giá quy định xăng thường 3400 đồng/lít, super 3700. Nhưng xe Honda là "cả một cái gia tài" nên phải bảo quản o bế. Rất nhiều nhà tư nhân, có một chút sân phía trước đã biến thành cửa hàng rửa xe bằng tia nước áp suất, đại lý sản phẩm bảo trì của Esso, Total, BP...

Có xe thì phải đi chơi. Ciné, cải lương ít khách. Ca nhạc, kịch thì một là phải hài hước rẻ tiền, hai là phải có nhảy nhót. Ngày nghỉ đi chơi gần là Thủ Đức, Lái Thiêu, Bình Dương, Biên Hòa, xa thì Vũng Tàu, Long Hải bằng Honda. Đi chơi thì chụp hình, máy ảnh và phim mua ở Việt Nam giá tương đương với ở Pháp, nhưng rửa ảnh thì rẻ hơn, khoảng 1000 đồng một tấm. Đọc hai bên xa lộ, từ cầu sông Sài Gòn đến ngã tư Thủ Đức có rất nhiều quán "giải khát", không thấy bàn ghế, dưới mái lá chạy dài là một hàng vông, cái nào cũng dài và rộng đủ cho hai người ngồi hoặc nằm chung, ban ngày thì vắng vẻ, nhưng tối đến khá đông khách. "Cao cấp" hơn thì có sẵn những "quán ăn" có cổng có rào, có nơi đậu xe, có chỗ ngồi kè bên rạch nước kín đáo với những gốc dừa và cây cảnh, có một chiếc bàn nhỏ và "duy nhất" một chiếc ghế xích đu transat thư đặc biệt rộng bè ngang để hai người ngồi chung, tha hồ tự do làm chuyện "đa tình lâng mạn".

Mặt hàng mới nhất ở Sài Gòn có thể là "cây diêm quét" đắt nhất thế giới. 2000 đồng một cây. Ở các điểm bán các thứ hàng này có những cô bán hàng rất hấp dẫn. Thích cô nào thì nhò mua giùm, tối thiểu là 5 cây. Người đẹp sẽ vào phòng tối thoát y, và khách sẽ đốt từng cây diêm quét lên để ngắm nhìn cho "mân con mắt". Nhưng với diêm quét thì chỉ được nhìn bằng mắt, muốn tí toáy sờ soạng thi phải đi "bia ôm". Có nhiều cấp, thí dụ trung bình cao cấp là một "nhà hàng ăn uống" đường Hùng Tháp Tự, có người giữ xe, có tiếp viên mời lên lầu. Phòng có máy lạnh, đèn mờ vừa phải, bàn thấp, ghế đệm da canapé. Một em "cai gà" tươi cười đón khách, rồi lên lầu dắt từng em gái bia ôm

xuống, phát cho mỗi anh một cốc. Phục vụ mang bia và nhiều đĩa trái cây bóc sẵn. Em bé sê mồi bạn uống bia, và đưa trái cây tiếp đai, giống như ngày xưa các cụ đi hát cô đầu. Các cô bia ôm làm việc không có lương, mỗi ngày còn phải đóng 5000 đồng cho chủ, gọi là góp phần sử dụng phòng nghỉ ngơi và trang điểm. Làm việc từ 10 giờ sáng đến quá nửa đêm, được chủ nuôi ăn cơm trưa và cơm tối. Mỗi ngày ít nhất cũng được ba đám khách, mỗi đợt khách phục vụ khoảng một giờ. Lợi tức hoàn toàn trông vào "tiền bo" của khách, tức là tiền pourboire. Tiêu chuẩn công tác với một đám khách 6 người là phải mời uống cho đủ 4 thùng bia hộp, mỗi thùng 24 lon. Không đủ tiêu chuẩn sẽ bị chủ xài xé. Chi phí cho một chầu bia ôm như vậy phần chủ khoảng trên 800 ngàn, "tiền bo" cho phục vụ khoảng 100, cho mỗi em 60 ngàn. Tổng cộng chưa tới 1,3 triệu, nghĩa là mỗi người khoảng 200 ngàn bằng 100 francs. Nếu muốn thêm các tiết mục khác thì phải di chuyển địa điểm, ngay sát gần bên, và dĩ nhiên là phải trả thêm tiền. Từ Bưu điện Chợ Lớn đi qua cầu Chà Và đứng trên cầu nhìn thẳng về phía cuối đường là chợ Quận 8. Trên lầu của cái chợ này là một "nhà hàng cao cấp" đủ mục giải trí. Thiên hạ cho biết là rất hấp dẫn và rất hiện đại, nhưng muốn kéo nhau vào đây du hí thì giá chót mỗi người cũng phải từ 2,5 triệu trở lên.

Qua bốn mục "ăn,mặc,sắm,xài" của dân Sài Gòn, cùng với vai trò cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho cả nước, có thể nói là kinh tế miền Nam không phải chỉ có tham nhũng, buôn lậu, và xuất khẩu. Thị trường nội địa rất là quan trọng. Và có mấy điểm rất đáng chú ý:

1. Chủ lực kinh tế hiện nay ở Sài Gòn là những người trẻ tuổi rất năng động. Khác với thế hệ trước phần đông đi làm lãnh lương tháng, họ có óc kinh doanh và rất quen thuộc với chuyện: mánh mung, móc ngoặc để vượt qua những rào cản của chế độ.

2. Công thức "làm ăn lón" ở Sài Gòn hiện nay là phải có "thể chân vạc": máy ông chế độ cũ có sáng kiến, máy ông ba tàu để móc ngoặc với người Hoa ở ngoài nước và máy ông "bảng đỗ" tức là "bỏ đảng" nhưng còn "quen biết" để có ô dù che chở.

3. Nhưng có một niềm uất ức, cay đắng đường như khai phô biến. Một số cán

bộ ưu trí thù chế độ, nhưng vẫn sợ sệt và lại còn lo nếu chế độ sụp đổ mình mất lương hưu thì biết lấy gì để sống.

Con cái cán bộ đảng viên hung hăng mánh mung kiếm tiền, có thể sử dụng cả thế lực ô dù của bố mẹ bao che, nhưng vẫn chống đối cha me: "Tôi không lý tưởng ngu như mấy người. Tôi chỉ biết có tiền, và lý tưởng của tôi là phải kiếm cho được thật nhiều tiền".

Xã hội "không có" luật pháp, dân "làm ăn" ở Sài Gòn bảo nhau đi mướn mấy ông cựu đại úy, thiếu tá VC để làm gác dan bảo vệ, được người cũ của ngành công an càng tốt. Trụ sở chính của một công ty liên doanh với nước ngoài ở Chợ Lớn, nhà lầu 4 tầng có máy lạnh, chủ tịch tổng giám đốc là cựu đại úy "ngụy", bảo vệ là cựu thiếu tá VC. Ông này có vẻ rất hiền hòa theo kiểu nông dân Nam bộ, khách đến ra giúp đẩy Honda lên lề đường rồi thản nhiên ngồi trông xe.

Giá trị phô quát hiện nay ở miền Nam là gia đình, ngoài đường là nơi tranh sống, gia đình là ốc đảo bình yên "pour le repos du guerrier". Vậy người ta nghĩ gì về kinh tế đổi mới và tương lai đất nước?

Một sinh viên đại học tin tưởng là không còn cần thiết phải bỏ nước ra đi sống đời ty nạn, nhưng đi du học một thời gian, rồi trở về nước làm việc. Một trí thức chế độ cũ nhận định là tình trạng nhập nhằng kéo dài hiện nay cũng có cái hay, sau này Việt Nam sẽ không bị cái nạn thiếu cán bộ quản lý để thay thế những người bị đào thải, như trường hợp thay đổi cấp thời ở Liên Xô. Hỏi làm thế nào để đến được cái lúc "sau này". Đáp: "Mấy ông Hà Nội rước cách mạng về thì cứ để mặc cho các ông ấy đấu đá, giải quyết với nhau. Miền Bắc làm cách mạng, miền nam làm kinh tế".

Xin kết luận bằng ít câu văn vẫn hiện đang phổ biến trong hàng ngũ cách mạng miền Nam, kể cả những ông hiện đang tại chức. Anh Nam đi chơi đất Bắc:

Đi chơi cho biết Đà Sơn,

Đi về mới biết, không hơn đồ nhà.

Đồ nhà tuy có hoa già,

Nhưng là đồ thiệt, không là đồ son.

Anh Bắc đi thăm miền Nam :

Đi chơi cho biết Sài Gòn,

Đi về trong túi không còn một xu.

Đi rồi mới biết mình ngu...

Hỏi ngu cái gì, mấy ảnh cười cười, không trả lời.

Trần Văn Thông

Để thay thế lượng đầu tư bị giảm hụt

Nguyễn Minh

Để đạt được mục tiêu khiêm tốn : đến năm 2000 mức thu nhập quốc dân (GNP) trên đầu người của Việt Nam tăng gấp đôi năm 1990 - khoảng 400 USD, chính phủ Việt Nam hiện nay đang điên đầu vì lượng đầu tư bị giảm hụt. Theo tính toán của các chuyên viên kinh tế để đạt được mục tiêu trên, mức đầu tư trực tiếp của nước ngoài ít nhất phải khoảng 41-42 tỷ USD. Nhưng cho đến nay, tổng cộng mức đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam mới đạt được khoảng 17 tỷ USD. Nghĩa là từ nay cho đến năm 2000, Việt Nam cần phải có ít nhất một lượng đầu tư nước ngoài - gởi tiền tiết kiệm trong nước mỗi năm ít nhất 6-7 tỷ USD.

Nhìn vào thực tế của đầu năm 1997, điều này gần như khó đạt được. Lượng đầu tư vào từ tháng 1 đến tháng 8-1996 chỉ còn một nửa của hai năm 1994, 1995. Việt Nam đã cho phép 14 hãng xe ô tô nước ngoài được phép vào lập công trường trong nước. Không khí phấn khởi của các nhà đầu tư nước ngoài với năm 1995 đã bị dập tắt trong năm 1996 vì nạn quan liêu, giấy tờ, hối lộ, tham nhũng tràn lan của chính quyền Việt Nam và thái độ kỳ quặc của đảng cộng sản Việt Nam. Những nghị quyết và chuẩn bị để tăng tỉ lệ kinh tế quốc doanh, lập chi bộ cộng sản trong tất cả các xí nghiệp hợp doanh với nước ngoài làm các nhà đầu tư nước ngoài hiểu đó là những tín hiệu không lành mạnh. Ý đồ để các công ty sớm ở át đầu tư thiết bị kỹ thuật, dây chuyền chế tạo rồi sau đó sẽ kiểm soát mặt nhân sự, bó buộc các công ty lớn trên thế giới bị kẹt vốn "lở ném lao thì phải theo lao" của nhà cầm quyền Việt Nam đã bị giới kinh doanh các công ty trên biết sớm qua kinh nghiệm Trung Quốc. Sáu hãng xe lớn của Nhật đã yêu cầu dài truyền hình NHK số 7 (đài vệ tinh) ngưng chương trình đặc biệt ngày xuân 28-12-1996 "Hãy tiến vào thị trường xe ô tô Việt Nam !" để các công ty trung tiểu của Nhật Bản khỏi hiểu lầm mà ở át đỗ xô đầu tư vào Việt Nam không đúng lúc. Các

nha bình luận trên các tạp chí Economist, Diamond tiên đoán rằng với kiểu làm ăn "móc ngoặc, dở hơi" của Việt Nam hiện nay có lẽ sẽ làm hướng đầu tư của Nhật chuyển từ Việt Nam sang Miến Điện (giá lao động rẻ hơn, con người thuận tính hơn) và Ấn Độ (trình độ trí thức và quốc tế cao hơn). Họ tiên đoán suất tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vào năm 1996 tuy đạt mức 9,5%, nhưng 1997 chỉ còn 9%.

Tuy nhiên để gỡ gạc yếu tố âm trên, giới quan liêu Nhật (vốn bị dính chặt trong vụ bê bối tiền bạc trong đầu tư và khai thác dầu hỏa ở Việt Nam của công ty dầu Mitsubishi) đã bật đèn xanh cho bộ máy quan liêu Việt Nam bằng cách giúp cho Việt Nam lập hệ thống gởi tiền bưu điện theo kiểu Nhật. Công xã bưu điện Nhật đã dự định giúp cho bộ bưu điện Việt Nam lập và bắt đầu nghiệp vụ gởi tiền tiết kiệm bưu điện từ tháng 6-97. Bộ bưu chính của Nhật cho phép các cơ quan dưới quyền mình truyền đạt phương pháp thiết kế và kinh doanh các mặt hàng tiết kiệm bưu điện, mời các nhân tài ở Việt Nam qua để Nhật hợp tác huấn luyện các chuyên viên làm nghiệp vụ này.

Bộ bưu chính Nhật sẽ cấp tốc gởi các cán bộ cục gởi tiền tiết kiệm qua Việt Nam (cùng dịp thủ tướng Nhật chính thức thăm Việt Nam giữa tháng 1-97) và đã định rõ phương châm chi tiết để các cán bộ của cục bưu điện Nhật: công xã bưu điện Nhật hợp tác với Việt Nam. Theo bộ này từ 1986 đến nay qua chính sách Đổi mới, Việt Nam tăng trưởng nhanh tuy lượng đầu tư từ nước ngoài đã đến mức giới hạn nhưng lượng tiền quay trong nước vẫn còn nhiều cần một hệ thống để thu lượng tiền lớn này vào đầu tư. Trong khi đó các cơ quan tiền tệ dân sự, ngân hàng ở Việt Nam chưa phát huy đủ chức năng khiến mức gởi tiền tiết kiệm cá nhân chỉ ngưng ở mức 2-3%. Cho đến nay tài sản tiền tệ cá nhân để dành thường ở dạng đô la hoặc vàng, hiện vật (nhà, xe). Nay chính phủ Việt

Nam đã quyết định lập chế độ gởi tiền tiết kiệm nhà nước kiểu mới để tăng giá suất gởi tiền của quốc dân, nhằm dùng số tiền tiết kiệm này vào việc trang bị hạ tầng cơ sở, là nguồn vốn cho việc khai thác tiềm năng kinh tế. Dựa vào khoảng 2300 trạm bưu điện trên toàn nước Việt Nam làm nơi gởi tiền tiết kiệm là con đường ngắn nhất nên chính phủ Việt Nam đã quyết định theo hệ thống gởi tiền bưu điện kiểu Nhật. Vào tháng 10-1996 vừa rồi cán bộ cao cấp của bộ Kế hoạch Đầu tư Việt Nam sang Nhật đã chính thức yêu cầu bộ Bưu chính Nhật giúp đỡ. Bộ Bưu chính Nhật cũng dự định trong tương lai không xa giúp Việt Nam đào tạo chuyên viên để lập các máy trả gởi tiền tự động (CD) và hệ thống điện toán cho việc gởi tiền tiết kiệm bưu điện ở Việt Nam thành công (nhất là gởi tiền theo ngạch nhất định kiểu Nhật).

Kinh nghiệm hơn 100 năm của Nhật là điều đáng tham khảo. Nhưng qua kinh nghiệm về hệ thống ngân hàng còn ấu trù ở Việt Nam hiện nay ta thấy con đường gởi tiền bưu điện ở Việt Nam còn truân chuyên. Vì không có được sự tín dụng xã hội và vì quyền tài sản cá nhân không được tôn trọng nên hệ thống trên khó lòng lên quỹ đạo. Như qua tác phẩm cuối đời của Stephen Zweig "Giác mơ đổi đời", hệ thống gởi tiền tiết kiệm bưu điện của nước Áo 100 năm trước đã bị một cô nhân viên bưu điện mờ "đổi đời" làm cho phá sản. Hối lộ, tham nhũng, đạo đức suy đồi ở Việt Nam là cản trở chính cho việc dân chúng không tin vào hệ thống gởi tiền tiết kiệm từ nua hướng gì là của "quốc doanh"!

Các chuyên viên Nhật-Việt dự toán nếu hệ thống chạy tốt, mỗi năm bưu điện Việt Nam sẽ thu được khoảng 300 tỷ đồng Việt Nam tiền tiết kiệm. Có cách nhanh hơn, nhiều hơn để tăng lượng đầu tư của người Việt Nam. Đó là dân chủ hóa chính trị, thực hiện hòa hợp hòa giải dân tộc, mở lấp tức một đại hội diễn đàn người Việt Nam đóng góp cho đất nước một cách tự giác: một năm người Việt ở nước ngoài có thể bỏ vốn cho nước mình 5-10 tỷ USD nếu họ được tôn trọng thật sự.

Nguyễn Minh

Hội thảo ở Chicago Nhìn lại chiến tranh Việt Nam (1965-75)

Lê Thanh ghi

□ Cuộn tổng kết lần thứ 2 của Ngũ Giác Đài: Việt Nam 1965-1975 □ Cuộc tranh luận của hơn 50 nhà chiến lược, nhà quân sự, nhà báo trú danh □ Các chủ đề: triển vọng của chiến tranh thay đổi năm 1965; những hạn chế của sự can thiệp; điểm biến động 1968; con đường rút ra: Việt Nam hóa và Campuchia; những hậu quả ngoài ý muốn.

Theo kế hoạch của Bộ Quốc Phòng Mỹ, trong hai ngày 5 và 6-3-1997 vừa qua tại Chicago (Hoa Kỳ), một cuộc họp tổng kết về cuộc chiến tranh Việt Nam đã được thực hiện với sự có mặt của hơn 50 nhà chiến lược, nhà quân sự, nhà báo... hàng đầu của nước Mỹ. (Cuộc tổng kết thứ nhất về 10 năm 1955-1965 đã diễn ra hồi tháng 3-1996).

Dự tổng kết có: cựu tổng thống Gerald R. Ford, từng ở Tòa Bạch Ốc từ năm 1974 đến năm 1977 và là phó tổng thống hồi 1973 và 1974 (khi ký Hiệp định Paris và khi chiến tranh kết thúc); đại tướng W. Westmoreland, nguyên tư lệnh bộ chỉ huy MACV (Military Advisory Command in Vietnam); đô đốc J. Stockdale, ứng cử viên phó tổng thống, từng tham gia chiến tranh bằng không quân và bị bắt ở miền Bắc Việt Nam; trung tướng John Cushman, chỉ huy Lữ Đoàn II, Sư Đoàn Không Vận 101 hồi 1968; trung tướng Harold Moore, từng chỉ huy đơn vị chiến đấu ở Ya Drang (Sa Thầy) hồi 1967; đô đốc Gerald E. Miller, từng chỉ huy một hải đoàn thuộc Hạm đội 7; thiếu tướng Edwin Simmons, từng chỉ huy các đơn vị thủy quân lục chiến ở Triều Tiên và Việt Nam; thiếu tướng Paul Gorman, trợ lý đặc biệt ở Ngũ Giác Đài về chống nổi dậy, từng chỉ huy lữ đoàn ở Việt Nam; nữ ký giả Elizabeth Becker, từng là phóng viên báo New York Times, tác giả cuốn sách *Lịch sử cuộc chiến tranh Việt Nam*; nhà báo Paul Hendrickson, phóng viên báo Washington Post, tác giả cuốn sách *Mc Namara và năm cuộc đời trong một cuộc chiến tranh*

thất bại; ông Townsend Hoopes, tác giả cuốn sách *Những hạn chế của sự can thiệp*; đại sứ Stephen Lyne, từng là nhà phân tích chính trị tại tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn; giáo sư Robert Mc Mahon, trưởng khoa lịch sử Trường Đại Học Florida; giáo sư Brian Van de Mark, đồng tác giả cuốn *Nhìn lại: bi kịch và bài học về Việt Nam* (viết cùng Mc Namara); ký giả Robert Timberg, tác giả cuốn *Tiếng hát chim sơn ca*.

Về phía những nhân vật Việt Nam tham dự có cựu đại tướng Nguyễn Khánh, cựu đại sứ Bùi Diễm; từng ở trong Quân Đội Nhân Dân Việt Nam đến dự hội thảo có ông Bùi Tín, nhà báo, nguyên phó tổng biên tập báo Quân Đội Nhân Dân và sau là tổng biên tập báo Nhân Dân Chủ Nhật.

Năm chủ đề được thảo luận sôi nổi là:

1. Năm 1965, triển vọng cuộc chiến tranh đã thay đổi ra sao?
2. Những hạn chế trong sự can thiệp của Hoa Kỳ.
3. Năm 1968: điểm chuyển biến, Tết Mậu Thân và những hậu quả của nó.
4. Con đường rút lui của Hoa Kỳ, qua Việt Nam hóa chiến tranh và cuộc ném bom bí mật ở Campuchia.
5. Những hậu quả ngoài ý muốn của cuộc chiến tranh đối với xã hội Mỹ, đối với Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Tối ngày 5-3-1997, trong buổi chiêu đãi tổ chức tại Cantigny, bên Bảo Tàng Sư Đoàn Không Vận số 1, cựu tổng thống G. Ford đã nói chuyện và kể lại những suy

nghỉ và chủ trương của ông trong điều hành cuộc chiến và sự rút chân của Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam, trên cương vị tổng thống, tổng tư lệnh của quân đội Mỹ. Ông đã trả lời nhiều câu hỏi của những người tham dự hội thảo.

Trưa ngày 6-3, ông Bùi Diêm, nguyên đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Washington, đã nói chuyện, nêu bật tính chất phức tạp của cuộc chiến tranh, những mâu chuyện trong quan hệ Việt - Mỹ hồi ấy và quan điểm nhìn lại những sự kiện lịch sử sau khi kết thúc chiến tranh lạnh.

Trong cuộc hội thảo, nhà báo Bùi Tín được mời phát biểu bốn lần về một số vấn đề như: đánh giá chỗ mạnh, chỗ yếu của quân đội viễn chinh Hoa Kỳ; về cách chỉ đạo chiến tranh của Hoa Kỳ và hiệu quả của chiến tranh không quân trên miền Bắc; về hậu quả chiến tranh đối với Việt Nam... Ngoài ra ông Bùi Tín đã có những cuộc gặp gỡ thân mật và bổ ích với các cựu tổng thống G. Ford, tướng W. Westmoreland, đô đốc G. Miller, tướng H. Moore và các nhà báo E. Becker và P. Hendrickson...

Cuộc hội thảo lớn năm nay là tiếp theo cuộc hội thảo năm 1996 về cuộc chiến tranh Việt Nam từ 1955 đến 1965, trên tinh thần nghiên cứu khoa học về lịch sử quân sự. Được biết Bộ Quốc Phòng Việt Nam có được mời cử đại biểu đến dự hai cuộc họp trên đây nhưng phía Việt Nam đã không cử người đến dự.

Qua hai cuộc hội thảo khoa học ở mức độ cao này, vẫn còn có những cách nhìn, lập luận, chính kiến đối chọi nhau, khác nhau về cuộc chiến tranh, nhưng với sự sụp đổ của Liên Bang Xô Viết, với sự kết thúc chiến tranh lạnh, đã có nhiều cách nhìn mới mẻ, gần nhau hơn. Dù sao cuộc chiến tranh Việt Nam vẫn còn là một đề tài lớn, tạo nên nguồn suy ngẫm sâu sắc cho những nhà viết sử, nhà quân sự, nhà nghiên cứu để rút ra những kinh nghiệm bổ ích cho tương lai.

Lê Thành ghi lại

Vài đề nghị về cách viết chữ i và y trong chính tả tiếng Việt

Phạm Nguyễn Đoàn

Chính tả tiếng Việt ở cuối thế kỷ XX đang còn một số khá lớn những vấn đề cần giải quyết nhưng lại bị bỏ lửng quá lâu. Công luận thỉnh thoảng vẫn thường lên tiếng yêu cầu đặt lại vấn đề sửa đổi cách viết sao cho 'hợp lí', 'đúng chính tả truyền thống'. Một trong số những vấn đề đã tồn tại khá nhiều giấy mực là vấn đề chính tả của chữ i và y. Ngược lại quá khứ có thể thấy là vấn đề này đã được đặt ra từ rất sớm, ít ra là từ thời Hội nghị Khảo cứu Viên đồng năm 1902. Đáng tiếc là suốt mấy mươi năm nay, sự đáp ứng trong học giới và ngoài công luận thường rất dè dặt, lờ là. Trong bài viết này, chúng tôi xin nối đuôi các tác giả đi trước mà xem xét lại vấn đề chính tả chữ i và y.

Cách viết i và y trước nay

Năm 1651 đánh dấu sự ra đời của bộ từ điển *Dictionarium Annamiticum-Lusitanum et Latinum* (thường gọi là từ điển Việt-Bồ-La) của Alexandre de Rhodes. Bộ từ điển này có in kèm một phần "Báo Cáo Văn Tắt Về Tiếng An Nam Hay Đông Kinh". Đây chính là bản văn về ngữ pháp tiếng Việt đầu tiên được viết bằng chữ quốc ngữ nay còn giữ được. Trong mục viết về chữ i, tác giả đưa ra bốn nguyên tắc viết chữ i và y ghi dưới đây:

- chữ i dùng để ghi nguyên âm của âm tiết có thể là nguyên âm đơn /i/ hay nguyên âm đôi /ie/: bí, biết;
- khi là bán âm thì i được viết sau nguyên âm thường: cai
- chữ cái y dùng để ghi nguyên âm /i/ đúng đầu âm tiết: yếu, yả (iả)
- chữ y bán âm đi sau nguyên âm ngắn: cây, áy

Các từ có âm /i/ trong phần từ điển đã được viết theo nguyên tắc chính tả này. Từ điển Việt-Bồ-La của de Rhodes có lẽ đã nhanh chóng trở thành sách tham khảo của những người muốn dùng chữ quốc ngữ thời ấy, và những quy tắc chính tả do ông thiết định sớm trở thành chuẩn mực cho mọi người. Tuy vậy, có một điểm

không nhất quán trong nguyên tắc (a) đối với lối viết âm /i/ có chún môi: uiê (huienen) = (huyện) và ui (qui) = uy (tuy). Điểm lúng túng này sẽ dẫn theo sự sai biệt trong những thời kì sau này.

Chính tả của i và y đã trải qua tình trạng bất nhất suốt một thời kì dài kể từ sau de Rhodes. Mặc dù đã có nhiều đề nghị sửa đổi từ 1902 đến nay, tình trạng vẫn không ngã ngũ. Vấn đề chính tả một nguyên âm không phải là chuyện lớn. Nhưng vấn đề đã trở thành phức tạp ngay từ thế kỷ XVII vì có một số lẩn lộn giữa các âm vị khác nhau (trong trường hợp chúng ta đang bàn đây thì giữa nguyên âm /i/ và một bán âm hẹp ở cuối âm tiết), hoặc là dùng nhiều kí hiệu khác nhau để ghi một âm vị (trong trường hợp này là hai chữ cái dùng để ghi một âm /i/, và cùng hai chữ cái ấy để ghi bán âm trong hai hoàn cảnh khác nhau. Đầu mối của sự rắc rối là từ đấy.

Tại sao có tình trạng bất nhất về chính tả của i và y?

Chính tả của i và y không được nhất quán có nhiều lí do xuất phát từ cả hai phía: người sử dụng và các giới hữu trách trong xã hội:

1. Các nhà chế tác hệ thống chữ quốc ngữ:

Chữ quốc ngữ ra đời là một công cụ truyền giảng của các giáo sĩ phương tây. Trong lúc sử dụng, họ đã không tránh khỏi việc dựa vào chính tả tiếng nước họ để ghi tiếng Việt. Một số tác giả trước đây thường lấy Alexandre de Rhodes làm mẫu mực về chính tả i và y. Thật ra, chính thời de Rhodes đã không nhất quán trong bốn nguyên tắc chính tả được đúc kết trong Từ điển Việt-Bồ-La, từ đó kéo dài những bất nhất khác.

2. Sự bất nhất của các nhà từ điển:

Những sự bất nhất khởi đầu như đã thấy trong từ điển de Rhodes có thể tránh được về sau, nếu như các nhà làm từ điển sau de Rhodes biết diễn chế hóa các nguyên tắc chính tả thời trước để lại. Tình

hình lại hoàn toàn trái ngược: càng về sau, các nhà làm từ điển trong hội truyền giáo phương tây đã chỉ làm rối loạn thêm các nguyên tắc do A. de Rhodes đề ra, nhất là nguyên tắc (a).

3. Thói quen tùy tiện của người sử dụng:

Đòi hỏi các vị thừa sai phải chính xác về mặt chính tả tiếng Việt thì kể ra cũng quá đáng. Nhưng nhà nước, giới trí thức, nhà trường và giới truyền thông Việt Nam trước đây đã không làm tròn trách nhiệm của mình cho việc giữ gìn tiếng Việt được tinh xác. Tất cả đều hành xử theo lề thói tuỳ tiện, dễ dãi và không hề băn khoăn về hệ quả của thái độ tắc trách của mình.

4. Không có chính sách ngôn ngữ hợp lý:

Trách nhiệm này thuộc về nhà nước. Thiếu một chính sách ngôn ngữ hữu hiệu cho nên một chính quyền nào đó có thể tổ chức một đại hội lớn lao để "thống nhất ngôn ngữ" nhưng đã tránh né việc thống nhất thật sự. Kết cục là những đợt sửa đổi chính tả chữ quốc ngữ đều không thành. Một thời kì dài như thế chỉ còn đọng lại mấy công phu của vài cá nhân đi tiên phong, nhưng đã không được công luận dành cho sự chú ý và hỗ trợ cần thiết để đẩy nhanh việc diễn chế hóa chính tả tiếng Việt.

Một vài đề nghị:

Hiện nay ở thời điểm cuối thế kỉ này, cách chính tả hai chữ *i* và *y* đã có những khuynh hướng khác biệt nhau về chi tiết đối với nguyên tắc (a). Sách báo tiếng Việt trong nước và hải ngoại đều cho thấy tính cách bất nhất khi viết nguyên âm */i/* nhưng nhìn kì thì vẫn nhận ra những điểm chung trong cách viết *i* và *y* trong các từ điển, được dùng trong các sách báo, và được giảng dạy trong các nhà trường:

Viết Y trong những trường hợp sau đây:

(1) khi tổ hợp âm */ie/* ở đầu mỗi tiếng. Ví dụ: *yên, yêu, yết*.

(2) trong các tổ hợp âm chum môi */ui/* và */ue/* (viết là *uy, uyê, uya*)

Ví dụ: *uy, chuyện, khuya, nguy, tuy...*

(3) ở sau âm ngắn của */a/* (tức là sau chữ *a* nhưng đọc nhanh)

và âm ngắn của */e/* viết ngược / (tức là chữ *â*) Ví dụ: *cay, dày, may, cây, dày, mây*

Viết I trong những trường hợp sau đây:

(4) khi âm */i/* là nguyên âm, hay là phần âm chính của âm tiết. Ví dụ *i, bí chim, hí, kím, lì, lính, sī, tị, vì, vịnh*.

(5) khi âm */i/* là bán âm, đứng sau phần âm chính đọc bình thường để khép âm tiết. Ví dụ: *ngùi, đói, người, cùi, hời, trai*.

Những quy tắc trên như vậy là vẫn trung thành với bốn nguyên tắc chính tả thời de Rhodes; hơn thế nữa, năm quy tắc trên đây đã tập đại thành từ những kinh nghiệm diễn chế các nguyên tắc sử dụng ngôn ngữ qua bao đời để cho bốn nguyên tắc kia thêm hợp lí hơn, nhất quán hơn. Một điểm lợi trên thực tế là năm quy tắc nêu trên đã loại bỏ được rất nhiều những trường hợp ngoại lệ mà bốn nguyên tắc cũ tạo ra. Duyệt lại năm quy tắc trên, chúng ta có thể "hợp lí hóa" những trường hợp trước kia bị xem là lạc ra khỏi quy tắc:

Quy tắc 1 loại bỏ được những trường hợp trước đây có người muốn triệt để dùng *i* trong tổ hợp âm */ie/* chẳng hạn *iêu dấu, iếu kém, niêm iết...* Tất nhiên là nếu giữ được nguyên tắc một âm một kí hiệu thì phải như thế. Nhưng hiện tình chính tả tiếng Việt chưa chấp nhận xu hướng này.

Quy tắc 2 loại bỏ khỏi chính tả tiếng Việt những kiểu áp dụng chính tả này đã không còn được chấp nhận dù cho chúng có thể dùng nguyên tắc kí âm: *hiệu, quiệu, huỷ hoại, ma quỷ, thuỷ kiều, thuỷ nga...* có thể giải tỏa những lúng túng thường gặp trước đây khi chúng ta tách âm */ui/* (viết là *uy*) trong âm tiết có âm đầu */k/* (viết là *q*) khỏi hệ thống: *quí, quit*.

Quy tắc 3 và quy tắc 5 không gây ra những tranh luận nào về vai trò của *i* và *y* bán âm.

Quy tắc 4 là mục tiêu của nhiều tranh luận từ xưa nay. Những quy tắc khác đã giúp cho quy tắc này trở nên rõ ràng hơn. Với quy tắc 4 thì ta đã có chuẩn mực để giải quyết những trường hợp chữ *i* và *y* đơn lập thành một âm tiết. Số lượng âm tiết có *i* đơn lập là sáu từ: (*âm*) *i*, (*âm*) *i*, (*âm*) *i*, (*đi*) *i*, (*đằng*) *i*, (*đứng*) *i*. Khi chấp nhận chuẩn mực là *i* như thế thì những từ dùng *y* đứng một mình có thể xem như ngoại lệ, và số lượng của chúng không nhiều lắm: *y, ý, ỷ*. Cả ba đều là những từ hán việt, và mục từ này không có

các tiếng có giọng huyền, nặng, ngã. Cũng trong khuôn khổ quy tắc này, cần nhắc đến một ngoại lệ khác: (*giết*) *gya*. Tổng cộng chỉ có bốn từ ngoại lệ.

Những phân tích trên đây nhầm mục đích duyệt lại một vấn đề nhỏ nhưng lại khá phức tạp. Cứ sự thường thì không thể giải quyết thật ổn thỏa vấn đề chập lẩn như thế chỉ bằng những giải pháp cục bộ. Trên lí thuyết, có thể giải quyết vấn đề *i* và *y* qua giải pháp triệt để nhất và lí tưởng nhất, dựa trên nguyên lí 'một âm hiệu có một kí hiệu tương ứng'. Nhưng đấy lại là giải pháp bất khả, vì ngôn ngữ là một công cụ xã hội, và đời sống của nó tùy thuộc vào sự ý thức và chấp nhận của xã hội.

Gần đây, Bộ Giáo dục Việt Nam đã quy định một số nguyên tắc chính tả tiếng Việt (1). Đây là những quy định tương đối ổn thỏa nhất sau một thời gian thử nghiệm dài lâu. Quy định như thế chính là sự công nhận một công phu tập thể, công nhận những giá trị của quan điểm chính tả Việt Nam Tự Diễn của Hội Khai Trí Tiến Đức, và một số học giả và nhà báo đã bền bỉ mở đường trước đây (2). Đấy là thành quả mà thế kỉ XX đã dành cho chữ quốc ngữ, sau khi đã trải qua một quá trình tích luỹ kinh nghiệm lâu dài. Chuyện còn lại bây giờ là sự tiếp nối về thế hệ mai sau.

Phạm Nguyễn Đoàn

(1) Quyết định số 240/QĐ ngày 5.3.1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục quy định về chính tả của *i* và *y* như sau: "nguyên âm *i* cuối âm tiết được viết thống nhất bằng *-i* (viết *hi, ki, li, mi, ti* thay cho *hy, ky, ly, my, ty, trù -uy (-wi/)* vẫn viết *-uy (uy, tuy...)* để giữ sự thống nhất với *uyễn, uyết, uyt*."

(2) Trong năm trước đây đã có những cố gắng bứt phá thói quen tùy tiện về chính tả. Những nỗ lực này bắt đầu tại một số giảng đường đại học, một số nhà soạn sách giáo khoa có ý thức ngôn ngữ, và một số nhà văn hóa và báo chí có quan tâm đến chính tả tiếng Việt. Trong số các học giả có ý thức kiên trì về vấn đề chính tả có Hoàng Xuân Hán, Trương Văn Chính, Nguyễn Hiến Lê và Trần Ngọc Ninh. Trên báo chí thì chỉ có kí giả Nguyễn Hữu Ngư là triệt để hơn cả. Nguyễn lối viết bút hiệu đã thể hiện rõ quan điểm chính tả của ông về vấn đề này: *Nguien Ngul*. Ông là một trường hợp duy nhất trong làng báo Việt Nam trước nay đã làm được việc như thế.

THỜI SỰ...TÌM TỨC...THỜI SỰ...

Nước Zaire có thể tan vỡ

Trong thời gian sáu tháng, quân nổi dậy thuộc Liên Minh Dân Chủ Giải Phóng của Laurent Désiré Kabila đã chiếm được một vùng đất rộng gần một triệu cây số vuông, nghĩa là quá một phần ba lãnh thổ của quốc gia này. Đây cũng là vùng đất nhiều tài nguyên nhất. Chiến cuộc diễn ra theo một kịch bản quen thuộc: quân nổi dậy chưa đến quân chính phủ đã tan rã, cướp bóc dân chúng rồi bỏ chạy, sau đó quân nổi dậy tiến vào thành phố và được hoan hô như đoàn quân giải phóng. Hiện nay trở ngại duy nhất làm chậm cuộc tiến công về thủ đô Kinshasa là di chuyển khó khăn vì thiếu đường giao thông và phương tiện chuyên chở.

Chính quyền Zaire đã sụp đổ nhanh chóng hơn dự liệu của tổng thống Mobutu. Tháng 2-1997, Mobutu còn từ chối thương thuyết với Kabila; cuối tháng 3 Mobutu tuyên bố sẵn sàng chia quyền với Kabila nhưng đến lượt Kabila từ chối, nhất định đánh tan chính quyền Mobutu. Tình hình cho thấy chính quyền Mobutu sẽ sụp đổ, tất cả vẫn đề là liệu nước Zaire có tan vỡ luôn không.

Zaire trước đây tên là Congo, thuộc địa của Bỉ. Ngay sát biên giới phía Bắc cũng có một nước Congo khác, thuộc địa cũ của Pháp với thủ đô là Brazzaville. Từ 1960 nước này được độc lập và từ 1971 đổi tên là Zaire. Chính quyền độc lập đầu tiên do thủ tướng Patrice Lumumba cầm đầu, với một tổng thống có vai trò nghi lễ là Kasavubu. Lumumba say mê chủ nghĩa cộng sản và chống Tây Phương cuồng nhiệt nên đã gặp chống đối rất mạnh. Trước hết tỉnh Katanga giàu có do Moise Tchombé cầm đầu tuyên bố ly khai. Lợi dụng nội chiến và hỗn loạn, các nước Phương Tây, Mỹ, Pháp và Bỉ đã yểm trợ tổng thống Kasavubu và bộ trưởng quốc phòng Mobutu lật đổ Lumumba. Patrice Lumumba sau đó bị Tchombé bắt và giết, ông được tưởng nhớ như một anh hùng của Zaire và của toàn Châu Phi. Zaire trải qua một thời kỳ cực kỳ rối loạn với các thủ tướng thay đổi không ngừng. Tình trạng bất ổn này dần dần đưa Mobutu lên cầm quyền. Có quân đội trong tay, Mobutu đã thẳng tay tiêu diệt các đối thủ. Cựu thủ tướng Evarist Kimba và nhiều bộ trưởng của ông bị Mobutu treo cổ công khai. Mobutu áp đặt một chế độ độc tài sắt máu, vơ vét tài nguyên của quốc gia nhiều vàng và kim cương này; ông ta là một

trong những người giàu có nhất thế giới. Để củng cố địa vị, Mobutu dung túng thủ hạ, cho họ tha hồ cướp bóc dân chúng. Chính quyền Mobutu tham lam đến độ ăn chặn cả lương quân đội, bù lại để cho quân đội cướp bóc dân chúng thay lương. Thấy không thể trông cậy được ở quân đội đã nổi loạn nhiều lần đòi lương, Mobutu lập đội vệ binh tổng thống cho riêng mình.

Nước Zaire chìm đắm trong nghèo khổ và bệnh tật thực ra đã hấp hối từ lâu, nên khi quân đội của Kabila tiến công chính quyền Mobutu đã sụp đổ nhanh chóng. Mobutu thuê nhiều lính đánh thuê từ Châu Âu sang nhưng cũng không cứu vãn được tình thế vì nơi đâu quân chính phủ cũng rã hàng và làm loạn trước khi bỏ chạy. Hơn nữa thủ hạ của Mobutu nhiều khi cũng ăn chặn ngay cả lương của lính đánh thuê.

Kabila là một trong những đệ tử thân tín của Mumumba đã rút về miền Đông-Bắc lập chiến khu từ ngay sau khi Lumumba bị lật đổ và thủ tiêu từ hơn 30 năm nay. Năm 1965, Che Guevara, lãnh tụ cách mạng cộng sản Cuba nổi tiếng, đến gặp và định giúp đỡ Kabila nhưng phải bỏ về vì thấy Kabila không nghiêm chỉnh. Kabila không đe dọa nổi chính quyền Mobutu cho đến gần đây. Nhưng tình hình đã thay đổi hẳn sau năm 1994 khi chính quyền Rwanda lảng giềng trong tay sắc tộc Hutu được Pháp yểm trợ mở cuộc thảm sát diệt chủng đối với sắc tộc thiểu số Tutsi. Sự phản nổ của thế giới và nhân dân Pháp đã khiến chính quyền Pháp không thể tiếp tục yểm trợ người Hutu được nữa. Thiếu số Tutsi, dù chỉ còn nửa triệu người sau khi đã bị tàn sát quá phân nửa, đã đánh tan chính quyền Hutu tại Rwanda trong vòng một tháng. Sau đó họ yểm trợ cho Kabila đánh Zaire để trả thù vì Zaire thân Pháp và cũng yểm trợ sắc tộc Hutu.

Chính quyền Mobutu cai trị 40 triệu dân Zaire trong gần 40 năm qua đã tan rã trước đạo quân ít ỏi của Kabila (giờ đây đã hết theo chủ nghĩa cộng sản và được Mỹ yểm trợ). Kabila sẽ thắng nhưng sẽ không cai trị nổi Zaire. Quốc gia này có nguy cơ tan rã.

Dù tương lai của Zaire ra sao thì ảnh hưởng của Pháp cũng sút giảm nặng. Khối người nói tiếng Pháp trên thế giới được ước lượng trên 100 triệu người. Rwanda (7 triệu dân) đã không còn coi tiếng Pháp là ngôn ngữ chính thức nữa từ khi người Tutsi nắm chính quyền. Lực

lượng Kabila tuyên bố sẽ bắt bỏ tiếng Pháp sau khi lật đổ Mobutu. Tiếng Pháp lùi đến đâu, tiếng Mỹ tiến đến đó. Ý định của Mỹ là dẹp ảnh hưởng của Pháp và thành lập một trục thân Mỹ từ Bắc xuống Nam Châu Phi.

Albania chìm trong bạo loạn

Một cuộc khủng hoảng bất ngờ đã bùng nổ tại Albania. Dân chúng phẫn nộ vì khánh tận sau khi các công ty tín dụng được gọi là Kim Tự Tháp phá sản. Các công ty này vay tiền với lãi suất rất cao và dùng tiền gửi vào để trả nợ. Các công ty này chỉ sống được chừng nào còn đông người tiếp tục gửi tiền vào, và tất nhiên phải phá sản khi hầu hết mọi người đã gửi tiền rồi và không còn người mới để ký thác thêm tiền nữa. Hiện tượng này cũng đã từng xuất hiện tại Việt Nam với công ty nước hoa Thanh Hương. Tuy là công ty nước hoa nhưng Thanh Hương hoạt động như một ngân hàng. Chính quyền cộng sản đã để mặc cho Thanh Hương kinh doanh bội bợm cho đến khi Thanh Hương phá sản họ mới đem Nguyễn Văn Mười Hai, giám đốc công ty Thanh Hương, ra xử án tù chung thân.

Nhưng Albania không phải là Việt Nam. Đất nước này nhỏ bé hơn và người dân cũng ít kinh nghiệm kinh doanh hơn người Việt, sau khi sống một nửa thế kỷ dưới một chế độ rất kỳ cục của Hoxha, cho nên cả nước đã bị lừa và bị lừa gần hết tài sản. Cả nước phẫn nộ, quân đội bỏ doanh trại, dân chúng tràn vào cướp vũ khí chống lại chính phủ. Các nhà tù mở cửa phóng thích tội phạm. Chính quyền Albania hoàn toàn bất lực, và hầu như đã tan rã, gia đình tổng thống Berisha đã bỏ trốn ra nước ngoài. Berisha được khỏi Liên Hiệp Châu Âu yểm trợ nên còn ở lại được chính quyền nhưng đã phải giải tán chính phủ và mời một nhân vật thuộc Đảng Xã Hội lên làm thủ tướng. Tuy vậy trật tự an ninh rất khó khăn hồi. Hơn nữa đa số người Albania không muốn duy trì quốc gia nhỏ bé và nghèo khổ này nữa. Các nước Châu Âu cố tình giúp Albania tái lập trật tự vì lo sợ một làn sóng di dân lớn.

Albania đã sống dưới chế độ cộng sản từ sau thế chiến II. Lãnh tụ Hoxha, một nhân vật say mê quyền lực đến điên cuồng tương tự như Kim Nhật Thành tại Bắc Hàn, đã áp đặt một chế độ cực kỳ tàn bạo.

THỐI SỰ..TÙM TỨC..THỐI SỰ...

Sau khi khối cộng sản sụp đổ, nước Albania rơi vào một khoảng trống chính trị toàn diện và Berisha lên cầm quyền. Berisha tỏ ra chống cộng nên được Mỹ yểm trợ khá tận tình. Tin là chỗ đứng của mình đã vững, Berisha bắt đầu độc tài, gian lận bầu cử và dung túng phe đảng tham nhũng.

Nhưng sự yểm trợ của Mỹ đã không đủ để duy trì chính quyền Berisha và đất nước Albania vì người dân Albania sau quá nhiều thất vọng dưới các chế độ tội tệ kế tiếp nhau không còn một tinh thần trách nhiệm nào đối với đất nước nữa.

Nam Hàn có nội các mới

Khi tập đoàn HanBao (HanBo) tuyên bố chính thức phá sản, nội các Lý Thọ Thành (Lee Soo Sung) phải từ chức. Tổng thống Kim Vịnh Tam bổ nhiệm ông Cao Kiến (Koh Kun), viện trưởng Viện Đại Học Hán Thành, làm tân thủ tướng. Ông Cao Kiến là trước đây từng làm bộ trưởng giao thông, canh nông và nội vụ, thị trưởng Hán Thành. Ông bị cách chức thị trưởng vì chống lại sự ưu ái dành cho tập đoàn HanBao.

Nội các mới của ông Cao Kiến có 23 người, trong đó có 7 người mới. Đó là các ông Khương Khánh Thực, bộ trưởng kinh tế và tài chính, Khương Văn Thái, bộ trưởng nội vụ, Thôi Tương Hoa, bộ trưởng tư pháp, Lý Hoàn Quân, bộ trưởng kiến thiết và giao thông, Quyền Tiêu Nhất, bộ trưởng khoa học kỹ thuật, Tống Thái Cảo, bộ trưởng văn hóa thể dục, Lâm Xương Liệt, bộ trưởng mậu dịch đội ngoại.

Một cán bộ cao cấp Bắc Hàn rời Bắc Kinh

Ông Hoàng Trường Diệp (Hwang Jang Yop), ủy viên Ban Bí Thư Đảng Lao Động (cộng sản) Bắc Hàn, đã xin tị nạn chính trị tại sứ quán Nam Hàn tại Bắc Kinh đầu tháng 2 vừa qua. Bắc Kinh đã cho ông Hoàng sang Phi Luật Tân trước khi sang tị nạn vĩnh viễn tại Nam Hàn, mặc dù quan hệ khăng khít trước kia với Bình Nhưỡng.

Thực ra Bắc Kinh không thể làm khác hơn nếu không muốn vi phạm luật bang giao quốc tế. Hơn nữa, Bắc Hàn ngày nay là một nước nghèo khổ trong khi quan hệ kinh tế giữa Bắc Kinh và Hán Thành ngày càng tăng. Bắc Hàn vừa chính thức yêu cầu Hoa Kỳ và Nam Hàn viện trợ

lương thực để nuôi sống dân chúng.

Phó tổng thống Hoa Kỳ đến Bắc Kinh

Phó tổng thống Mỹ Al Gore viếng thăm Bắc Kinh trong 5 ngày từ 24-3. Ông là nhân vật cao cấp của chính phủ Mỹ viếng thăm Trung Quốc sau sự kiện Thiên An Môn năm 1989. Al Gore sang Bắc Kinh để sửa soạn chuyến công du chính thức của ông Giang Trạch Dân vào tháng 10 sắp tới tại Hoa Kỳ. Có thể trong cuộc viếng thăm này ông Al Gore sẽ bàn về việc gia hạn vĩnh viễn quy chế tối huệ quốc về thương mại và sự gia nhập chính thức của Bắc Kinh vào Tổ chức thương mại quốc tế (OMC). Được biết Hoa Kỳ vừa ký một hợp đồng trị giá nhiều tỉ USD bán phi cơ hàng không dân sự Boeing 777 cho các hãng hàng không Trung Quốc.

Chủ tịch quốc hội Trung Quốc thăm Pháp

Hạ tuần tháng 3, chủ tịch quốc hội Trung Quốc Kiều Thạch đã viếng thăm chính thức nước Pháp. Những năm gần đây, Kiều Thạch đã nhiều lần sang Châu Âu nhưng đã không ghé Pháp. Mục đích chuyến công du này nhằm sửa soạn cho chuyến công du của tổng thống Pháp Chirac sang Bắc Kinh tháng 5 sắp tới. Ông Kiều Thạch đã được ngoại trưởng Pháp Hervé de Charette và tổng thống Jacques Chirac tiếp đón, ngoài ra ông cũng được nhiều nhân vật chính giới Pháp tiếp đón.

Bắc Kinh sửa đổi các sách giáo khoa ở Hương Cảng

Sau khi cho sửa đổi các hiến chương hạn chế tự do dân chủ của người Hương Cảng. Ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham cho biết sẽ sửa đổi các sách giáo khoa của đảo vì "nội dung không phù hợp với lịch sử và thực tế". Bắc Kinh chắc chắn sẽ còn giờ nhiều trò khác để hạn chế tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng v.v... như ở lục địa.

Đức Đạt Lai Lạt Ma viếng thăm Đài Loan

Từ khi lưu vong sang Ấn Độ năm 1959, đây là lần đầu tiên Đức Đạt Lai Lạt Ma viếng thăm chính thức Đài Loan. Từ trước tới nay Đài Loan vẫn cho Tây Tạng

là lãnh thổ của Trung Quốc như đã ghi trong hiến pháp. Việc tiếp đón chính thức vị Phật sống hiện nay của Đài Loan có lẽ là để trả đũa việc bang giao thân thiện giữa Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn. Bắc Kinh đã lên tiếng phản đối cuộc viếng thăm này. Để tránh sự phản nộ của Bắc Kinh, Đức Đạt Lai Lạt Ma không viếng thăm quốc hội Đài Loan và kêu gọi Bắc Kinh phải thương thuyết với ông. Đức Đạt Lai Lạt Ma còn tuyên bố không có ý định muốn Tây Tạng độc lập mà chỉ muốn Tây Tạng có nền tự trị rộng rãi. Ông còn cho biết sẽ từ bỏ địa vị lãnh đạo chính trị nếu mục tiêu tranh đấu của người Tây Tạng được thỏa mãn.

Khủng hoảng ngoại giao giữa Mã Lai Á và Tân Gia Ba

Chánh quyền Kuala Lumpur tuyên bố sẽ "đóng lạnh" những quan hệ với Tân Gia Ba sau khi cựu thủ tướng Lý Quang Diệu - hiện mang chức quốc vụ khanh - đã phê bình tiểu bang Mã Lai Á Johor là nỗi tiếng về những nạn "ma túy, tấn công và cướp xe". Dù rằng nhà lãnh đạo Tân Gia Ba đã xin lỗi, chánh phủ Mã Lai Á dự định đình hoãn những hợp đồng giữa nhà nước Mã Lai Á và các công ty Tân Gia Ba, trong đó có dự án đường xe lửa cao tốc giữa Kuala Lumpur và Tân Gia Ba và một cái cầu mới giữa tiểu bang Johor và thành quốc "Sư tử" (Singapore trong tiếng Mã Lai). Ngược lại thông tấn xã Mã Lai Á Bernama cho biết rằng chánh quyền Kuala Lumpur sẽ không động đến những quan hệ giữa các xí nghiệp tư nhân của hai quốc gia và dân chúng Tân Gia Ba vẫn tiếp tục được thăm viếng Mã Lai một cách tự do. Chánh giời Mã Lai Á đánh giá những lời cáo lỗi của các nhà lãnh đạo Tân Gia Ba là "thiếu thành thực" và nghi ngờ thành quốc có mưu đồ xuyên tạc hình ảnh liên bang Mã Lai Á nhằm giảm thiểu sự tăng trưởng kinh tế của nó. Đường như sự đồng thuận giữa hai chế độ chuyên quyền về chủ thuyết "giá trị Á châu" không có khả năng vượt khỏi lãnh vực của những diễn văn, thuyết trình dành cho phương Tây.

Khủng bố tại Nam Vang

Một cuộc mưu sát ông Sam Ransy, lãnh tụ đảng đối lập Quốc Gia Khờ Me đã làm chết 12 người và 112 người bị thương ở Nam Vang ngày 30-3 vừa qua. Trong một cuộc biểu tình chống chánh phủ, do

THỜI SỰ... TỘI TÚC... THỜI SỰ...

đảng của ông Sam Ransy tổ chức,, có hai người đã thấy 4 trái lựu đạn vào đám đông. Người ta chưa được biết cẩn cước của hai người này và họ thuộc phe nào.

Hợp báo của Ủy Ban Bảo Vệ Các Nhà Báo

Trong cuộc họp báo tổ chức ngày 14-3-1997 tại Câu Lạc Bộ Báo Chí Quốc Gia (National Press Club), Washington (Hoa Kỳ), Ủy Ban Bảo Vệ Các Nhà Báo (Committee to Protect Journalists-CPJ) cho công bố cuốn báo cáo hàng năm, dày 372 trang, dưới nhan đề: "Đánh vào báo giới năm 1996". Theo đó, trong năm 1996 đã có 185 nhà báo ở 24 nước bị tù, 27 nhà báo bị chết trong khi hành nghề tại Serbia, Nga. Các nước bị lén án đòn áp các nhà báo là Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Koweit, Miến Điện, Ethiopia...

Đặc biệt trong quyền *"Đánh vào báo giới 1996"* có bản báo cáo của nhóm điều tra về tình hình báo chí tại Việt Nam, tháng 9-1996, do nhà báo-nhiếp ảnh Peter Arnett chủ biên và nhà báo Vikham Pareth trình bày. Bản báo cáo nêu lên những tiến bộ ít ỏi về tự do báo chí ở Việt Nam, nhấn mạnh đến các nhà báo bị cầm tù, giám sát, quản thúc, hay bị nhà cầm quyền kiểm soát chặt chẽ và ngăn cản trong khi hành nghề. Peter Arnett nhắc đến một số trường hợp đặc biệt như giáo sư Đoàn Viết Hoạt (được giải thưởng quốc tế về tự do báo chí năm 1993) và ông Hà Sĩ Phu bị cầm tù vì những bài viết của họ, cũng như trường hợp nhà báo Mỹ Adam Schwarz của báo FEER (tạp chí Kinh Tế Viễn Đông) bị từ chối hành nghề thêm một nhiệm kỳ ở Việt Nam.

Về sinh hoạt báo chí tại Việt Nam, cuộc họp nêu rõ: ở Việt Nam tuy có đổi mới, số báo tăng nhiều, việc thông tin có được tăng lên nhưng vẫn chưa có tự do báo chí, tư nhân vẫn không được làm báo và người viết báo vẫn bị kiềm chế và kiểm soát bởi nhà nước và đảng cầm quyền.

Ông Bùi Tín, nhà báo, nguyên là phó tổng biên tập báo Nhân Dân và tổng biên tập tuần báo Nhân Dân Chủ Nhật, và nhà báo Như Phong (Lê Văn Tiến), từng bị chính quyền cộng sản Việt Nam bỏ tù 14 năm sau 1975, đã tham dự cuộc họp báo này. Những người lãnh đạo CPI đã lắng nghe hai ông nói về tình hình các nhà báo đang hành nghề ở Việt Nam, nơi chưa có tự do ngôn luận và tự do báo chí.

Hai cán bộ của cơ quan Việt Nam

Thông Tấn Xã (văn phòng Washington) cũng có mặt trong cuộc họp báo này.

Tin Việt Nam

Sao rụng

Nhà tỉ phú 39 tuổi Tăng Minh Phụng đã bị công an bắt ngày 24-3-1997 tại Sài Gòn, với lý do không trả kịp nợ ngân hàng khi đáo hạn. Giám đốc công ty may mặc, địa ốc và xuất nhập cảng Minh Phụng, nhà tỉ phú trẻ đã giàu lên nhanh chóng từ đầu thập niên 1980 nhờ những quyết định táo bạo như mua bán quyền kinh thuật sản xuất bột nở cao su, mở các xưởng may với quy mô lớn để đón nhận những đơn đặt hàng gia công từ nước ngoài... Một tháng trước đây đã có tin đồn về việc nhà cầm quyền cộng sản tuyên bố sẽ kiên quyết bảo vệ đường lối mác-xít và nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, và đòn đánh sẽ nhắm vào giới tư bản tư doanh. Cùng theo tin đồn thì cái gọi là "bảo vệ trật tự kinh doanh" được nêu ra nhằm để triệt hạ những nhân vật chủ trương cách tân kinh tế trong nội bộ đảng cộng sản có khả năng nắm các chức vị lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống đảng và nhà nước trong những tháng tới. Khi ba ông già ra đi!

Tăng Minh Phụng từng được coi là một gương thành công, một ngôi sao trong làng kinh doanh Việt Nam. Cùng một lúc với Tăng Minh Phụng, Liêu Khiêu Thìn, tò-ông giám đốc công ty EPCO, cũng bị bắt về tội trạng tương tự.

Nhận nợ

Chính quyền Hà Nội nhận trả 75 triệu USD nợ và 70 triệu USD tiền lời mà chính quyền Sài Gòn trước đây đã vay của Hoa Kỳ trong vòng 20 năm tới. Hoa Thịnh Đốn tỏ ra hài lòng về sự lui bước này. Hai bên chưa công bố ngày ký kết thỏa ước trả tiền cùng chi tiết cụ thể về thỏa ước này.

Cho tới nay chính quyền cộng sản vẫn cao ngạo tuyên bố không nhận những cam kết của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa vì không tự coi là người thừa kế của Việt Nam Cộng Hòa. Nay như thế đã nhượng bộ. Thế còn những công khố phiếu của nhân dân miền Nam nằm trong Ngân Khố Sài Gòn? Trả nợ Mỹ nhưng có chịu trả nợ cho nhân dân không?

Tư tưởng Đỗ Mười

Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam tuyên bố: "*Công tác tư tưởng - văn hóa phải góp phần và đi đầu trong cuộc đấu tranh làm thất bại âm mưu và thủ đoạn của một số thế lực đang đẩy mạnh hoạt động chống phá ta về tư tưởng - văn hóa, mưu toan gây mất ổn định chính trị, phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta...* Công tác tư tưởng - văn hóa là việc của toàn Đảng, trước hết là của bí thư các cấp ủy, của đồng chí thủ trưởng các tổ chức trong hệ thống chính trị..."

Không thấy trong bài diễn văn dài hơn một nghìn chữ đọc trước cử tọa của Hội nghị công tác tư tưởng - văn hóa toàn quốc ngày 7-3-1997 ông tổng bí thư nói về những âm mưu "diễn biến hòa bình". Không biết các học giả, nhà văn hóa, các văn nghệ sĩ có thể đồng ý với quan điểm độc đáo của tổng bí thư Đỗ Mười?

Bài học

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã hội đàm với thủ tướng Deve Gowda (Ấn Độ) vào ngày 8-3-1997 về các biện pháp thúc đẩy quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ. Những vấn đề chính sẽ được ký kết trong chuyến viếng thăm của ông Võ Văn Kiệt là hiệp định thương mại, hiệp định bảo hộ đầu tư, hai bản ghi nhớ về hợp tác bảo vệ môi trường, lâm nghiệp và hiệp định tín dụng. Phó chủ nhiệm Văn phòng chính phủ Đoàn Mạnh Giao đã tới New Delhi trước để thảo luận các lĩnh vực văn hóa, quốc phòng, ứng dụng năng lượng hạt nhân, công nghệ đóng tàu... Theo các nhà ngoại giao Ấn Độ tại Hà Nội, mậu dịch hai chiều Việt Nam - Ấn Độ sẽ tăng nhanh và đạt 175 triệu USD vào năm nay, tăng gấp 3 lần so với năm 1991.

Không biết phái đoàn của ông Kiệt chờ đợi gì ở phía Ấn Độ về môi trường. Hai nước chỉ có thể trao đổi về kinh nghiệm phá hoại môi trường. Ấn Độ là một trong những quốc gia ô nhiễm nhất. Tuy nhiên nếu thành tâm ông Kiệt có thể rút ra một bài học quý báu: Deve Gowda là một người rất quê mùa và cũng không có thế lực, không ai nghĩ ông ta có thể giữ được chức thủ tướng quá ba tháng. Vậy mà ông ta đã điều khiển chính phủ Ấn Độ một cách khá thành công. Bí quyết của Gowda là sự thành thực và niềm tin mạnh mẽ vào dân chủ.

Bạn ta

Phó thủ tướng Iraq Muhammad Hamzah al-Subaydi đánh giá cao mối quan hệ hữu nghị thân thiết Việt Nam - Iraq trong diễn văn chào mừng nhân dịp phó thủ tướng Phan Văn Khải dẫn đầu

THỐI SỰ..TÙM TỨC..THỐI SỰ..

một phái đoàn Việt Nam tới viếng thăm Iraq trong 7 ngày. Hai bên sẽ bàn việc mở rộng các quan hệ hợp tác song phương về kinh tế, khoa học và kỹ thuật. Tưởng cung nên nhắc lại rằng tình hữu nghị này vốn thắm thiết đến nỗi vào ngày đầu cuộc chiến vùng Vịnh, khi được tin chiếc máy bay Mỹ đầu tiên bị bắn rơi, các nhà lãnh đạo Việt Nam đã mở tiệc ăn mừng.

Thầy dạy tiếng Anh mới

Trả lời phỏng vấn báo Quân Đội Nhân Dân ngày 13-3-1997, bộ trưởng ngoại giao Thái Lan Prachuap Chaiyasarn nói rằng chuyến viếng thăm Việt Nam của ông rất có kết quả. Ông cho biết Thái Lan sẽ mở một quỹ đặc biệt để giúp các nước bè bạn phát triển kinh tế, trong đó có Việt Nam. Ông cũng cho biết Thái Lan ủng hộ kế hoạch xây dựng con đường Xuyên Á chạy qua 3 nước Thái Lan, Lào và Việt Nam, một cây cầu bắc qua sông Mekong đang được Thái Lan chuẩn bị xây dựng cho dự án này. Để chuẩn bị cho Việt Nam tham dự lần đầu tiên cuộc họp thượng đỉnh các nước ASEAN vào năm 1998, ông Prachuap Chaiyasarn nói thêm Thái Lan đã quyết định giúp Việt Nam đào tạo các chuyên viên biết nói tiếng Anh.

Bước đầu

Công ty Perigrine Capital Vietnam (PCV) do ông Nguyễn Trung Trực làm giám đốc bị xử phạt 100 triệu đồng vì hoạt động kinh doanh trái phép tại Việt Nam. Nhiều văn phòng của PCV bị đóng cửa và nộp phạt 10.000 USD mỗi văn phòng. Tám công ty ở các tỉnh có liên quan đến PCV và một công ty ở Sài Gòn bị phạt mỗi công ty 10 triệu đồng và bị tước quyền sử dụng giấy phép thương mại. Song song với xử phạt hành chính, chính quyền cộng sản tại Sài Gòn tiếp tục điều tra hình sự nhằm vào ông Nguyễn Trung Trực, mang quốc tịch Úc, và những người có liên quan. Đây là kết quả bước đầu của vụ công an xông vào khám và niêm phong trụ sở của công ty PCV cách đây không lâu.

Dân chủ

5.662 phạm nhân có án tù vẫn ở bên ngoài các nhà tù. Báo Tuổi Trẻ số ra ngày 6-3-1997 cho biết con số nói trên do Tòa Án Nhân Dân Tối Cao đưa ra. Số phạm nhân còn lêu lổng bên ngoài cao nhất thuộc Hà Nội 584 người, kế đến là Hải Phòng 509 người, Sài Gòn 339 người, các

tỉnh thành khác đồ đồng có từ trên 200 đến 300 người. Cũng theo Tòa Án Nhân Dân Tối Cao, có 930 tù hình sự đã vượt ngục, trong số đó có 5 tù mang án tử hình, 24 tù chung thân. Ngoài ra phải kể thêm 1.481 phạm nhân chưa có án đã trốn trại, nhưng cơ quan công an không... thèm ra lệnh truy nã. Dân chủ đến thế là cùng! Nhân đạo cũng đến thế là cùng!

Công an không có thì giờ để truy lùng tội phạm hình sự nhưng lại săn sóc rất tận tình những trí thức có hoi hám dân chủ, như Bảo Cự, Nguyễn Thanh Giang... Nhà tù không đủ chỗ chứa nhưng lại vẫn biệt giiam các tù chính trị!

Cán bộ công nhân viên chức sẽ được nghỉ chiều thứ bảy! Theo tin từ Văn phòng chính phủ, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ thị cho Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu kỹ và sớm trình chính phủ về cải cách tiền lương, kiến nghị sớm về chế độ làm việc theo hướng nghỉ chiều thứ bảy. Theo hướng thôi, chưa phải nghỉ thật. Trong khi ở các nước tiên tiến người ta dự định chỉ làm 4 ngày một tuần.

47.409 tấn cà-phê đã được xuất khẩu qua Hoa Kỳ trong hai tháng 1 và 2 năm nay, tính riêng tỉnh Đắc Lắc. Theo Thông tấn xã Việt Nam, Hoa Kỳ nhập khẩu trên 25% lượng sản phẩm cà-phê của tỉnh này. Đây là tin mừng thật sự.

Bà Đỗ Thị Kim Hồng đã tìm được 300 hài cốt đồng đội trong 11 năm qua, theo Văn phòng Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội cho biết. Bà Hồng, 48 tuổi, nguyên là cán bộ dân y trong cuộc chiến tranh vừa qua, đã dùng lương hưu và trợ cấp thương tật để trả lại căn cứ cũ tìm hài cốt đồng đội đã hy sinh. Báo Tuổi Trẻ đưa tin này, không nói rõ trường hợp bà Hồng có giống như ông Đỗ Bá Hiệp và bà Nguyễn Thị Hằng có tài tìm hài cốt bị thất lạc bằng năng lực ngoại cảm hay không.

Phát hiện một trống đồng cổ, cùng loại trống đồng Ngọc Lũ, tại Bình Định. Báo Tuổi Trẻ số ra ngày 4-3-1997 đưa tin này cho biết trống nằm trong một khạp lân với xương người, mặt trống có hình chim lạc, quanh tang trống có 6 con cóc.

Đã phát hiện 1.032 học sinh nghiện ma túy, trong đó có 670 học sinh phổ thông, 362 sinh viên. Nơi có nhiều học sinh

nghiện ma túy nhất nước là... thủ đô Hà Nội. Cái chết trắng đã xông vào học đường trong một nước tự do cho bọn buôn lậu ma túy và chuyên chính với những người dám phê phán nền tự do đó.

Giá nhà ở Hà Nội giảm từ 25 đến 30% sau khi tăng vọt từ 200 đến 500% trong thời kỳ 1991-1993. Được biết giá nhà cao nhất hiện nay là 10 lượng vàng/m², tùy theo địa điểm.

Vụ Trần Hồng được đưa ra tòa

Ông Trần Hồng đã nhận trát đòi ra hầu tòa Tiểu hình Paris. Phiên xử dự trù vào ngày 23-4-1997, hồi 9 giờ sáng, để xét vụ ông Trần Hồng ủi sập sứ quán Hà Nội tại quận 16, Paris, ngày 29-4-1996.

Nhiều yếu tố cho thấy là vụ xét xử này sẽ diễn ra theo chiều hướng giảm thiểu về nhiều mặt. Thật vậy, chính cơ quan đại diện ngoại giao cộng sản tuy là nạn nhân cũng đã không chính thức đứng dân sự nguyên cáo. Mặt khác, trong án lệnh đưa Trần Hồng ra tòa, bà dự thảm Devidal của Tòa Án Paris đã cải tội danh để giảm nhẹ tội cho ông Trần Hồng. Có người lấy làm tiếc rằng vụ Trần Hồng đã không trở thành được vụ án của chế độ cộng sản Việt Nam trước dư luận Pháp. Có thể đó cũng là tâm sự của ông Trần Hồng là người mà ngay từ khi bị bắt, ông đã nhận tội một cách không dè dặt và sẵn sàng ngồi tù.

Việc học tiếng Việt tại Pháp gia tăng

Phong trào học tiếng Việt tại Pháp đang bắt đầu phát triển cả bắc sáu lân bắc rộng. Ngoài trường trung học La Fontaine là trường giảng dạy tiếng Việt như sinh ngữ thứ nhất từ lớp 6 lên tới tú tài, trường Cao Đẳng Thương Mại (HEC) cũng đã yêu cầu trường trung học La Fontaine hợp tác để tổ chức các lớp giảng dạy tiếng Việt cho những sinh viên đã chọn Việt ngữ. Mặt khác, vì nhu cầu công vụ, Bộ Kinh tế Tài chính Pháp cũng mở lớp Việt ngữ ngay tại trong bộ cho những nhân viên có nhiệm vụ giao thiệp với Việt Nam.

Hiện nay trường trung học La Fontaine đã có hai lớp 6 và 5 học tiếng Việt. Trường này dự trù tổ chức một Tuần lễ Văn hóa Việt Nam, trong đó sẽ có thuyết trình và triển lãm về đất nước và con người Việt Nam. Trong số những diễn giả, có ông Xavier Guillaume, giáo sư trường Langues Orientales. Ông Guillaume sẽ thuyết trình về đề tài: Việt Nam, lịch sử và phong tục.

Tạp ghi

Bạn tôi, dẫn một phái đoàn chuyên viên về Việt Nam, được công an đòi gặp khẩn cấp vì lý do chiếu khán nhập cảnh bất hợp lệ. Anh sắp phải thuyết trình trước một cuộc họp kỹ thuật. Buổi họp phải hoãn lại vì công an bao giờ cũng phải được dành ưu tiên hàng đầu. Ngay sau đó một chiếc xe sang trọng - công an lúc này rất có phong tiện - đến chở anh đi. Đến nơi, người ta cho biết lý do thực sự là muốn làm việc với anh về Thông Luận và Nguyễn Gia Kiêng. Chỉ có thể, tội nghiệp cho buổi họp của các chuyên viên Việt - Pháp. Lúc này tôi được chiếu cố hơi nhiều. Đây không phải lần đầu, mà cũng không phải là lần thứ hai hay thứ ba, một người về nước được mời "làm việc" về Thông Luận và tôi. Điều mới là lần này người ta nhờ anh bạn thuật lại nội dung buổi làm việc và sau đó cho biết phản ứng của tôi. Nhưng phản ứng về những gì? Một cách tóm tắt, người ta đánh giá các chí hữu và thân hữu Thông Luận là những người yêu nước và có thiện chí nhưng bị Nguyễn Gia Kiêng lường gạt vì không am hiểu tình hình đất nước. Người ta quả quyết Nguyễn Gia Kiêng làm việc cho ngoại bang, phá hoại đất nước và huênh hoang khoác lác. Còn một chuyện cụ thể nữa mà người ta xuyên tạc nhưng tôi không muốn đề cập đến ở đây vì có liên quan đến một số người trong nước và dù tôi nói gì đi nữa cũng chỉ có hại.

Làm việc cho ngoại bang? Tôi sinh sống tại Pháp và bắt buộc phải làm việc để sống, nhưng tôi làm xí nghiệp tư và kiếm ăn bình thường như mọi người. Tôi có cảm tình với nước Pháp đã dung nạp những người tị nạn như tôi, nhưng về vật chất tôi không nợ nần. Nếu không sợ lại bị phê phán là huênh hoang tôi còn có thể nói là đối với xã hội Pháp tôi làm ra nhiều hơn là nhận vào. Tôi không làm việc cho ngoại bang, hiểu theo nghĩa là thực hiện một ý đồ chính trị của một thế lực ngoại bang. Tôi không được Komintern huấn luyện và đào tạo, không làm việc cho KGB, không làm thông ngôn cho Sứ bộ quân sự Borodine, không làm thư ủy cho Đề Tam Quốc Tế, cũng không hợp tác với phái bộ tình báo OSS của Mỹ.

Không làm việc cho ngoại bang, tôi cũng không tìm cách để được làm việc cho ngoại bang. Tôi không xin vào học

École Coloniale để được làm quan cho Pháp. Tôi không tham gia bất cứ một tổ chức nào không thuần túy Việt Nam. Thí dụ tôi không gia nhập hội Tam Điểm (Franc-Maconnerie) để có thế lực tiến thân. Tôi cũng không tôn sùng người ngoại quốc đến độ thốt ra câu "đã có Lênin và Mao Trạch Đông rồi tôi cần gì phải có tư tưởng". Tôi không gọi Stalin bằng ông nội, không lấy tên cuộc trường chinh của Mao Trạch Đông làm tên mình.

Huênh hoang? Tôi không viết sách ký tên người khác - như T. Lan hay Trần Dân Tiên - để tán dương mình, để xưng bác, xưng cụ với thiên hạ.

Chống phá đất nước? Không, tôi chỉ đấu tranh để đất nước có dân chủ. Đảng cộng sản chống lại dân chủ nên dưới mắt họ tôi thành người chống cộng, nhưng tôi chỉ là một người chống cộng tinh cù. Không bao giờ tôi chống phá đất nước, nhưng tôi chống đối những chính quyền gian ác. Mộng ước của tôi là được phục vụ một đất nước Việt Nam tự do và dân chủ. Càng ngày tôi càng tin rằng mơ ước đó sẽ được toại nguyện.

Tí thực Hà Nội gấp khó khăn. Điện thoại của Hoàng Minh Chính và Hoàng Tiến bị cắt. Nguyễn Thanh Giang được hỏi thăm sức khỏe thường xuyên và được gọi ra điều trần trước Ban Văn Hóa - Tư Tưởng Trung Ương Đảng. Người ta cảnh cáo: "Anh có tư tưởng sai trái, nếu anh tiếp tục chúng tôi sẽ để địa phương xử lý anh". Địa phương phải được hiểu là công an. Và thực sự công an đã thăm viếng đều dặn Nguyễn Thanh Giang. Lý do: Nguyễn Thanh Giang cần được bảo vệ vì đang bị ảnh hưởng xấu của bọn phản động. Công an không quên nhắc nhở là ảnh hưởng xấu này có thể gây tác hại cho đất nước, cho cá nhân và gia đình anh. Thực là ân cần. Trong khi chờ đợi, người ta rỉ tai là Nguyễn Thanh Giang đã rất nhún nhượng trong cuộc đối chất với Ban Văn Hóa - Tư Tưởng trước mặt Đào Duy Quát, người ta cũng rỉ tai là Nguyễn Thanh Giang đã được hứa cho một chức vụ trong liên hệ Việt - Mỹ.

Các chuyên gia quốc tế đồng thanh: Kinh tế Việt Nam đã khụng lại, đầu tư giảm, các xí nghiệp đều gặp khó khăn. Phát triển của Việt Nam sau một vài năm

khả quan đang đạt tới giới hạn của nó. Mỗi chế độ chính trị đều quyết định một giới hạn tối đa cho phát triển. Càng có tự do dân chủ bao nhiêu, khả năng phát triển càng cao bấy nhiêu. Những tiến bộ trong vài năm qua là do đảng và nhà nước cộng sản đã nói lỏng một số tự do, do đã triệt thoái khỏi một số địa hạt. Nhưng ngày nay đảng không chịu lùi thêm nữa, hay không chịu lùi theo vận tốc mà sự phát triển đòi hỏi. Hầu hết những tiến bộ có thể có trong khuôn khổ chế độ này đều đã thực hiện rồi. Muốn đà tăng trưởng tiếp tục cần có những nhượng bộ mới. Dân chủ và phát triển đi song hành với nhau. Dân chủ làm nảy sinh ra phát triển, phát triển củng cố và phát huy dân chủ. Dân chủ phải luôn luôn đi trước một bước.

Một người bạn khác của tôi làm việc tại Việt Nam từ nhiều năm qua đã gặp tôi trước khi lên đường trở lại Việt Nam. Anh không vui. Anh tâm sự: "Vài năm trước đây mình có lúc đã hy vọng Việt Nam có thể vươn lên, bắt kịp phần nào sự chậm trễ, bây giờ thì mình hết sức bi quan. Tự nó mù quáng và vô trách nhiệm quá". Một lý do khác làm anh buồn là sự cô đơn giữa một đám đông. Bạn tôi quen biết rất nhiều doanh nhân, quan chức đủ loại, đủ cấp bậc. Nhưng không nói chuyện quê hương đất nước được với ai; không phải là vì sợ mà vì chẳng ai quan tâm. Nói chuyện tương lai đất nước bây giờ là một điều rất bất lịch sự. Đó là những người có chỗ đứng và có tiếng nói. Còn đại bộ phận dân chúng thì vừa không có chỗ đứng vừa không có tiếng nói, nên dĩ nhiên không nói.

Trong khi đó thì tại hải ngoại, gần tôi là Paris, cuộc sống vẫn tiếp tục như thường lệ, nghĩa là vẫn đe đất nước càng ngày càng ít được quan tâm. Và người ta quan tâm đến những cái khác. Làm thế nào để các buổi họp mặt bạn bè có hương vị hơn, độc đáo hơn. Hóa trang, đóng kịch bụi đời, thoát y, v.v... Có một sự tuột trượt của lứa tuổi hồi xuân không định hướng và lý tưởng. Tình trạng này gây thất vọng và đòi hỏi một thái độ không tán thành.

Nguyễn Gia Kiêng

Thư độc giả

Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt

Tôi đọc bài viết của anh Nguyễn Gia Kiểng về "Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt và vấn đề yểm trợ các nạn nhân của chính sách đàn áp chính trị tại Việt Nam" đăng trong Thông Luận số tháng 2/97. Ngoài ra, còn có một bài tường thuật của anh Nguyễn Văn Huy về buổi họp mặt thường niên của Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt đã được đăng trong Thông Luận và báo Ngày nay (ở Hoa Kỳ) vào cuối năm 1996.

Quí vị đã dành cho Đoàn Viết Hoạt được vinh dự mang tên một nghĩa hội có mục đích hỗ trợ tất cả các tù nhân chính trị và các nhà tranh đấu cho dân chủ bị đàn áp chính trị và bị trù dập ở quốc nội.

Gia đình chúng tôi rất cảm động về tình cảm quý mến và sự hỗ trợ lớn lao mà quí vị đã dành cho Đoàn Viết Hoạt, cho các tù nhân lương tâm Việt Nam và các chí hữu của chúng ta đang gặp khó khăn chỉ vì tranh đấu cho một nước Việt Nam Dân Chủ, Tự Do và Nhân Quyền trong kỷ nguyên mới này.

Chúng ta uất hận vì đồng bào thân yêu của chúng ta bị sống trong một nước mà phẩm giá con người bị thương tổn. Đó là một nỗi nhục chung cho cả một dân tộc có 4000 năm văn hiến. Vì thế, chỉ có sự đoàn kết giữa đồng bào trong nước và Việt kiều hải ngoại mới tạo sức mạnh để giành lại quyền sống cho 76 triệu người Việt Nam mà thôi.

Đã lâu lắm rồi, gia đình chúng tôi không nhận được tin tức gì của chồng tôi. Vì chính tôi cũng bị cô lập với Anh. Nhưng chúng tôi tin tưởng rằng Anh vẫn quyết tâm kiên cường và can đảm chịu đựng cảnh tù đày nghiệt ngã này cho đến khi cuộc vận động dân chủ cho Việt Nam thành công.

Gia đình chúng tôi nghĩ rằng dù trong hoàn cảnh khó khăn nào anh Đoàn Viết Hoạt vẫn giữ vững tinh thần để xứng đáng là một tù nhân lương tâm đã được toàn thể quí vị tin tưởng và quí mến trong những năm tháng qua.

Một lần nữa, gia đình chúng tôi xin gửi đến quí vị lời cảm ơn chân thành và tình đoàn kết của những người con yêu tổ quốc luôn đồng tâm trong lý tưởng tranh đấu cho nước Việt Nam phu cường trong thời đại 2000.

Bà Đoàn Viết Hoạt

Buồn vì thiếu Phù Du

Là độc giả thường xuyên, tôi hay có thói quen đọc Thông Luận từ sau đọc tới cho nên khoảng hơn năm nay buồn vì thiếu bài của Phù Du. Nếu được, yêu cầu Thông Luận cho mở lại mục này. Ai viết bài cũng có người khen kẻ chê, Thông Luận đừng quá cay nê vào những lời chê làm hao mòn đi cây viết của Phù Du.

Tiên đây cũng xin có chút ý góp vặt với anh Nguyễn Gia Kiểng, một trong những cây viết mà tôi rất thích của Thông Luận. Tuy ở hai phương trời khác nhau, tuổi tác cũng có thể khác nhau, nhưng sao những suy nghĩ của anh rất giống của tôi. Nghĩa là rất hoài nghi về những điều mà người Việt Nam hành diện, ví dụ như lòng yêu nước. Tôi cho rằng nước Việt Nam của chúng ta "bết" như ngày hôm nay là người Việt Nam của chúng ta có vấn đề. Vấn đề đó nằm ở đâu, một dịp khác sẽ trao đổi cùng anh. Hôm nay chỉ xin góp với anh một ý nhỏ là tôi cũng có cảm tưởng như anh, nghĩa là trừ một số người, còn đại đa số người Việt Nam dường như thờ ơ với đất nước. Trên tiền đề gó, kêu gọi một sức bật mới cho lòng yêu nước là việc làm "tự mâu thuẫn với chính mình". Anh có nghĩ như thế không. Có lẽ chúng ta cần có một "chiến lược" khác để khuấy động và nuôi dưỡng lòng yêu nước của mọi người. Mong được đọc nhiều bài khiêu khích khác của anh, "ký sự khiêu khích" của Thông Luận.

Cao Minh Thái (Yokohama)

……………

Lịch sử

Anh Kiếng (qua bài Khi lịch sử chất vấn) cũng như bao nhiêu người khác thấy thật đau khổ khi dân mình chia rẽ. Khác hẳn với tinh thần dùm bọc đoàn kết của bọc mẹ Âu Cơ đã được diễn tả qua bọc trăm trúng và hàng ngày nhắc nhở gọi nhau bằng anh em đồng bào. Nghe thì hay quá nhưng sao thực tế đau đớn thế. Hồi tại đâu? Xin thưa như Kim Định: "Đạo mất trước, nước mất sau". Đạo Việt đã mất. Sách vở chính truyền đã bị Tần Thủy Hoàng đốt sạch. Qua đời Hán rồi các vua chúa thời sau thay đổi xuyên tạc biến thành một thứ hủ nho. Đến tây qua rồi cộng sản đẩy đến tận cùng sự phá hoại và chia rẽ tối mức từ trong gia đình, con tố cha, vợ tố chồng thì còn gì gia tài của mẹ nữa. Tuy vậy tinh thần dân tộc vẫn còn trong nhiều con dân Việt. Chưa hợp tác

với nhau được để làm cái lớn, thì mỗi người, mỗi nhóm hãy cứ làm cái nhỏ vậy. Một người hy sinh dạy tiếng Việt cho trẻ em cũng là quí để giữ gìn giá tài mẹ. Anh em Thông Luận đưa ra Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên làm cái sườn cho việc tổ chức nước và dựng lại nước càng quí hơn. Hãy bắt đầu đừng nóng lòng.

Vũ Khánh Thành (An Việt, London)

……………

Để đau xót và ngậm ngùi

Đọc "lịch sử chất vấn" để đau xót và ngậm ngùi. Biết ơn tác giả đã nói những gì nhiều người không dám nói. Đến một tuổi nào, ta không còn quyền thỏa hiệp về nhận định. Yêu ai cứ bảo là yêu. Tác giả đã có lý về cả ba chất vấn (cả về phần tác phong quân phiệt của Nguyễn Huệ và Gia Long (?). Biết là đội đá vá trời mà vẫn cứ làm. Tri kỷ bất khả, như vi tri.

Nhuệ Hồng (San José)

……………

Không thể đoạn tuyệt với đất nước

Khi về sống vài ba tháng ở Việt Nam tôi rất cảm cảnh cho xã hội và chính thể Việt Nam hiện tại. Một chính thể do bè lũ Mafia khống chế và bọn quan chức là những sáu mươi tham nhũng buôn lậu để làm giàu. Chúng không còn giữ thể diện quốc gia dân tộc và hạ mình làm đủ mọi thứ nhơ nhuốc để kiếm tiền và trang tráo đục khoét nhân dân. Mình đang sống trong một xã hội tạm gọi là có văn minh và dân chủ nên rất khó chịu khi phải tiếp xúc với những loại người vừa quan liêu hống hách vừa tham lam tráy tráo như các quan chức Việt Nam. Dĩ nhiên ai cũng mong sao cái chế độ tham nhũng vô luật pháp này sớm kết liễu. Nhưng buồn cho một lực lượng đối lập ở trong nước không có hoặc còn rất yếu kém. Trong lúc các lực lượng chính trị ở hải ngoại cũng rất phân hóa và cùng u muội không kém. Nên mỗi lần về nước lại càng thêm thấm nỗi buồn tái tê.

Cái khó của những người Việt Nam như tôi là mình không thể đoạn tuyệt hoàn toàn với đất nước. Mình vẫn còn có những mối quan hệ ruột thịt ở trong nước và mồ má cha ông còn đó nên vẫn phải về thăm. Do đó cách đấu tranh góp ý cũng phải có sách lược khác với những người khác.

Nguyễn Anh Tuấn (London)

Trí thức dân chủ trong nước tiếp tục bị đàn áp

Chúng tôi đã được thông tin và sau đó đã kiểm chứng về tình trạng căng thẳng của anh em trí thức dân chủ trong nước như sau:

Ông Hoàng Minh Chính đã được mời tới "làm việc" với ông Lê Khả Phiêu, nhân vật nhiều quyền lực nhất hiện nay. Buổi gặp gỡ và trao đổi quan điểm này đưa đến kết quả là ngay sau đó điện thoại của ông Chính bị cắt. Không ai liên lạc được với ông Chính nữa. Các thân hữu gặp được ông Chính cho hay là ông Phiêu tỏ ra lịch sự nhưng rất cứng rắn trước các đòi hỏi dân chủ hóa.

Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, đầu tháng 3-1997, đã được mời ra điều trần tại ban Văn Hóa Tư Tưởng Trung Ương đảng, buổi họp do ông Đào Duy Quát chủ trì. Ông Giang bị buộc tội xuyên tạc lịch sử, phủ nhận vai trò của đảng và tán phát tài liệu chống nhà nước. Ông Quát hăm dọa nếu ông Giang tiếp tục thái độ chống đối ông sẽ bị địa phương xử lý. Ngày 25-3-1997, tại quận Đống Đa, nơi ông Giang cư ngụ, Mật Trận Tổ Quốc, chi bộ đảng và ủy ban nhân dân đã triệu ông Giang tới một buổi họp gần như một cuộc tố khố. Ông Giang không được trình bày và bị buộc đủ tội, người ta còn đặt ra cả vấn đề là ông Giang xây nhà bất hợp pháp và không có quyền cư ngụ tại một khu mà đáng lẽ chỉ có quân nhân và cựu quân nhân mới được mua đất. Một ngày sau đó ông Giang bị một "bọn côn đồ" ném rất nhiều đá vào nhà để đe dọa nạt. Uất ức quá ông Giang đã tuyên bố ông sẽ tự thiêu nếu bị tiếp tục chèn ép vì lập trường dân chủ.

Nhà văn Hoàng Tiến, sau khi gửi thơ cho chủ tịch quốc hội Nông Đức Mạnh đã được mời tới văn phòng quốc hội ngày 29-3-1997. Ba người tiếp ông Hoàng Tiến là Vũ Đức Khiển, phó chủ nhiệm ủy ban lập pháp quốc hội, Trần Thế Vượng, vụ trưởng vụ pháp luật quốc hội, Lê Duy Quân, chuyên viên luật pháp quốc hội. Theo lời ông Hoàng Tiến, buổi gặp gỡ diễn ra như một cuộc hỏi cung của công an. Không chịu đựng nổi thái độ khiếm nhã của họ, ông Tiến đã bỏ về bất chấp đe dọa.

Tại Đà Lạt, ba trí thức dân chủ Hà Sĩ Phu, Bảo Cự, Bùi Minh Quốc đã bị gọi ra sở công an và được thông báo rằng kể từ nay họ phải chấm dứt mọi liên hệ với nước ngoài, cấm gởi bài, trả lời phỏng vấn v.v...nếu không sẽ bị "trừng trị". Cả ba đều đáp lại rằng họ sẽ tiếp tục vì họ tự cảm thấy không làm gì quá quyền hạn công dân, nhưng công an nhắc lại lời đe dọa và quả quyết từ đây sẽ thẳng tay. Riêng Hà Sĩ Phu còn nhận được một tối hậu thư ra lệnh phải trả lại căn nhà ông đã thuê từ sáu năm nay. Ông Hà Sĩ Phu cho biết ông rất lo âu vì không biết phản ứng ra sao trước biện pháp nhỏ mọn này.

Thông Luận

Kính mời quý vị tham dự

Đêm Văn Nghệ và Đạ Vũ Mùa Xuân

Thứ bảy 03-05-1997, từ 19 giờ 30 đến sáng

Salle des Fêtes de Massy
Espace Liberté: avenue du Général de Gaulle
91 Massy

Chương trình văn nghệ có những mục đặc biệt như:

- Nữ nghệ sĩ Kim Chính với những vũ điệu dân ca đặc sắc
- "Thủ Hài", màn kịch độc đáo trích từ vở chèo "Tấm Cám" với một số diễn viên hùng hậu trong áo quần lộng lẫy
 - Cải lương Vọng cổ với Kiều Lệ Mai và Minh Đức
 - Hòa tấu dàn tranh với Bích Ly và ban "Măng non"
 - Thơ Quang Dũng
- do Nguyễn Đình Tuấn phổ nhạc và trình diễn
 - Các màn múa duyên dáng
- với vũ đoàn Xuân Đài, Huỳnh Mai, Nguyệt Ánh
 - Các tiếng hát điệu luyến của Bạch Thảo & Kim Tuấn, Quang Minh, Phương Thúy, Lệ Thu, Nguyễn Phan Huy...

Dạ Vũ sôi động với ban nhạc THE TIMES

Vé mua trước 100 FF (sinh viên 80 FF)

Vé bán tại chỗ 120 FF (sinh viên 100 FF)

Liên lạc điện thoại: 01 60 17 68 00

Mục lục

1. Quan điểm: Thông Luận
2. Cựu Cộng Sản và Mafia...
Huỳnh Hùng
3. Giáo sư Đoàn Viết Hoạt
Võ Xuân Minh
6. Về hội nghị thượng đỉnh Pháp thoại ...
Trần Thanh Hiệp
8. Người bạn vong niên...
Phạm Vũ Sơn
9. Bảo vệ Nguyễn Thanh Giang
Hội Trí Thủ Yêu Nước Thăng Long
10. Thư gửi ông Nông Đức Mạnh
Hoàng Tiến
11. Hỗ trợ phong trào dân chủ trong nước
Tôn Thất Thiện
13. Tranh đấu dân chủ trong lòng chế độ
Đoàn Thanh Liêm
15. 1996: một bước tiến đáng kể...
Bảo Cự
17. Lời nguyện cầu cho đất nước
Thanh Vân
19. Kinh tế Việt Nam thời đổi mới
Trần Văn Thông
22. Để thay thế lực lượng đầu tư...
Nguyễn Minh
23. Nhìn lại chiến tranh VN (1965-75)
Lê Thanh
24. Vài đề nghị về cách viết chữ i và y
Phạm Nguyễn Đoàn
26. Thời sự-tin tức
30. Tạp ghi
Nguyễn Gia Kiêng
31. Thư độc giả